# PHỤ LỤC 01:DANH MỤC NHIỆM VỤ ĐÃ HOÀN THÀNH TRONG 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2025

*(Kèm theo Báo cáo ngày 18 tháng 7 năm 2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ)*

**CÁC NHIỆM VỤ ĐÃ HOÀN THÀNH:**

| **TT** | **Tên nhiệm vụ** | **Cơ quan chủ trì** | **Cơ quan phối hợp** | **Kết quả dự kiến** | **Thời gian hoàn thành** | **Kết quả thực hiện** | **Mô tả** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành và tổ chức triển khai chương trình tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết 57-NQ/TW theo hướng: đa dạng hóa các hình thức, cụ thể hóa nội dung và có mục tiêu cụ thể. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương; các bộ, ngành, địa phương; VTV, VOV, TTXVN | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | Tháng 4/2025 | Đã hoàn thành | Quyết định số 1169/QĐ-TTg ngày 16/6/2025 Phê duyệt Chương trình “Đẩy mạnh truyền thông thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đến năm 2030”. |
|  | Xây dựng văn bản quy định trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan nhà nước trực tiếp phụ trách, lãnh đạo, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của cơ quan, tổ chức. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Các bộ, ngành, địa phương | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | Tháng 4/2025 | Đã hoàn thành | - Đã trình Thủ tướng Chính phủ tại Tờ trình số 36/TTr-BKHCN ngày 28/4/2025 về việc ban hành Quyết định quy định trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan nhà nước trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của cơ quan, tổ chức; - Quyết định số 970/QĐ-TTg ngày 19/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ Quy định trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan nhà nước trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của cơ quan, tổ chức |
|  | Xây dựng, ban hành văn bản làm rõ định nghĩa, nội hàm, lượng hóa các khái niệm mới trong Nghị quyết số 57-NQ/TW để thống nhất nhận thức và tổ chức triển khai, thực hiện. | Bộ Khoa học và Công nghệ |  | Văn bản hướng dẫn | Tháng 3/2025 | Đã hoàn thành | Văn bản số 592/BKHCN-VCL ngày 31/3/2025. |
|  | Xây dựng nền tảng đào tạo trực tuyến mở đại trà cung cấp miễn phí các kiến thức về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, kiến thức, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản cho người dân, doanh nghiệp. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Các bộ, ngành, địa phương | Nền tảng đào tạo trực tuyến mở đại trà | Tháng 4/2025 | Đã hoàn thành | Quyết định số 682/QĐ-BKHCN ngày 25/4/2025 công nhận 02 nền tảng. |
|  | Phát động phong trào thi đua trong toàn quốc để phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của doanh nhân, doanh nghiệp và Nhân dân thực hiện thành công cuộc cách mạng chuyển đổi số. Chú trọng biểu dương, tôn vinh, khen thưởng khích lệ, động viên kịp thời bằng nhiều hình thức đa dạng cho các nhà khoa học, nhà sáng chế, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích trong chuyển đổi số; trân trọng từng phát minh, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác, hiệu suất công việc, dù nhỏ nhất | Bộ Nội vụ | Các bộ, ngành, địa phương | Văn bản hướng dẫn thực hiện | Tháng 6/2025 | Đã hoàn thành | Ngày 24/4/2025, Thủ tướng Chính phủ - Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương đã dự và phát động Phong trào thi đua “Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số”, do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương, Bộ Nội vụ, Văn phòng Chính phủ, Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức. Bộ Nội vụ đã có Tờ trình số 2102/TTr-BNV ngày 7/5/2025, trình Thủ tướng Chính phủ về việc Đề nghị ban hành Kế hoạch triển khai Phong trào thi đua “Cả nước thi đua chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo”. Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định 923/QĐ-TTg ngày 14/5/2025 |
|  | Rà soát, bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp trong Chương trình hành động của Chính phủ triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW, bảo đảm đồng bộ với các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra tại Nghị quyết số 57-NQ/TW và Nghị quyết số 193/2025/NQ-QH15 của Quốc hội. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Các bộ, ngành, địa phương | Chương trình hành động được cập nhật, điều chỉnh | Tháng 3/2025 | Đã hoàn thành | Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, cập nhật bổ sung Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị. |
|  | Điều chỉnh trong dự toán ngân sách năm 2025 để bố trí ít nhất 3% ngân sách cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và tiếp tục nâng lên 2% GDP trong 5 năm tiếp theo. | Bộ Tài chính | Các bộ, ngành, địa phương | Ngân sách được bố trí đáp ứng yêu cầu | Tháng 5/2025 | Đã hoàn thành | Bộ Tài chính đã trình Quốc hội và ngày 17/5/2025, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết số 196/2025/QH15 về điều chỉnh, bổ sung dự toán NSNN năm 2025; theo đó, về kinh phí NSNN cần tiếp tục bố trí để đảm bảo mức tối thiểu 3% chi NSNN năm 2025 cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia sẽ từ: (i) nguồn tăng thu ngân sách trung ương năm 2024 theo quyết định của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và (ii) từ việc điều chỉnh dự toán đã giao đầu năm 2025 theo quyết định của Chính phủ. |
|  | Sửa đổi Luật Khoa học và Công nghệ (2013) và các luật có liên quan trong dự án xây dựng Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo để (i) Tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, tạo hành lang pháp lý thuận lợi thúc đẩy khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; (ii) Đơn giản hóa thủ tục hành chính, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong công tác quản lý nhà nước; (iii) Tập trung nguồn lực đầu tư từ ngân sách nhà nước, thu hút đầu tư ngoài ngân sách cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Các Luật có quy định cần được sửa đổi trong văn bản hợp nhất bao gồm:- Sửa đổi một số quy định trong Luật Viên chức; Luật Phòng, chống tham nhũng; để tạo điều kiện thuận lợi cho viên chức được tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp do viện nghiên cứu, trường đại học mà mình đang làm việc thành lập để thương mại hóa kết quả nghiên cứu, đồng thời tăng cường bảo vệ và khai thác hiệu quả tài sản trí tuệ, đặc biệt là các sáng chế và công nghệ số.- Sửa đổi một số quy định trong Luật Sở hữu trí tuệ; Bộ luật Hình sự; Luật Đấu giá tài sản để điều chỉnh các quy định liên quan cho phù hợp với đặc thù và thông lệ quốc tế trong sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, tạo điều kiện thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ; - Sửa đổi một số quy định trong Luật Lao động để miễn giấy phép lao động cho các chuyên gia, nhà khoa học nước ngoài trong các lĩnh vực ưu tiên phát triển của Việt Nam. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Bộ Công an, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Thanh tra Chính phủ, các bộ, ngành và địa phương khác liên quan | Luật của Quốc hội | Tháng 5/2025 | Đã hoàn thành | Quốc hội đã thông qua |
|  | Xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung 07 Luật (Luật Đấu thầu; Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; Luật Hải quan; Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; Luật Đầu tư; Luật Đầu tư công; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công). | Bộ Tài chính | Các bộ, ngành và địa phương liên quan | Luật của Quốc hội | Tháng 5/2025 | Đã hoàn thành | Trình Quốc hội xem xét thông qua tại kỳ họp lần thứ 9, Quốc hội Khóa XV (kỳ họp tháng 5/2025): Tờ trình số 331/TTr-CP ngày 08/5/2025 của Chính phủ |
|  | Dự án Luật Năng lượng nguyên tử (sửa đổi). | Bộ Khoa học và Công nghệ | Các bộ, ngành và địa phương | Luật của Quốc hội | Tháng 5/2025 | Đã hoàn thành | Quốc hội đã thông qua |
|  | Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Các bộ, ngành và địa phương | Luật của Quốc hội | Tháng 5/2025 | Đã hoàn thành | Quốc hội đã thông qua |
|  | Hoàn thiện Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật trình Quốc hội thông qua tại Kỳ họp thứ 9. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Các bộ, ngành và địa phương | Luật của Quốc hội | Tháng 5/2025 | Đã hoàn thành | Quốc hội đã thông qua |
|  | Sửa đổi một số quy định trong Luật Ngân sách nhà nước để có quy định riêng cho phù hợp với đặc thù và thông lệ quốc tế trong lập dự toán, quyết toán, tài trợ và sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ. | Bộ Tài chính | Bộ Khoa học và Công nghệ | Luật của Quốc hội | Tháng 5/2025 | Đã hoàn thành | Trình Quốc hội xem xét thông qua tại kỳ họp lần thứ 9, Quốc hội Khóa XV (kỳ họp tháng 5/2025) |
|  | Xây dựng Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung, trong đó nghiên cứu có chính sách không áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp đối với tổ chức khoa học và công nghệ, cơ sở giáo dục đại học công lập hoạt động không vì lợi nhuận. | Bộ Tài chính | Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo | Đề xuất sửa đổi Luật | Tháng 5/2025 | Đã hoàn thành | Trình Quốc hội xem xét thông qua tại kỳ họp lần thứ 9, Quốc hội Khóa XV (kỳ họp tháng 5/2025) |
|  | Xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Thuế xuất khẩu, nhập khẩu để thúc đẩy doanh nghiệp đầu tư cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và đào tạo nhân lực; thu hút cá nhân hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. | Bộ Tài chính | Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, các bộ, ngành liên quan | Trình Quốc hội dự thảo Luật | Tháng 5/2025 | Đã hoàn thành | Trình Quốc hội xem xét thông qua tại kỳ họp lần thứ 9, Quốc hội Khóa XV (kỳ họp tháng 5/2025): Tờ trình số 331/TTr-CP ngày 08/5/2025 của Chính phủ |
|  | Sửa đổi Luật Tổ chức Chính phủ; Luật Tổ chức chính quyền địa phương để đảm bảo thống nhất, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. | Bộ Nội vụ | Các bộ, ngành, địa phương | Luật của Quốc hội | Tháng 02/2025 | Đã hoàn thành | Quốc hội đã thông qua |
|  | Bổ sung các chính sách tháo gỡ điểm nghẽn và hoàn thiện Luật Công nghiệp công nghệ số trình Quốc hội thông qua. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Các bộ, ngành, địa phương | Luật của Quốc hội | Tháng5/2025 | Đã hoàn thành | Quốc hội đã thông qua Luật vào ngày 14/6/2025 |
|  | Xây dựng Luật Nhà giáo trong đó quy định quyền của nhà giáo được nghiên cứu khoa học và chuyển giao sản phẩm nghiên cứu khoa học; được tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp do cơ sở giáo dục đại học thành lập, hoạt động trong lĩnh vực phát triển khoa học, ứng dụng và chuyển giao công nghệ | Bộ Giáo dục và Đào tạo | Các bộ, ngành, địa phương | Luật của Quốc hội | Tháng6/2025 | Đã hoàn thành | Quốc hội đã thông qua ngày 16/6/2025 |
|  | Nghiên cứu, rà soát, đề xuất sửa đổi pháp luật về cơ yếu và văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến cơ yếu để đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, kết nối, phân tích, xử lý thông tin từ các trung tâm dữ liệu, phát triển điện toán đám mây và trí tuệ nhân tạo. | Bộ Quốc phòng | Các bộ, ngành, địa phương | Luật của Quốc hội | Tháng 6/2025 | Đã hoàn thành | Ban Cơ yếu Chính phủ đã hoàn thành nhiệm vụ rà soát các văn bản quy phạm pháp luật về cơ yếu, văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến cơ yếu đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, kết nối, phân tích, xử lý thông tin từ các trung tâm dữ liệu, phát triển điện toán đám mây và trí tuệ nhân tạo: 1. Số lượng văn bản rà soát: 30 văn bản, trong đó: Văn bản quy phạm pháp luật về cơ yếu: 11 văn bản, gồm: 01 luật, 06 nghị định, 04 Thông tư; Luật có liên quan đến cơ yếu: 19 văn bản. 2. Kết quả rà soát: - Văn bản phù hợp, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số kết nối, phân tích, xử lý thông tin từ các trung tâm dữ liệu, phát triển điện toán đám mây và trí tuệ nhân tạo: 30/30 văn bản. - Văn bản đề nghị sửa đổi, bổ sung: 03 văn bản (Thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức thuộc Ban Cơ yếu Chính phủ). (1) Sửa đổi Thông tư số 53/2014/TT-BQP ngày 12/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của Viện KH&CN mật mã thuộc Ban Cơ yếu Chính phủ. (2) Sửa đổi Thông tư số 54/2014/TT-BQP ngày 12/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của Học viện Kỹ thuật mật mã thuộc Ban Cơ yếu Chính phủ. (3) Sửa đổi Thông tư số 55/2014/TT-BQP ngày 12/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của Trung tâm Công nghệ thông tin và Giám sát an ninh mạng thuộc Ban Cơ yếu Chính phủ. |
|  | Xây dựng quy định cơ chế đặc thù về đầu tư, đầu tư công, mua sắm công các sản phẩm, dịch vụ số để đẩy nhanh chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2025-2030. | Bộ Tài chính | Các bộ, ngành, địa phương | Cơ chế được cấp có thẩm quyền ban hành | Tháng 5/2025 | Đã hoàn thành | Bộ Tài chính đã tổng hợp các vướng mắc, khó khăn trong đầu tư, đầu tư công của các bộ, ngành và địa phương, điều chỉnh tại các Luật trình Quốc hội thông qua tại kỳ họp tháng 5/2025 (gồm:(1) Luật Ngân sách nhà nước; (2) Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp; (3) Luật Doanh nghiệp; (4) Luật Quản lý thuế; (5) Luật sửa đổi, bổ sung 07 Luật (Luật Đấu thầu; Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; Luật Hải quan; Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; Luật Đầu tư; Luật Đầu tư công; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công);. |
|  | Xây dựng cơ chế, chính sách và thu hút nguồn lực phục vụ phát triển nguồn nhân lực cho đổi mới sáng tạo và một số lĩnh vực trọng tâm như bán dẫn, trí tuệ nhân tạo. | Bộ Tài chính | Bộ Giáo dục và Đào tạo | Chính sách được ban hành | Tháng 9/2025 | Đã hoàn thành | Bộ Tài chính đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số 97/2025/NĐ-CP ngày 5/5/2025 quy định cơ chế, chính sách ưu đãi đối với Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia để thay thế Nghị định số 94/2020/NĐ-CP nêu trên, trong đó có quy định người nước ngoài trong một số trường hợp không thuộc diện phải cấp giấy phép lao động nhằm thu hút trí thức, chuyên gia nước ngoài tham gia nghiên cứu, phát triển và làm việc tại Trung tâm, các tập đoàn, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp hoạt động tại Trung tâm |
|  | Xây dựng và trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị quyết số 193/2025/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Các bộ, ngành liên quan | Nghị định của Chính phủ | Tháng 3/2025 | Đã hoàn thành | Nghị định số 88/2025/NĐ-CP ngày 13/4/2025 quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia |
|  | Xây dựng Danh mục Công nghệ chiến lược | Bộ Khoa học và Công nghệ | Các bộ, ngành | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | Tháng5/2025 | Đã hoàn thành | Ngày 12/6/2025, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Quyết định số 1131/QĐ-TTg về Ban hành Danh mục công nghệ chiến lược và sản phẩm công nghệ chiến lược. |
|  | Xây dựng danh mục, kế hoạch triển khai các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của các ngành, lĩnh vực, vùng. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Các bộ, ngành, địa phương | Quyết định của Bộ trưởng | Tháng 6/2025 | Đã hoàn thành | Quyết định số 1527/QĐ-BKHCN ngày 29/6/2025 |
|  | Tiếp tục nghiên cứu việc xây dựng cơ chế cho phép sử dụng ngân sách nhà nước để đầu tư xây dựng nền tảng số có quy mô quốc gia, vùng và được sử dụng chung cho nhiều cơ quan, tổ chức. | Bộ Tài chính | Bộ Khoa học và Công nghệ | Văn bản của cấp có thẩm quyền | Tháng 3/2025 | Đã hoàn thành | Bộ Tài chính đã phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ đưa nội dung này vào Nghị định số 88/NĐ-CP ngày 13/4/2025 quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 193/2025/NQ-QH15. |
|  | Xây dựng Chương trình phát triển kinh tế số, xã hội số | Bộ Khoa học và Công nghệ | Các bộ, ngành, địa phương | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | Tháng 6/2025 | Đã hoàn thành | Đã trình Thủ tướng CP |
|  | Xây dựng, ban hành Kế hoạch phát triển hạ tầng số | Bộ Khoa học và Công nghệ | Các bộ, ngành, địa phương | Kế hoạch của Bộ | Tháng 6/2025 | Đã hoàn thành | Đã ban hành KH phát triển hạ tầng số thời kỳ 2025-2030 tại Quyết định 921/QĐ-BKHCN ngày 18/5/2025 |
|  | Xây dựng, hoàn thiện hạ tầng số, bảo đảm phủ sóng mạng di động băng thông rộng 5G trên toàn quốc gắn với việc đẩy mạnh triển khai Internet vệ tinh. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Các bộ, ngành, địa phương | Cung cấpDịch vụ Internet vệ tinh (Starlink) cho người dùngtại Việt Nam; Có doanh nghiệp viễn thông đăng ký phát triển tối thiểu 20.000 BTS 5G (theo NQ193/2025/QH15) | Tháng 6/2025 | Đã hoàn thành | (1) Bộ KHCN đã chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông di động (Viettel, VNPT, Mobifone,..) xây dựng kế hoạch triển khai mạng 5G trên toàn quốc với mục tiêu phủ sóng 99% dân số vào năm 2030 và hiện các doanh nghiệp viễn thông đã xây dựng kế hoạch triển khai 5G vớikết quả dự kiến đến hết năm 2025 số trạm 5G đạt 68,457 trạm, bằng 57,5% số rạm 4G, phủ sóng 90% dân số. Đồng thời 02 doanh nghiệp viễn thông di động (Tập đoàn Công nghiệp -Viễn thông Quân đội Viettel, Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt NamVNPT) đã đăngký phát triển tối thiểu 20.000 BTS 5G đáp ứng yêu cầu được nêu tại Nghị quyết 71/NQ-CP, Nghị quyết 193/2025/QH15về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Thông báo số 01-TB/BCĐTW.Tính đến hết tháng 04/2025, các doanh nghiệp viễn thông di động đã triển khai hơn 11.591 trạm 5G (tương đương với 7,72% số trạm 4G) tại 100% các tỉnh, thành phố trên toàn quốc, phủ sóng 5G tới hơn 26% dân số, bảo đảm đáp ứng mục tiêu được giao tại Nghị quyết 57/NQ-TW và Nghị quyết 71/NQ-CP.(2) Triển khai Internet vệ tinh Căn cứ khoản 2 Điều 13 Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Bộ KHCN đã phối hợpvới Bộ Quốc phòng, Bộ Công an trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 659/QĐ-TTg ngày 23/03/2025 cho phép Tập đoàn SpaceX thí điểm triển khai dịch vụ viễn thông vệ tinh quỹ đạo tầm thấp không giới hạn tỷ lệ vốn đầu tư nước ngoài. Sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 659/QĐ-TTg, Bộ Khoa học và Công nghệ (Cục Viễn thông) đã có văn bản số 1181/CVT-CPTN ngày 24/3/2025 gửi Tập đoàn SpaceX thông báo về việc cho phép thí điểm và hướng dẫn thực hiện các thủ tục đề nghị cấp phép để triển khai kinh doanh dịch vụ viễn thông vệ tinh sử dụng công nghệ quỹ đạo tầm thấp tại Việt Nam đáp ứng yêu cầu tại Nghị quyết 57/NQ-TW và Nghị quyết 71/NQ-CP. |
|  | Sửa đổi bổ sung quy hoạch phát triển điện lực quốc gia để đảm bảo đáp ứng nguồn điện xanh - sạch, đảm bảo dự phòng cao cho các trung tâm dữ liệu. | Bộ Công Thương | Bộ Khoa học và Công nghệ | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | Tháng 6/2025 | Đã hoàn thành | Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/4/2025 phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quy hoạch điện VIII). |
|  | Xây dựng chương trình phát triển năng lượng xanh đáp ứng nhu cầu Trung tâm dữ liệu quốc tế tại Việt Nam. | Bộ Công Thương | Bộ Khoa học và Công nghệ | Chương trình được ban hành | Tháng 9/2025 | Đã hoàn thành | Tại Quyết định số 768/QĐ-TTg vào ngày 15/4/2025, Bộ Công Thương đã đề xuất điều chỉnh tăng cường quy mô các nguồn điện năng lượng tái tạo để đáp ứng nguồn điện xanh – sạch, đảm bảo dự phòng cao cho các trung tâm dữ liệu đáp ứng yêu cầu về chuyển đổi số quốc gia. |
|  | Hệ thống Cấp mã số BHXH và Quản lý BHYT hộ gia đình | Bộ Tài chính |  | Hoàn thành, khai thác sử dụng | Tháng 12/2025 | Đã hoàn thành | CSDL đã được số hóa, được quản lý và lưu trữ tập trung tại Trung tâm dữ liệu Ngành. Bộ Tài chính đã làm việc với Trung tâm dữ liệu quốc gia (C12) - thuộc Bộ Công an để đánh giá mức độ số hóa dữ liệu, mức độ đầy đủ thông tin trong CSDL và mức độ sẵn sàng tích hợp, đồng bộ dữ liệu về CSDL tổng hợp của Bộ Tài chính từ đó tích hợp về Trung tâm dữ liệu quốc gia để xây dựng CSDL tổng hợp quốc gia |
|  | Hệ thống quản lý thu và sổ thẻ (TST) | Bộ Tài chính |  | Hoàn thành, khai thác sử dụng | Tháng 12/2025 | Đã hoàn thành | CSDL đã được số hóa, được quản lý và lưu trữ tập trung tại Trung tâm dữ liệu Ngành. Bộ Tài chính đã làm việc với Trung tâm dữ liệu quốc gia (C12) - thuộc Bộ Công an để đánh giá mức độ số hóa dữ liệu, mức độ đầy đủ thông tin trong CSDL và mức độ sẵn sàng tích hợp, đồng bộ dữ liệu về CSDL tổng hợp của Bộ Tài chính từ đó tích hợp về Trung tâm dữ liệu quốc gia để xây dựng CSDL tổng hợp quốc gia |
|  | Hệ thống Xét duyệt chính sách (TCS) | Bộ Tài chính |  | Hoàn thành, khai thác sử dụng | Tháng 12/2025 | Đã hoàn thành | CSDL đã được số hóa, được quản lý và lưu trữ tập trung tại Trung tâm dữ liệu Ngành. Bộ Tài chính đã làm việc với Trung tâm dữ liệu quốc gia (C12) - thuộc Bộ Công an để đánh giá mức độ số hóa dữ liệu, mức độ đầy đủ thông tin trong CSDL và mức độ sẵn sàng tích hợp, đồng bộ dữ liệu về CSDL tổng hợp của Bộ Tài chính từ đó tích hợp về Trung tâm dữ liệu quốc gia để xây dựng CSDL tổng hợp quốc gia |
|  | Cơ sở dữ liệu kinh tế công nghiệp và thương mại | Bộ Công Thương |  | Hoàn thành, khai thác sử dụng | Tháng 12/2025 | Đã hoàn thành | Đang khai thác, vận thành theo QĐ 933/QĐ-TTg ngày 19/4/2024 |
|  | Cơ sở dữ liệu kết cấu hạ tầng đường bộ | Bộ Xây dựng |  | Hoàn thành, khai thác sử dụng | Tháng 12/2025 | Đã hoàn thành | Đã cơ bản hoàn thành CSDL kết cấu hạ tầng giao thông lĩnh vực đường bộ; đã hoàn thành CSDL phương tiện lĩnh vực đường bộ; CSDL người điều khiển phương tiện lĩnh vực đường bộ |
|  | Cơ sở dữ liệu kết cấu hạ tầng giao thông đường sắt | Bộ Xây dựng |  | Hoàn thành, khai thác sử dụng | Tháng 12/2025 | Đã hoàn thành | Đã hoàn thành xây dựng CSDL kết cấu hạ tầng giao thông lĩnh vực đường sắt; đã hoàn thành CSDL phương tiện lĩnh vực đường sắt. |
|  | Cơ sở dữ liệu tàu biển, thuyền viên lĩnh vực hàng hải | Bộ Xây dựng |  | Hoàn thành, khai thác sử dụng | Tháng 12/2025 | Đã hoàn thành | Đã hoàn thành xây dựng CSDL người điều khiển phương tiện lĩnh vực hàng hải; CSDL phương tiện lĩnh vực hàng hải |
|  | Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp | Bộ Tài chính |  | Hoàn thành, khai thác sử dụng | Tháng 8/2025 | Đã hoàn thành | Hoàn thành và đang khai thác sử dụng. |
|  | Cơ sở dữ liệu người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng | Bộ Nội vụ |  | Hoàn thành, khai thác sử dụng | Tháng 12/2025 | Đã hoàn thành | Hệ thống CSDL về người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng được đưa vào vận hành chính thức từ năm 2015, tính đến hết năm 2024 hệ thống có khoảng 900.000 dữ liệu về người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và khoảng 500 dữ liệu về doanh nghiệp hoạt động dịch vụ |
|  | Cơ sở dữ liệu ADN của liệt sĩ và thân nhân | Bộ Nội vụ |  | Hoàn thành, khai thác sử dụng | Tháng 12/2025 | Đã hoàn thành | Bộ Nội vụ đã đưa vào vận hành Trung tâm lưu trữ cơ sở dữ liệu ADN hài cốt liệt sĩ, thân nhân liệt sĩ |
|  | Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức | Bộ Nội vụ |  | Hoàn thành, khai thác sử dụng | Tháng 12/2025 | Đã hoàn thành | Tính đến ngày 21/4/2025, toàn bộ các Bộ, ngành (trừ Bộ Công an và Bộ Quốc phòng) và 63 địa phương đã hoàn thành kết nối, đồng bộ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức viên chức. |
|  | Cơ sở dữ liệu về Hội, quỹ, tổ chức phi chính phủ | Bộ Nội vụ |  | Hoàn thành, khai thác sử dụng | Tháng 12/2025 | Đã hoàn thành | Đã triển khai Cơ sở dữ liệu Hội, Quỹ, Tổ chức phi chính phủ nhằm đáp ứng nhu cầu mở rộng liên thông quản lý từ trung ương tới địa phương theo các cấp hành chính (số lượng quản lý dự kiến khoảng 70.000 Hội, Quỹ). Phần mềm có địa chỉ: https://csdlhoiquy.moha.gov.vn. Hiện nay, Cơ sở dữ liệu Hội, Quỹ, Tổ chức phi chính phủ đã cập nhật được 800 các Hội, Quỹ do cấp Trung ương quản lý. Trong thời gian tới Cơ sở dữ liệu này sẽ tiếp tục mở rộng để các địa phương cập nhật các Hội, Quỹ do các địa phương quản lý. |
|  | Cơ sở dữ liệu nuôi trồng thủy sản | Bộ Nông nghiệp và Môi trường |  | Hoàn thành, khai thác sử dụng | Tháng 12/2025 | Đã hoàn thành | Đang khai thác sử dụng |
|  | Cơ sở dữ liệu về giống cây trồng | Bộ Nông nghiệp và Môi trường |  | Hoàn thành, khai thác sử dụng | Tháng 12/2025 | Đã hoàn thành | Đã hoàn thành xây dựng CSDL với các nhóm dữ liệu: - Bảo hộ giống cây trồng. - Khảo nghiệm, kiểm nghiệm giống cây trồng. - Giống cây trồng được cấp lưu hành. - Giống cây trồng tự công bố lưu hành. - Chuyển đổi cơ cấu cây trồng. |
|  | Cơ sở dữ liệu trồng trọt | Bộ Nông nghiệp và Môi trường |  | Hoàn thành, khai thác sử dụng | Tháng 12/2025 | Đã hoàn thành | Đã hoàn thành xây dựng CSDL với các nhóm dữ liệu: - Chuyển đổi đất trồng lúa. - Phòng thử nghiệm, tổ chức chứng nhận lĩnh vực trồng trọt. - Dữ liệu giám sát đánh giá thực hiện kế hoạch ngành trồng trọt. |
|  | Hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu môi trường quốc gia | Bộ Nông nghiệp và Môi trường |  | Hoàn thành, khai thác sử dụng | Tháng 12/2025 | Đã hoàn thành | Đã hoàn thành xây dựng CSDL và hệ thống thông tin môi trường giai đoạn 1. |
|  | Cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia | Bộ Nông nghiệp và Môi trường |  | Hoàn thành, khai thác sử dụng | Tháng 12/2025 | Đã hoàn thành | - Hoàn thành xây dựng: + CSDL nền địa lý quốc gia phần đất liền tỷ lệ 1:10.000, 1:25.000, 1:50.000, 1:100.000, 1:250.000, 1:500.000, 1:1.000.000 phủ trùm cả nước. + CSDL nền địa lý quốc gia tỷ lệ 1:2.000, 1:5.000 các khu vực đô thị, khu vực công nghiệp, khu vực kinh tế trọng điểm; + CSDL nền địa lý quốc gia cho một số khu vực trên vùng biển Việt Nam tỷ lệ 1:10.000, 1:50.000. - Đã kết nối chia sẻ, cung cấp cho Văn phòng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, các bộ ngành và 63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. |
|  | Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử | Bộ Tư pháp |  | Hoàn thành, khai thác sử dụng | Tháng 12/2025 | Đã hoàn thành |  |
|  | Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp | Bộ Tư pháp |  | Hoàn thành, khai thác sử dụng | Tháng 12/2025 | Đã hoàn thành |  |
|  | Hệ thống quản lý tổ chức và hoạt động trợ giúp pháp lý | Bộ Tư pháp |  | Hoàn thành, khai thác sử dụng | Tháng 12/2025 | Đã hoàn thành |  |
|  | Cơ sở dữ liệu thi hành án dân sự | Bộ Tư pháp |  | Hoàn thành, khai thác sử dụng | Tháng 12/2025 | Đã hoàn thành |  |
|  | Cơ sở dữ liệu xử lý vi phạm hành chính | Bộ Tư pháp |  | Hoàn thành, khai thác sử dụng | Tháng 12/2025 | Đã hoàn thành |  |
|  | Rà soát, điều chỉnh lại Chiến lược quốc gia về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo đến năm 2030. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Các bộ, ngành, địa phương | Chiến lược được ban hành | Tháng 5/2025 | Đã hoàn thành | Bộ KHCN đã có văn bản gửi xin ý kiến Thường trực BCĐTW ngày 13/6/2025; Bộ KHCN sẽ trình Chính phủ ban hành đúng hạn. Ngày 29/6/2025, Bộ KHCN đã trình Thủ tướng Chính phủ |
|  | Xây dựng, ban hành Kế hoạch nghiên cứu, phát triển ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào lĩnh vực hành chính công, nghiên cứu khoa học, chuyển đổi số. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Các bộ, ngành, địa phương | Kế hoạch được ban hành | Tháng 5/2025 | Đã hoàn thành | Ngày 29/6/2025, Bộ KHCN đã trình Thủ tướng Chính phủ |
|  | Thu hút 100 chuyên gia giỏi để tham gia những chương trình phát triển trí tuệ nhân tạo trọng điểm quốc gia, đồng thời bồi dưỡng, đào tạo nâng cao. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Các bộ, ngành; Các tập đoàn, doanh nghiệp | Các chuyên gia được lựa chọn | Tháng 5/2025 | Đã hoàn thành | Bộ Khoa học và Công nghệ đã đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo, các hội, hiệp hội, các viện, trường và đông đảo các doanh nghiệp giới thiệu chuyên gia giỏi. Đã tập hợp được 277 chuyên gia hàng đầu. |
|  | Nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành chính sách giao cho doanh nghiệp trong nước nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ tham gia thực hiện đối với những dự án trọng điểm quốc gia. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Các bộ, ngành, liên quan | Cơ chế, chính sách được cấp có thẩm quyền ban hành | Tháng 6/2025 | Đã hoàn thành | Nội dung đã được Quy định tại Luật KHCN, ĐMST (Điều 16, 36, 37). |
|  | Lựa chọn tối thiểu 03 cơ sở nghiên cứu trí tuệ nhân tạo (tại một số trường đại học trọng điểm) để đề xuất các giải pháp triển khai trong một số lĩnh vực. | Bộ Giáo dục và Đào tạo | Bộ Khoa học và Công nghệ | Các cơ sở nghiên cứu trí tuệ nhân tạo tại một số Đại học trọng điểm được lựa chọn | Tháng 5/2025 | Đã hoàn thành | Bộ GD&ĐT đã lựa chọn Đại học Bách Khoa Hà Nội, Đại học Quốc gia Hà Nội và Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện nhiệm vụ này. Ngày 03/4/2025, Bộ GDĐT tổ chức Lễ công bố Chương trình hợp tác triển khai Nghị quyết 57-NQ/TW giữa Đại học Bách Khoa Hà Nội, Đại học Quốc gia Hà Nội và Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. |
|  | Xây dựng Chương trình phát triển Chính phủ số | Bộ Khoa học và Công nghệ | Các bộ, ngành, địa phương | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | Tháng 6/2025 | Đã hoàn thành | Đã trình Thủ tướng Chính phủ ngày 30/6/2025 |
|  | Xây dựng quy định đảm bảo liên thông, đồng bộ, bí mật nhà nước trong hoạt động chuyển đổi số của cả hệ thống chính trị | Bộ Khoa học và Công nghệ | Các cơ quan Đảng, Quốc hội, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | Tháng 6/2025 | Đã hoàn thành | Ngày 28/6/2025, Bộ KHCN có Tờ trình số 70/TTr-BKHCN trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quyết định |
|  | Xây dựng, ban hành và triển khai Mô hình Trung tâm giám sát, điều hành thông minh. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Các bộ, ngành, địa phương | Quyết định | Tháng 5/2025 | Đã hoàn thành | Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành Văn bản số 1709/BKHCN-CĐSQG ngày 21/05/2025 về việc hướng dẫn triển khai Mô hình Trung tâm giám sát, điều hành thông minh cấp tỉnh |
|  | Xây dựng Kế hoạch nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; cung cấp dịch vụ số mới được cá nhân hóa, dựa trên dữ liệu cho người dân và doanh nghiệp. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Các bộ, ngành, địa phương | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | Tháng 5/2025 | Đã hoàn thành | Đã tổ chức họp thống nhất nội dung giữa 03 cơ quan: Bộ Khoa học và Công nghệ, Văn phòng Chính phủ và Bộ Công an để hoàn thiện dự thảo Kế hoạch.; Đã trình TTg tại Tờ trình số 46/TTr-BKHCN ngày 28/5/2025. |
|  | Xây dựng Nghị quyết của Chính phủ về Chương trình cắt giảm đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026. | Văn phòng Chính phủ | Các bộ, ngành, địa phương | Nghị quyết của Chính phủ | Tháng 4/2025 | Đã hoàn thành | Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 66/NQ-Cp ngày 26/3/2025 về chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026. Các bộ, ngành, địa phương đang thực hiện. |
|  | Nghiên cứu, đề nghị các doanh nghiệp cung cấp chữ ký số công cộng có chế độ ưu đãi cấp chữ ký số cho các cơ sở y tế, cán bộ, nhân viên y tế và miễn phí cấp chữ ký số cho người bệnh. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Bộ Y tế | Các cơ sở y tế và người bệnh có chữ ký số để tham gia các hoạt động khám chữa bệnh | Tháng 5/2025 | Đã hoàn thành | Bộ KH&CN đã chỉ đạo các doanh nghiệp; có văn bản gưi Bộ Y tế để phối hợp. Văn bản 127/NEAC\_TTHTQT gửi Bộ Y tế |
|  | Cập nhật Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, chính quyền số và điều chỉnh các hệ thống thông tin theo hướng phù hợp với mô hình tổ chức 3 cấp (trung ương, tỉnh, xã) theo phương án không tổ chức cấp huyện, việc số hóa dữ liệu phục vụ bàn giao, nâng cấp hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính để thực hiện được ngay sau khi kết thúc mô hình cấp huyện. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Các bộ, ngành, địa phương | Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam được cập nhật phù hợp | Tháng 6/2025 | Đã hoàn thành | Bộ KHCN đã ban hành Quyết định 292/QĐ-BKHCN ngày 25/03/2025 ban hành Khung kiến trúc Chính phủ số Việt Nam, phiên bản 4.0 |
|  | Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Các bộ, ngành, địa phương | Quyết định ban hành Bộ tiêu chí | Tháng 6/2025 | Đã hoàn thành | Đã ban hành |
|  | Xây dựng bộ tiêu chí để xác định Doanh nghiệp công nghệ số ngang tầm các nước tiên tiến. | Bộ Khoa học và Công nghệ |  | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | Tháng 5/2025 | Đã hoàn thành | - Bộ KHCN đã có văn bản 1621/BKHCN-CNCNTT ngày 16/5/2025 gửi xin ý kiến các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị đề nghị góp ý dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về bộ tiêu chí. - Ngày 30/5/2025, Cục CNCNTT đã có Phiếu trình số 162/PTr-CNCNTT xin ý kiến tập thể Lãnh đạo Bộ để hoàn thiện hồ sơ, trình Thủ tướng Chính phủ. - Tờ trình số 59/TTr-BKHCN ngày 13/6/2025 báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét ký duyệt |
|  | Xây dựng Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dữ liệu. | Bộ Công an | Các bộ, ngành, địa phương | Nghị định của Chính phủ | Tháng 6/2025 | Đã hoàn thành | Đã hoàn thành |
|  | Xây dựng Nghị định quy định về Quỹ phát triển dữ liệu quốc gia. | Bộ Công an | Các bộ, ngành, địa phương | Nghị định của Chính phủ | Tháng 6/2025 | Đã hoàn thành | Đã hoàn thành |
|  | Xây dựng Nghị định quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ dữ liệu. | Bộ Công an | Các bộ, ngành, địa phương | Nghị định của Chính phủ | Tháng 6/2025 | Đã hoàn thành | Đã hoàn thành |
|  | Tổ chức các Hội nghị chuyên đề của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, với các chủ đề:- Trí tuệ nhân tạo; | Bộ Khoa học và Công nghệ | Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo Trung ương; Hội đồng Tư vấn quốc gia của Ban Chỉ đạo Trung ương | Các hội nghị được tổ chức | Tháng 6/2025 | Đã hoàn thành | Đã gửi Tổ giúp việc BCĐTƯ |
|  | Tổ chức các Hội nghị chuyên đề của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, với các chủ đề:- Công nghiệp bán dẫn; | Bộ Khoa học và Công nghệ | Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo Trung ương; Hội đồng Tư vấn quốc gia của Ban Chỉ đạo Trung ương | Các hội nghị được tổ chức | Tháng 6/2025 | Đã hoàn thành | Bộ KHCN đã hoàn thành báo cáo phát triển ngành công nghiệp bán dẫn Việt Nam phục vụ Hội nghị chuyên đề về công nghiệp bán dẫn của Ban Chỉ đạo Trung ương |
|  | Tổ chức các Hội nghị chuyên đề của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, với các chủ đề:- Dữ liệu và chuyển đổi số quốc gia. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo Trung ương; Hội đồng Tư vấn quốc gia của Ban Chỉ đạo Trung ương | Các hội nghị được tổ chức | Tháng 6/2025 | Đã hoàn thành | Báo cáo số 2783/BKHCN-CĐSQG ngày 29/6/2025 gửi Tổ giúp việc BCĐTW |
|  | Hoàn thiện thể chế Quỹ đầu tư cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Bộ Tài chính | Nghị định của Chính phủ | Tháng 6/2025 | Đã hoàn thành | Quy định về thành lập Quỹ đầu tư cho phát triển KH, CN, ĐMST đã được quy định tại Luật KH,CN&ĐMST. Cụ thể: - Điều 64 Dự thảo Luật đã quy định về Quỹ phát triển KH&CN quốc gia, Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia là các quỹ có chức năng hỗ trợ, tài trợ cho tổ chức, doanh nghiệp thực hiện các nhiệm vụ, nội dung phục vụ phát triển KH, CN,ĐMST. - Điều 65 dự thảo Luật đã quy định về Quỹ phát triển KH, CN&ĐMST của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. - Điều 40 dự thảo Luật đã quy định về Quỹ đầu tư mạo hiểm quốc gia và Quỹ đầu tư mạo hiểm của địa phương. |
|  | Hình thành sàn giao dịch khoa học, công nghệ để hỗ trợ các doanh nghiệp tiếp cận và ứng dụng khoa học, công nghệ trong sản xuất. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Các bộ, ngành liên quan | Sàn giao dịch hình thành | Tháng 6/2026 | Đã hoàn thành | Đã hoàn thành Đề án hình thành Sàn giao dịch KH&CN. Ngày 30/6/2025, Bộ Khoa học và Công nghệ đã tổ chức Lễ ra mắt Sàn Giao dịch khoa học, công nghệ. |
|  | Ban hành cơ chế, chính sách hợp tác công tư để nghiên cứu và phát triển công nghệ chiến lược; cơ chế, chính sách hợp tác công tư để nghiên cứu và phát triển hạ tầng số mới, dịch vụ số mới, dữ liệu; cơ chế, chính sách hợp tác công tư để đào tạo nhân lực công nghệ số; để phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. | Bộ Tài chính | Bộ Khoa học và Công nghệ | Nghị quyết của Chính phủ | Tháng 9/2025 | Đã hoàn thành | Bộ Tài chính đã chỉnh lý nội dung dự thảo Nghị quyết thành Nghị định của Chính phủ và đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số 180/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 về cơ chế, chính sách hợp tác công tư trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, có hiệu lực ngay tại thời điểm ký ban hành. |
|  | Bộ Nội vụ - Khẩn trương trong tháng 6/2025 trình Chính phủ ban hành: (i) Nghị định quy định về mức hỗ trợ đối với người làm công tác chuyên trách về chuyển đổi số, an toàn, an ninh mạng, bảo đảm mức hỗ trợ đủ hấp dẫn, tạo cơ chế đồng bộ trong việc thu hút, trọng dụng nhân lực cho lĩnh vực này; (ii) Nghị định sửa đổi Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ bảo đảm các quy định mới phải thực sự đơn giản hóa tối đa, giảm mạnh thời gian thực hiện thủ tục cấp giấy phép lao động cho chuyên gia nước ngoài, giải quyết dứt điểm các vướng mắc hiện nay; - Trình Chính phủ Nghị định về cơ chế, chính sách đột phá cho phép các cơ quan Đảng, Nhà nước được ký hợp đồng với nhân lực chất lượng cao ngoài biên chế để thực hiện các nhiệm vụ chuyên sâu trong tháng 6/2025 | Bộ Nội vụ |  | 30/6/2025 |  | Đã hoàn thành | - Nghị định số 173/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 về hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của công chức.- Nghị định số 179/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 quy định về mức hỗ trợ đối với người làm công tác chuyên trách về chuyển đổi số, an toàn thông tin, an ninh mạng.Bô Nội vụ đã Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 31/7/2023 Phê duyệt Chiến lược quốc gia về thu hút, trọng dụng nhân tài đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 để thực hiện có hiệu quả các chính sách, giải pháp mạnh, đột phá để thu hút và trọng dụng nhân tài cả trong nước và ở nước ngoài.Hiện nay đối với khu vực công, Bộ Nội vụ đã tham mưu trình Chính phủ xem xét, ban hành Nghị định quy định về mức hỗ trợ đối với người làm công tác chuyên trách về chuyển đổi số, an toàn, an ninh mạng, trong đó đã đề xuất mức hỗ trợ 5 triệu đồng/tháng áp dụng cho người làm công tác chuyển đổi số, an toàn, an ninh mạng trong cơ quan nhà nước; đồng thời theo quy định tại Nghị định số 179/2024/NĐ-CP đã cho phép các bộ, ngành, địa phương chủ động xác định lĩnh vực, ngành nghề và quy định chính sách cụ thể để thu hút, trọng người có tài năng trong phạm vi quản lý. ]- Nghị định số 173/2025/NĐ-CP của Chính phủ về cơ chế, chính sách đột phá cho phép các cơ quan Đảng, Nhà nước được ký hợp đồng với nhân lực chất lượng cao ngoài biên chế để thực hiện các nhiệm vụ chuyên sâu |

# PHỤ LỤC 02:DANH MỤC NHIỆM VỤ QUÁ HẠN TRONG 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2025

*(Kèm theo Báo cáo ngày 18 tháng 7 năm 2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ)*

**CÁC NHIỆM VỤ QUÁ HẠN:**

| **TT** | **Nhiệm vụ cụ thể** | **Văn bản giao nhiệm vụ** | **Cơ quan chủ trì thực hiện** | **Thời hạn hoàn thành** | **Đơn vị chưa hoàn thành** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Xây dựng và triển khai các ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) hỗ trợ phân tích, cảnh báo thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Nông nghiệp và Môi trường | 30/6/2025 | Bộ Nông nghiệp và Môi trường |
|  | Tham mưu Chính phủ thành lập Ủy ban dữ liệu quốc gia | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Công an | 31/3/2025 | Bộ Công an |
|  | Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu tại văn bản số 1552/BTTTT-TTH và 708/BTTTT-CATTT; hoàn thành kết nối giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công theo Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Các bộ, ngành, địa phương | 31/5/2025 | Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Tài chính, Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Dân tộc và Tôn giáo, Đồng Nai, Hà Tĩnh, Bắc Ninh, Thanh Hóa, Ninh Bình |
|  | Đề án chuyển các cơ sở giáo dục đại học đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực về Bộ Giáo dục và Đào tạo quản lý | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Giáo dục và Đào tạo | 30/6/2025 | Bộ Giáo dục và Đào tạo |
|  | Bộ Khoa học và Công nghệ - Nghiên cứu, phát triển hệ thống các trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm, các phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia, tập trung cho công nghệ chiến lược và có cơ chế chính sách hỗ trợ, khuyến khích các cá nhân, tổ chức triển khai hoạt động này | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Khoa học và Công nghệ | 30/6/2025 | Bộ Khoa học và Công nghệ |
|  | Rà soát các quy định pháp luật để tháo gỡ kịp thời các điểm nghẽn phục vụ hoạt động phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Các bộ, ngành | 30/6/2025 | Bộ Dân tộc và Tôn giáo, Bộ Ngoại giao |
|  | Xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung các Luật: (4) Luật Quản lý thuế. | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Tài chính | 31/5/2025 | Bộ Tài chính |
|  | Hoàn thành xây dựng, cập nhật điều chỉnh kế hoạch hành động triển khai Chương trình hành động của Chính phủ | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Các bộ, ngành, địa phương | 31/3/2025 | Đồng Nai, Đồng Tháp, Thanh Hóa  |
|  | Xây dựng, ban hành chương trình đẩy mạnh sản xuất thông minh, chuyển đổi số trong các lĩnh vực trọng điểm như nông nghiệp, công nghiệp, thương mại, tài chính, giáo dục, y tế, giao thông, xây dựng, logistics, du lịch,... | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Các bộ, ngành | 30/5/2025 | Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Ngoại giao, Bộ Dân tộc và Tôn giáo, Bộ Xây dựng, Bộ Tài chính, Bộ Quốc phòng, Bộ Nông nghiệp và Môi trường |
|  | Bộ Xây dựng, Bộ Nông nghiệp và Môi trường cùng các cơ quan liên quan đẩy nhanh tiến độ tháo gỡ các khó khăn, điểm nghẽn về phát triển đô thị thông minh, khu công nghệ cao theo chỉ đạo của Thường trực Ban Chỉ đạo tại Thông báo số 25-TB/TGV, ngày 24/5/202 | Thông báo số 27-TB/TGV ngày 08/06/2025 | Bộ Xây dựng, Bộ Nông nghiệp và Môi trường cùng các cơ quan liên quan | 15/6/2025 | Bộ Nông nghiệp và Môi trường |
|  | Nghiên cứu xu thế chung, kinh nghiệm của một số quốc gia về đất hiếm để nhận định đánh giá cụ thể và định hướng phát triển của Việt Nam Chỉ đạo Bộ Nông nghiệp và Môi trường sớm hoàn thành việc đánh giá trữ lượng, tiềm năng đất hiếm và có kế hoạch bảo đảm khai thác, sử dụng hiệu quả phục vụ phát triển kinh tế, xã hội | Thông báo số 03-TB/BCĐTW ngày 06/3/2025 | Đảng ủy Bộ Nông nghiệp và Môi trường | 30/6/2025 | Bộ Nông nghiệp và Môi trường |
|  | Xây dựng Chương trình Quốc gia phát triển công nghệ và công nghiệp chiến lược bao gồm đề án Phát triển hệ thống các trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm, các phòng thí nghiệm trọng điểm Quốc gia, tập trung cho công nghệ chiến lược | Thông báo số 03-TB/BCĐTW ngày 06/3/2025 | Đảng ủy Bộ Khoa học và Công nghệ | 30/6/2025 | Bộ Khoa học và Công nghệ |
|  | Nghiên cứu, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành giải pháp tăng tỷ lệ nội địa hóa đối với sản phẩm, hàng hóa trong nước thông qua khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số | Thông báo số 04-TB/BCĐTW ngày 30/5/2025 | Bộ Khoa học và Công nghệ | 30/6/2025 | Bộ Khoa học và Công nghệ |
|  | Bảo đảm 100% xã, tỉnh kết nối đường truyền thông suốt; xử lý hồ sơ công việc đến cấp độ tối mật (cơ quan Trung ương, tỉnh ủy, thành ủy), cấp độ mật (cấp xã). | Thông báo số 04-TB/BCĐTW ngày 30/5/2025 | Các địa phương | 30/6/2025 | Ninh Bình, Lào Cai, Lạng Sơn, Khánh Hòa, Hà Nội, Đồng Tháp, Bắc Ninh, An Giang, Vĩnh Long |
|  | Chủ động rà soát, xác định cụ thể các khó khăn, vướng mắc của các Khu Công nghệ cao theo lĩnh vực quản lý nhà nước được phân công; báo cáo Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương giải pháp, tiến độ xử lý và thời hạn hoàn thành từng nội dung cụ thể. Báo cáo kết quả thực hiện gửi Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo trước ngày 28/5/2025 | Thông báo số 25-TB/TGV ngày 24/5/2025 | Các Bộ: Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Xây dựng, Nội vụ, Nông nghiệp và Môi trường | 28/5/2025 | Bộ Nông nghiệp và Môi trường |
|  | Khẩn trương rà soát, có ý kiến về cơ sở pháp lý công nhận Khu Nông nghiệp công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định của Luật Công nghệ cao, Nghị định số 10/2024/NĐ-CP ngày 01/02/2024 của Chính phủ và các văn bản liên quan. Báo cáo kết quả thực hiện, gửi Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo trước ngày 28/5/2025 | Thông báo số 25-TB/TGV ngày 24/5/2025 | Bộ Nông nghiệp và Môi trường | 28/5/2025 | Bộ Nông nghiệp và Môi trường |
|  | Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Thường trực Tổ Giúp việc rà soát việc đăng ký vốn để triển khai các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Báo cáo Thường trực Ban Chỉ đạo trước ngày 25/6/2025 | Thông báo số 31-TB/TGV ngày 18/06/2025 | Bộ Khoa học và Công nghệ | 25/6/2025 | Bộ Khoa học và Công nghệ |
|  | Xây dựng, ban hành hoặc cập nhật kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị | Thông báo số 14-TB/TGV ngày 21/4/2025 | Các bộ, ngành, địa phương | 15/5/2025 | Bộ Dân tộc và Tôn giáo, Bộ Ngoại giao, Đồng Tháp |
|  | Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ, Bộ Công an tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh, cung cấp dịch vụ công trực tuyến tập trung trên Cổng dịch vụ công quốc gia; nâng cấp, phát triển Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ đáp ứng yêu cầu số hoá, thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính và triển khai Cổng Dịch công quốc gia là điểm “một cửa số“ tập trung, duy nhất của quốc gia; thực hiện theo lộ trình không duy trì Cổng Dịch vụ công cấp bộ | Thông báo số 14-TB/TGV ngày 21/4/2025 | Các bộ, ngành, địa phương | 30/6/2025 | Bộ Tài chính, Lào Cai, Lạng Sơn, Khánh Hòa, Hà Tĩnh, Bộ Xây dựng, Hà Nội, Đồng Tháp, Đồng Nai, Thanh Hóa, An Giang, Bắc Ninh, Bộ Công thương, Bộ Dân tộc và Tôn giáo, Bộ Ngoại giao, Bộ Nội vụ, Ninh Bình |
|  | Đăng ký, công bố, công khai và cung cấp tối đa các dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia để người dân, doanh nghiệp khai thác, sử dụng (gửi Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương để theo dõi, báo cáo Ban Chỉ đạo) | Thông báo số 14-TB/TGV ngày 21/4/2025 | Các bộ, ngành, địa phương | 30/4/2025 | Bộ Tài chính, Bộ Ngoại giao, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Dân tộc và Tôn giáo, Bộ Công thương, Bắc Ninh, An Giang, Ninh Bình, Lào Cai, Lạng Sơn, Hà Nội, Đồng Nai |
|  | Rà soát, hoàn thiện quy trình thủ tục hành chính đáp ứng điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình | Thông báo số 14-TB/TGV ngày 21/4/2025 | Các bộ, ngành, địa phương | 30/6/2025 | Bộ Xây dựng, Bộ Tài chính, Bộ Ngoại giao, Bộ Dân tộc và Tôn giáo, Bắc Ninh, An Giang, Ninh Bình, Lào Cai, Lạng Sơn, Khánh Hòa, Hà Nội, Đồng Tháp, Đồng Nai, Đắk Lắk,  |
|  | Bộ, ngành, địa phương công bố danh mục thủ tục hành chính đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình và không yêu cầu người dân, doanh nghiệp đến cơ quan công quyền làm thủ tục trực tiếp để nâng cao tính thuận tiện, tiết kiệm chi phí đi lại; số hoá, tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính trên cơ sở tái sử dụng thông tin, dữ liệu, giấy tờ đã số hoá tích hợp trên VNeID, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, kho dữ liệu của cá nhân, tổ chức | Thông báo số 15-TB/TGV ngày 28/4/2025 | Đảng ủy các bộ, ngành, địa phương | 30/6/2025 | Bộ Công thương, Hà Nội, Đồng Tháp, Đồng Nai, Đắk Lắk, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Dân tộc và Tôn giáo, Ninh Bình, An Giang, Bắc Ninh, Lào Cai, Lạng Sơn, Khánh Hòa, Hà Tĩnh |
|  | Rà soát toàn bộ các nhiệm vụ được giao, nhất là các nhiệm vụ đang bị chậm, muộn; xác định các khó khăn, vướng mắc để tìm giải pháp hoặc đề xuất biện pháp tháo gỡ; lập kế hoạch, xác định rõ mốc thời gian hoàn thành đối với từng nhiệm vụ, bảo đảm kiểm soát tiến độ thực hiện. Báo cáo kết quả thực hiện, gửi Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo trước ngày 28/5/2025 | Thông báo số 25-TB/TGV ngày 24/5/2025 | Các bộ, cơ quan, địa phương | 28/5/2025 | Bộ Công thương, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Cà Mau, Hải Phòng, Gia Lai, Lai Châu |
|  | Bộ Khoa học và Công nghệ - (1) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính xây dựng Nghị định quy định về việc thành lập, tổ chức hoạt động của các quỹ đầu tư mạo hiểm cho khởi nghiệp sáng tạo, ươm tạo công nghệ và chuyển đổi số; Nghị định quy định về đầu tư và cơ chế tài chính cho hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; (2) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Trung ương Đảng và các cơ quan liên quan xây dựng, ban hành quy định về thu thập, cập nhật, chia sẻ và khai thác dữ liệu của quốc gia về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc cung cấp, cập nhật, chia sẻ thông tin về năng lực, hoạt động đào tạo, nghiên cứu và phát triển, tài chính của doanh nghiệp và các tổ chức khoa học, công nghệ, đảm bảo tính chính xác, kịp thời và đồng bộ. Hoàn thành cùng thời điểm Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có hiệu lực thi hành | Thông báo số 04-TB/BCĐTW ngày 30/5/2025 | Bộ Khoa học và Công nghệ | 30/6/2025 | Bộ Khoa học và Công nghệ |
|  | Bộ Tài chính - Bộ Tài chính chủ trì tổng hợp theo đề xuất của Bộ Khoa học và Công nghệ báo cáo cấp có thẩm quyền bố trí nguồn lực cho đầu tư các trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm; Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Giáo dục và đào tạo chịu trách nhiệm rà soát, phê duyệt nhiệm vụ bảo đảm rõ ràng, công khai trong việc doanh nghiệp tham gia đóng góp, đầu tư, đồng thời bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng cho cả Nhà nước, nhà trường, doanh nghiệp trong khai thác kết quả nghiên cứu. | Thông báo số 15-TB/TGV ngày 28/4/2025 | Đảng ủy Bộ Tài chính | 30/6/2025 | Bộ Tài chính |
|  | Bộ Ngoại giao - Bộ Ngoại giao chủ trì thực hiện công tác đối ngoại về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan đề xuất nội dung tiếp xúc, gặp gỡ các nhà khoa học, chuyên gia người Việt Nam đang định cư ở nước ngoài nhân các chuyến công tác nước ngoài của lãnh đạo Đảng, Nhà nước để tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, cơ chế, chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài liên quan đến khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Báo cáo kết quả thực hiện, gửi Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo trước ngày 28/5/2025 | Thông báo số 25-TB/TGV ngày 24/5/2025 | Bộ Ngoại giao | 28/5/2025 | Bộ Ngoại giao |
|  | Chủ động nâng cấp, phát triển Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh đáp ứng yêu cầu số hóa, thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính và mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp; phối hợp với Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ tích hợp, cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia | Thông báo số 27-TB/TGV ngày 08/06/2025 | Các bộ, ngành, địa phương | 20/6/2025 | Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Ngoại giao, Bộ Dân tộc và Tôn giáo, Bắc Ninh, An Giang, Thanh Hóa, Lạng Sơn, Khánh Hòa, Hà Tĩnh, Hà Nội, Đồng Nai |
|  | Bộ Tài chính - Bộ Tài chính nghiên cứu, xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành bảng danh mục và mã số các đơn vị hành chính Việt Nam phù hợp với phương án sắp xếp tổ chức bộ máy sáp nhập tỉnh, tổ chức chính quyền hai cấp. | Thông báo số 27-TB/TGV ngày 08/6/2025 | Bộ Tài chính | 1/7/2025 | Bộ Tài chính |
|  | Bộ Tư pháp, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân các địa phương khẩn trương phối hợp hoàn thành số hóa dữ liệu hộ tịch, đất đai, tái sử dụng dữ liệu đã số hóa để thực hiện cắt giảm thành phần hồ sơ theo thẩm quyền. | Thông báo số 27-TB/TGV ngày 08/6/2025 | Bộ Tư pháp, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân các địa phương | 30/6/2025 | Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Quảng Ninh, Ninh Bình, Hà Tĩnh, Lạng Sơn, Khánh Hòa, Hưng Yên, An Giang, Bắc Ninh, Cà Mau, Đắk Lắk, Đồng Nai, Đồng Tháp, Gia Lai, thành phố Hà Nội, Thanh Hóa, Tây Ninh. |
|  | Rà soát, cập nhật Chiến lược dữ liệu quốc gia | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Công an | 30/6/2025 |  |

# PHỤ LỤC 03:BÁO CÁO SỐ LIỆU HỒ SƠ TRỰC TUYẾN TOÀN TRÌNH*(Kèm theo Báo cáo ngày 18 tháng 7 năm 2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ)*

**1. Thông tin chung**

Chỉ có 01 cơ quan đạt được chỉ tiêu hồ sơ đã đăng ký (Bộ Nội vụ).

Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình trên tổng hồ sơ giải quyết TTHC đến hết tháng 6/2025: 40.1%, trong đó khối bộ ngành đạt tỷ lệ: 51,7%, khối tỉnh đạt tỷ lệ: 15.5%.

**2. Hồ sơ trực tuyến toàn trình**

**a) Các bộ, ngành**

*Ghi chú: Số liệu các tháng là luỹ kế từ đầu năm đến ngày cuối cùng trong tháng.*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên bộ/ngành** | **Đặt chỉ tiêu tháng 4** | **Tỷ lệ đạt được tháng 4** | **Đặt chỉ tiêu tháng 5** | **Tỷ lệ đạt được tháng 5** | **Đặt chỉ tiêu tháng 6** | **Tỷ lệ đạt được tháng 6** | **Ghi chú** |
| 1 | Bộ Công an |  | 49.79 |  | 47.01 |  | 45.96 | Đã gửi văn bản về Bộ KH&CN nhưng chưa đăng ký chỉ tiêu hồ sơ trực tuyến toàn trình (trên tổng hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính) theo tháng |
| 2 | Bộ Công Thương | 85 | 59.92 | 85 | 61.93 | 85 | 62.15 |  |
| 3 | Bộ Giáo dục và Đào tạo |  | 23.26 | 65 | 17.04 | 70 | 17.51 | Đặt chỉ tiêu từ tháng 5/2025 |
| 4 | Bộ Khoa học và Công nghệ | 30 | 27.26 | 40 | 28.56 | 50 | 28.68 |  |
| 5 | Bộ Ngoại giao |  | 0 |  | 0 |  | 0 | Hiện chưa triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình |
| 6 | Bộ Nội vụ | 60 | 73.72 | 60 | 73.11 | 60 | 67.44 | Đạt chỉ tiêu đặt ra theo tháng |
| 7 | Bộ Nông nghiệp và Môi trường |  | 28.40 |  | 26.60 |  | 26.18 |  |
| 8 | Bộ Quốc phòng | 85 | 26.25 | 85 | 22.06 | 85 | 21.99 |  |
| 9 | Bộ Tài chính | 65 | 51.83 | 70 | 52.90 | 70 | 52.41 |  |
| 10 | Bộ Tư pháp | 86 | 60.28 | 86 | 60.84 | 86 | 60.77 |  |
| 11 | Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch |  | 2.51 |  | 2.67 |  | 2.67 |  |
| 12 | Bộ Xây dựng |  | 21.50 |  | 22.41 |  | 22.08 | Văn bản gửi về Bộ KH&CN đăng ký chỉ tiêu cuối năm 2025 hoàn thành 85% |
| 13 | Bộ Y tế | 85 | 7.28 | 85 | 7.37 | 85 | 7.07 |  |
| 14 | Ngân hàng Nhà nước Việt Nam | 10 | 3.10 | 25 | 3.00 | 35 | 2.95 |  |
| 15 | Bộ Dân tộc và Tôn giáo | 20.9 | 0 | 94.44 | 0 | 100 | 0 |  |

**b) Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương**

*Số liệu của 63 tỉnh/TP (tỉnh/TP trước sáp nhập). Trong đó: Số liệu được tính là luỹ kế từ đầu năm đến ngày cuối cùng trong tháng.*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tỉnh** | **Đặt chỉ tiêu tháng 4** | **Tỷ lệ đạt được tháng 4** | **Đặt chỉ tiêu tháng 5** | **Tỷ lệ đạt được tháng 5** | **Đặt chỉ tiêu tháng 6** | **Tỷ lệ đạt được tháng 6** | **Ghi chú** |
| 1 | An Giang | 20 | 15.08 | 25 | 14.31 | 30 | 14.28 |  |
| 2 | Bà Rịa – Vũng Tàu | 14 | 10.50 | 25 | 17.01 | 35 | 19.37 |  |
| 3 | Bắc Giang | 15 | 11.33 | 20 | 15.62 | 25 | 15.67 |  |
| 4 | Bắc Kạn | 20 | 18.32 | 25 | 18.43 | 30 | 18.56 |  |
| 5 | Bạc Liêu | 20 | 17.71 | 25 | 18.77 | 30 | 18.86 |  |
| 6 | Bắc Ninh | 10 | 3.97 | 15 | 8.08 | 20 | 8.66 |  |
| 7 | Bến Tre | 30 | 24.56 | 40 | 36.37 | 50 | 35.80 |  |
| 8 | Bình Định | 62 | 11.96 | 66 | 13.30 | 88 | 14.35 |  |
| 9 | Bình Dương | 25 | 18.98 | 30 | 19.10 | 35 | 19.23 |  |
| 10 | Bình Phước | 25 | 18.06 | 25 | 17.68 | 30 | 17.56 |  |
| 11 | Bình Thuận | 35 | 12.75 | 40 | 12.64 | 45 | 12.60 |  |
| 12 | Cà Mau | 60 | 29.62 | 60 | 27.64 | 60 | 27.47 |  |
| 13 | Cao Bằng | 20 | 18.07 | 25 | 19.70 | 30 | 19.75 |  |
| 14 | Đắk Lắk |  | 0.49 | 28.9 | 2.66 | 39.0 | 3.15 | Đặt chỉ tiêu từ tháng 5/2025 |
| 15 | Đắk Nông | 70 | 12.88 | 70 | 13.13 | 70 | 13.07 |  |
| 16 | Điện Biên | 25 | 22.74 | 30 | 21.56 | 35 | 21.88 |  |
| 17 | Đồng Nai | 15 | 13.15 | 25 | 13.19 | 35 | 13.23 |  |
| 18 | Đồng Tháp | 20 | 8.74 | 30 | 6.81 | 40 | 6.49 |  |
| 19 | Gia Lai | 70 | 14.44 | 70 | 14.51 | 70 | 14.42 |  |
| 20 | Hà Giang | 40 | 11.64 | 50 | 9.53 | 55 | 10.95 |  |
| 21 | Hà Nam |  | 41.03 | 45 | 40.88 | 50 | 41.07 | Đặt chỉ tiêu từ tháng 5/2025 |
| 22 | Hà Tĩnh | 30 | 12.87 | 35 | 12.19 | 40 | 12.06 |  |
| 23 | Hải Dương | 5 | 2.86 | 10 | 2.81 | 20 | 2.79 |  |
| 24 | Hậu Giang | 30 | 25.27 | 35 | 26.39 | 40 | 26.65 |  |
| 25 | Hòa Bình | 20 | 11.48 | 30 | 11.54 | 40 | 11.46 |  |
| 26 | Hưng Yên |  | 26.27 | 30 | 26.19 | 35 | 26.52 | Đặt chỉ tiêu từ tháng 5/2025 |
| 27 | Khánh Hòa | 70 | 15.21 | 70 | 14.71 | 70 | 15.08 |  |
| 28 | Kiên Giang | 47 | 43.63 | 51 | 42.44 | 55 | 42.25 |  |
| 29 | Kon Tum | 45.64 | 9.25 | 45.64 | 9.72 | 45.64 | 9.77 |  |
| 30 | Lai Châu | 18.19 | 12.40 | 25 | 12.40 | 30 | 12.40 |  |
| 31 | Lâm Đồng | 20 | 11.73 | 30 | 11.35 | 40 | 11.12 |  |
| 32 | Lạng Sơn | 20 | 12.24 | 25 | 12.87 | 30 | 12.81 |  |
| 33 | Lào Cai | 32 | 17.65 | 35 | 17.78 | 40 | 17.75 |  |
| 34 | Long An | 15 | 11.10 | 20 | 11.26 | 25 | 11.29 |  |
| 35 | Nam Định | 65 | 22.64 | 67 | 20.50 | 70 | 20.01 |  |
| 36 | Nghệ An |  | 10.25 | 40 | 10.24 | 50 | 10.26 | Đặt chỉ tiêu từ tháng 5/2025 |
| 37 | Ninh Bình | 81.11 | 8.82 | 85.1 | 9.88 | 86.95 | 10.20 |  |
| 38 | Ninh Thuận | 25 | 23.76 | 27 | 22.04 | 30 | 21.61 |  |
| 39 | Phú Thọ | 28 | 10.03 | 30 | 9.95 | 37 | 10.03 |  |
| 40 | Phú Yên | 68 | 32.85 | 68 | 29.03 | 68 | 28.24 |  |
| 41 | Quảng Bình | 20 | 15.76 | 30 | 14.82 | 40 | 14.61 |  |
| 42 | Quảng Nam |  | 22.52 | 40 | 22.63 | 45 | 22.65 | Đặt chỉ tiêu từ tháng 5/2025 |
| 43 | Quảng Ngãi | 30 | 20.06 | 35 | 20.20 | 40 | 20.31 |  |
| 44 | Quảng Ninh | 13.21 | 13.21 | 20 | 12.96 | 25 | 12.82 |  |
| 45 | Quảng Trị | 25.2 | 12.16 | 30.7 | 12.03 | 36.2 | 12.02 |  |
| 46 | Sóc Trăng | 15 | 14.56 | 20 | 14.59 | 25 | 14.67 |  |
| 47 | Sơn La | 30.66 | 30.87 | 30.66 | 31.02 | 40 | 31.08 |  |
| 48 | Tây Ninh | 30 | 26.49 | 35 | 26.82 | 40 | 26.64 |  |
| 49 | Thái Bình | 10 | 6.15 | 12 | 5.99 | 13 | 5.97 |  |
| 50 | Thái Nguyên | 30 | 12.56 | 30 | 12.84 | 30 | 12.63 |  |
| 51 | Thanh Hóa | 70 | 31.44 | 70 | 30.19 | 70 | 29.79 |  |
| 52 | TP Huế | 20 | 11.40 | 40 | 12.75 | 60 | 13.03 |  |
| 53 | Tiền Giang | 10 | 6.94 | 15 | 7.19 | 22 | 7.17 |  |
| 54 | TP Cần Thơ | 10 | 15.13 | 15 | 13.04 | 20 | 12.76 |  |
| 55 | TP Đà Nẵng | 35 | 18.24 | 40 | 19.29 | 45 | 19.65 |  |
| 56 | TP Hà Nội |  | 0.68 | 15 | 0.81 | 25 | 0.86 | Đặt chỉ tiêu từ tháng 5/2025 |
| 57 | TP Hải Phòng | 28 | 21.85 | 34 | 24.15 | 40 | 24.05 |  |
| 58 | TP Hồ Chí Minh |  | 14.48 | 28 | 14.70 | 36 | 14.72 | Đặt chỉ tiêu từ tháng 5/2025 |
| 59 | Trà Vinh | 9 | 9.04 | 9 | 8.97 | 9 | 8.98 |  |
| 60 | Tuyên Quang | 12 | 11.54 | 15 | 11.77 | 20 | 11.87 |  |
| 61 | Vĩnh Long | 15 | 11.98 | 20 | 10.78 | 25 | 10.62 |  |
| 62 | Vĩnh Phúc |  | 8.50 | 15 | 8.69 | 20 | 8.72 | Đặt chỉ tiêu từ tháng 5/2025 |
| 63 | Yên Bái | 13.4 | 11.95 | 16 | 11.80 | 24 | 12.21 |  |

*Số liệu của 34 tỉnh/TP (sau sáp nhập) tính từ 01/01/2025 đến 09/7/2025.*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tỉnh/TP** | **Đặt chỉ tiêu tháng 7** | **Tỷ lệ đạt được đến 09/7‍** | **Ghi chú** |
| 1 | Thành phố Hà Nội | 35 | ‍0.91 |  |
| 2 | Thành phố Huế | 70 | ‍14.34 |  |
| 3 | Lai Châu | 40 | 12.4 |  |
| 4 | Điện Biên | 37 | 21.84‍ |  |
| 5 | Sơn La | 45 | ‍30.4 |  |
| 6 | Lạng Sơn | 35 | 13.15‍ |  |
| 7 | Quảng Ninh | 30 | 11.81‍ |  |
| 8 | Thanh Hóa | 70 | 28.57‍ |  |
| 9 | Nghệ An | 55 | ‍10.59 |  |
| 10 | Hà Tĩnh | 45 | ‍11.48 |  |
| 11 | Cao Bằng | 35 | ‍20.34 |  |
| 12 | Tuyên Quang |  | 19.53 | Tỉnh mới sau sáp nhập, chưa đăng ký tỷ lệ |
| 13 | Lào Cai |  | 14.58 |
| 14 | Thái Nguyên |  | 13.89 |
| 15 | Phú Thọ |  | 9.95 |
| 16 | Bắc Ninh |  | 13.49 |
| 17 | Hưng Yên |  | 19.62 |
| 18 | Thành phố Hải Phòng |  | 12.36 |
| 19 | Ninh Bình |  | 18.83 |
| 20 | Quảng Trị |  | 13.26 |
| 21 | Thành phố Đà Nẵng |  | 21.15 |
| 22 | Quảng Ngãi |  | 17.97 |
| 23 | Gia Lai |  | 16.36 |
| 24 | Khánh Hòa |  | 17.09 |
| 25 | Lâm Đồng |  | 11.89 |
| 26 | Đắk Lắk |  | 11.77 |
| 27 | Thành phố Hồ Chí Minh |  | 16.74 |
| 28 | Đồng Nai |  | 14.73 |
| 29 | Tây Ninh |  | 17.02 |
| 30 | Thành phố Cần Thơ |  | 18.24 |
| 31 | Vĩnh Long |  | 16.43 |
| 32 | Đồng Tháp |  | 6.94 |
| 33 | Cà Mau |  | 22.69 |
| 34 | An Giang |  | 23.62 |

# PHỤ LỤC 04:DANH MỤC NHIỆM VỤ THEO THÔNG BÁO SỐ 05-TB/BCĐTW NGÀY 04/7/2025 THÔNG BÁO KẾT LUẬN CỦA ĐỒNG CHÍ TỔNG BÍ THƯ TÔ LÂM TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO TRUNG ƯƠNG VỀ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ TẠI HỘI NGHỊ SƠ KẾT CÔNG TÁC 6 THÁNG ĐẦU NĂM VÀ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2025 THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 57-NQ/TW (PHIÊN HỌP THỨ BA)

*(Kèm theo Báo cáo ngày 18 tháng 7 năm 2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ)*

| **STT** | **Tên nhiệm vụ** | **Cơ quan chủ trì** | **Cơ quan phối hợp** | **Thời hạn** | **Lưu ý** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **I** | **Về thể chế** |  |  |  |  |
|  | Xây dựng, hoàn thiện các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành các luật đã được Quốc hội thông qua tại kỳ họp thứ 9 Quốc hội khóa XV, bảo đảm hoàn thành đúng tiến độ, đồng bộ với thời điểm các luật có hiệu lực thi hành. Đồng thời, tiếp tục ban hành các cơ chế, chính sách để thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Tham vấn Hội đồng Tư vấn quốc gia cho ý kiến trước khi trình cấp có thẩm quyền ban hành.  | Bộ, ngành, địa phương |  | Thường xuyên |  |
|  | Tiếp tục rà soát, xây dựng, sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật có liên quan, bảo đảm mục tiêu trong năm 2025 tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc và điểm nghẽn về pháp luật (cả điểm nghẽn trên các lĩnh vực nói chung và lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số nói riêng) theo đúng tinh thần chỉ đạo của Bộ Chính trị. Đối với những vấn đề vướng mắc trong khi chưa thể chế hóa được bởi các luật để tháo gỡ, các bộ, cơ quan nghiên cứu, xây dựng Nghị quyết trình Chính phủ xem xét, ban hành. | Bộ, ngành, địa phương |  | Thường xuyên |  |
| **II** | **Về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo** |  |  |  |  |
|  | a) Triển khai Kế hoạch hành động chiến lược (Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW, ngày 02/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương) |  |  |  |  |
|  | Xây dựng dịch vụ công trực tuyến “Đăng ký và quản lý sáng kiến đột phá” trên Cổng Sáng kiến Khoa học và Công nghệ, bảo đảm liên thông với Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị, sáng kiến, giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia của Ban Chỉ đạo Trung ương. Đồng thời, chủ trì, phối hợp với Văn phòng Trung ương Đảng, Tổ Giúp việc, Hội đồng Tư vấn quốc gia và các cơ quan liên quan xây dựng quy trình thủ tục xét chọn sáng kiến đột phá theo Kế hoạch hành động chiến lược. Báo cáo Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương cho ý kiến trước khi trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định | Bộ Khoa học và Công nghệ |  | **Tháng 7/2025** |  |
|  | Xây dựng tiêu chí, quy chế quản lý, chế độ làm việc, đãi ngộ và quy trình tuyển dụng Tổng công trình sư, Kiến trúc sư trưởng để triển khai các hệ thống chiến lược, các sáng kiến đột phá theo Kế hoạch hành động chiến lược. Báo cáo Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương cho ý kiến trước khi trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định. | Bộ Nội vụ |  | **Tháng 7/2025**. |  |
|  | Chủ động tìm kiếm, phát hiện và đề xuất các ứng viên tiềm năng cho các vị trí Tổng công trình sư, Kiến trúc sư trưởng, bao gồm các chuyên gia hàng đầu trong nước, người Việt Nam ở nước ngoài và các chuyên gia quốc tế có uy tín. Mục tiêu là phải hình thành được cơ chế và tìm kiếm được những cá nhân thực sự xuất sắc, có đủ đức, đủ tài, đủ uy tín và trao cho họ đủ thẩm quyền, nguồn lực để quy tụ lực lượng, dẫn dắt và chịu trách nhiệm cao nhất về sự thành công của các chương trình, nhiệm vụ chiến lược quốc gia (như Việt Nam đã có: Giáo sư Trần Đại Nghĩa, Giáo sư Tôn Thất Tùng, Giáo sư Lương Đình Của, Giáo sư Nguyễn Văn Hiệu…) | Bộ, ngành, địa phương |  | Thường xuyên |  |
|  | (1) Nghiên cứu Kế hoạch hành động chiến lược và văn bản hướng dẫn của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo để cụ thể hóa vào kế hoạch hành động, chương trình, dự án của cơ quan, địa phương mình, phù hợp với các Hệ thống chiến lược và Sáng kiến đột phá; (2) Chủ động đề xuất các dự án, nhiệm vụ theo đúng quy trình và biểu mẫu quy định; (3) Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo, cung cấp dữ liệu lên Hệ thống thông tin giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; (4) Bố trí nguồn lực, chỉ đạo quyết liệt việc triển khai các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền. | Bộ, ngành, địa phương |  | Tháng 7/2025 |  |
|  | Tổ chức nghiên cứu, lựa chọn để đề xuất danh mục gồm 01 đến 03 lĩnh vực hoặc sản phẩm công nghệ chiến lược cần ưu tiên triển khai ngay, nhằm hiện thực hóa các Sáng kiến đột phá trên cơ sở Danh mục Công nghệ chiến lược.  | Bộ Khoa học và Công nghệ  | Bộ, ngành, chuyên gia | TNhiệm vụ này cần được hoàn thành và **báo cáo Thường trực Ban Chỉ đạo**. trong tháng 7/2025 |  |
|  | Chịu trách nhiệm trước Ban Chỉ đạo về việc rà soát, cân đối, đề xuất phương án bố trí nguồn lực ngân sách nhà nước và huy động các nguồn lực khác cho các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, đặc biệt là các Sáng kiến đột phá và Dự án đặc biệt quan trọng trong Kế hoạch hành động chiến lược. Báo cáo Thường trực Ban Chỉ đạo định kỳ và đột xuất. | Bộ Tài chính |  | Thường xuyên |  |
|  | theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp với Văn phòng Trung ương Đảng cung cấp thông tin, phân tích dữ liệu về doanh thu, lợi nhuận, tình hình hoạt động của các doanh nghiệp khoa học và công nghệ, công nghệ cao, công nghệ số, đổi mới sáng tạo trên Hệ thống thông tin giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW để phục vụ đánh giá hiệu quả hoạt động, khả năng đóng góp vào nền kinh tế để xây dựng chính sách phù hợp, đúng trọng tâm, đúng đối tượng. | Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ  | Văn phòng Trung ương Đảng | Tháng 12/2025 |  |
|  | Nghiên cứu, đề xuất cơ chế khuyến khích thành lập các doanh nghiệp khởi nghiệp triển khai các sản phẩm nghiên cứu trong các viện nghiên cứu, trường đại học; thiết kế các chương trình kết nối thực chất giữa nhà khoa học và doanh nghiệp giúp thương mại hóa sản phẩm khoa học và công nghệ. Nghiên cứu đề xuất xây dựng, phát triển mô hình Đại học công nghệ thế hệ mới (được tổ chức theo tư duy tích hợp giữa giáo dục - nghiên cứu - đổi mới sáng tạo, có định hướng công nghệ cao và kết nối chặt chẽ với doanh nghiệp, thị trường, cũng như các chiến lược quốc gia). | Bộ Khoa học và Công nghệ | Bộ Giáo dục và Đào tạo  | Tháng 12/2025 |  |
|  | Kết nối, chia sẻ dữ liệu về khoa học và công nghệ với dữ liệu của cơ quan thuế, hải quan, đăng ký kinh doanh... nhằm hình thành hệ thống dữ liệu thống nhất, phục vụ hoạch định chính sách và chỉ đạo điều hành về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Bộ Tài chính | Tháng 12/2025 |  |
|  | Xây dựng phương án tổ chức, sắp xếp lại các tổ chức khoa học và công nghệ, đầu tư phát triển các tổ chức nghiên cứu mạnh.  | Bộ Khoa học và Công nghệ |  | Tháng 8/2025 |  |
|  | Đánh giá toàn diện hệ thống phòng thí nghiệm trên phạm vi cả nước; rà soát công tác hoạch định chính sách, đầu tư, chia sẻ và khai thác các phòng thí nghiệm bảo đảm tránh trùng lặp và lãng phí nguồn lực. | Bộ Khoa học và Công nghệ | bộ, ngành, địa phương | Tháng 12/2025 |  |
|  | Thành lập Tổ công tác liên ngành hỗ trợ các doanh nghiệp Việt Nam tìm kiếm, đàm phán và mua lại các công ty công nghệ nước ngoài có sở hữu trí tuệ, bí quyết công nghệ quan trọng để thúc đẩy sở hữu công nghệ lõi.  | Bộ Khoa học và Công nghệ | Bộ Tài chính, Bộ Ngoại giao và các doanh nghiệp lớn liên quan  | Tháng 8/2025 | Hoàn thành việc thành lập Tổ công tác và ban hành quy chế hoạt động  |
|  | Nghiên cứu, thúc đẩy ứng dụng các công nghệ chiến lược trong Danh mục Công nghệ chiến lược như: trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, chuỗi khối, robot, bán dẫn, vật liệu mới, công nghệ y - sinh học, an ninh mạng... trong các ngành, lĩnh vực quản lý. | Các Bộ: Khoa học và Công nghệ, Công an, Quốc phòng, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, Công Thương, Giáo dục và Đào tạo, Y tế và các cơ quan có liên quan  |  | Hằng tháng báo cáo Thường trực Ban Chỉ đạo kết quả thực hiện.  |  |
|  | Chịu trách nhiệm về hợp tác quốc tế cấp cao về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; chú trọng ưu tiên hợp tác với các đối tác có tiềm năng, thế mạnh; đẩy mạnh xúc tiến hợp tác với các tập đoàn doanh nghiệp quốc tế có thế mạnh về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Rà soát và quyết liệt đôn đốc việc thực hiện các cam kết quốc tế đã ký. | Bộ Ngoại giao | Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo  | Định kỳ hằng tháng báo cáo Thường trực Ban Chỉ đạo. |  |
| **III** | **Về chuyển đổi số quốc gia** |  |  |  |  |
|  | Tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, nhất là các các nhiệm vụ tại Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, nhất là các nhiệm vụ theo lộ trình giai đoạn từ 01/7/2025 đến hết tháng 12/2025.  | Bộ, ngành, địa phương  |  |  |  |
|  | Xây dựng và trình Ban Chỉ đạo các cơ chế vượt trội, đột phá về quản trị dữ liệu quốc gia theo nguyên tắc dữ liệu cần đúng - đủ - sạch - sống - kết nối thông suốt để khai thác hiệu quả, tạo ra giá trị cụ thể, đo lường được; cần có cách làm mới về quản trị dữ liệu để bảo đảm đáp ứng đúng lộ trình đặt ra, kể cả nếu cần thiết phải bỏ đi những cơ sở dữ liệu không đúng để làm lại, tránh kéo dài cách làm cũ gây lãng phí, mất cơ hội. | Bộ Công an  | Các bộ, ngành liên quan | **Báo cáo Ban Chỉ đạo trong tháng 7/2025** |  |
|  | Hoàn thành xây dựng, đưa vào khai thác, sử dụng Trung tâm dữ liệu quốc gia; các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, theo lộ trình đã được Chính phủ đề ra tại Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ, bảo đảm dữ liệu đúng - đủ - sạch - sống, đồng thời có hướng dẫn khai thác, sử dụng và phương án kết nối, chia sẻ, phân tích dữ liệu trong các ngành, lĩnh vực để thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia và phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; xử lý trách nhiệm người đứng đầu nếu để chậm trễ không có lý do chính đáng. | Bộ Công an  | Các bộ, ngành liên quan | Theo Nghị quyết số 71/NQ-CP |  |
|  | Đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin; tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính, tái sử dụng thông tin, dữ liệu để cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp, phát triển kinh tế - xã hội và quốc phòng, an ninh. | Bộ, ngành, địa phương |  |  Hằng tháng báo cáo Thường trực Ban Chỉ đạo kết quả thực hiện.  |  |
|  | Tiếp tục triển khai hạ tầng số, phủ sóng 5G toàn quốc gắn với việc thúc đẩy triển khai Internet vệ tinh; khẩn trương khắc phục tình trạng các thôn, bản lõm sóng, thiếu điện.  | Bộ Khoa học và Công nghệ  | Bộ Tài chính, Bộ Công Thương và các bộ, ngành, địa phương | Hằng tháng báo cáo Thường trực Ban Chỉ đạo kết quả thực hiện. |  |
|  | Bảo đảm nguồn năng lượng điện ổn định, đáp ứng yêu cầu cho chuyển đổi số quốc gia, trong đó lưu ý việc bảo đảm an ninh năng lượng là nhiệm vụ rất quan trọng, là điều kiện tiên quyết cho phát triển kinh tế số và công nghiệp công nghệ cao (Các nghiên cứu cho thấy việc phát triển các trung tâm dữ liệu, công nghiệp bán dẫn, trí tuệ nhân tạo sẽ tạo ra nhu cầu tiêu thụ điện gấp 3 lần hiện nay); rà soát Quy hoạch điện VIII và sớm đề xuất giải pháp tổng thể, không để “khoảng trống năng lượng” cản trở phát triển. | Bộ Công thương  | Các cơ quan liên quan  | Thường xuyên |  |
| **IV** | **Về bảo đảm nguồn nhân lực** |  |  |  |  |
|  | Khẩn trương xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách thu hút nguồn nhân lực, nhân tài khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong và ngoài nước, nhất là nhân lực chất lượng cao trong các ngành công nghệ mũi nhọn (trí tuệ nhân tạo, bán dẫn, vật liệu mới…); có chính sách đãi ngộ đặc biệt (vượt khung lương, nhà ở, môi trường làm việc) để thu hút ít nhất 100 chuyên gia hàng đầu về nước làm việc. | Bộ Nội vụ | Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Ngoại giao | Tháng 8/2025 |  |
|  | Xây dựng Đề án phát triển, trọng dụng nhân tài, đặc biệt là chuyên gia đầu ngành phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; triển khai Chiến lược thu hút nhân tài đến năm 2030, tầm nhìn 2050.  | Bộ Khoa học và Công nghệ  | Các bộ, cơ quan liên quan | Tháng 9/2025 |  |
|  | Chủ trì xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành: (1) Khung chiến lược giáo dục đại học; (2) Đề án rà soát, sắp xếp hệ thống các viện nghiên cứu trong các cơ sở giáo dục đại học và cơ sở giáo dục đại học trong các viện nghiên cứu, cơ chế đồng biên chế giữa viện nghiên cứu với cơ sở giáo dục đại học.  | Bộ Giáo dục và Đào tạo |  | Tháng 10/2025 |  |
|  | Nghiên cứu xây dựng cơ sở dữ liệu về lực lượng trí thức trong và ngoài nước (bao gồm người Việt Nam ở nước ngoài) đang hoạt động trong các lĩnh vực khoa học, công nghệ để phục vụ công tác hoạch định chính sách nhân lực chất lượng cao. | Bộ Giáo dục và Đào tạo |  | Tháng 12/2025 |  |
|  | Xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình cấp học bổng toàn phần gửi các nhà khoa học trẻ, sinh viên xuất sắc đi đào tạo tại các trường đại học hàng đầu thế giới về các công nghệ chiến lược (bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, công nghệ sinh học…). | Bộ Giáo dục và Đào tạo | Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Nội vụ, Bộ Ngoại giao | Trình Thủ tướng trong tháng 10/2025. |  |
|  | Rà soát, thống kê nhu cầu xây dựng các trường và khu nội trú cho giáo viên, học sinh tại các xã vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo. | Bộ Giáo dục và Đào tạo | Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các địa phương có liên quan  | Tháng 8/2025 |  |
| **V** | **Về bảo đảm kinh phí cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia** |  |  |  |  |
|  | (1) Trên cơ sở đề xuất từ các bộ, ngành, địa phương, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí đủ ngân sách nhà nước cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số để đạt mục tiêu Nghị quyết số 57-NQ/TW; (2) Hướng dẫn, đôn đốc các bộ, ngành, địa phương đăng ký vốn, ưu tiên các dự án trọng điểm, liên ngành, liên vùng, có tính đột phá, lan tỏa; (3) Rà soát lại danh mục các nhiệm vụ, dự án đã đăng ký, kiên quyết cắt giảm các nhiệm vụ, dự án dàn trải, hình thức; tập trung nguồn vốn cho các dự án đầu tư phòng thí nghiệm, trung tâm nghiên cứu và các dự án phát triển công nghệ chiến lược; (4) Xem xét lại mô hình, hình thức hoạt động của các quỹ tài chính nhà nước, ngoài ngân sách, có giải pháp bảo đảm hiệu quả hoạt động, không để lãng phí, tiêu cực. | Bộ Khoa học và Công nghệ cùng Bộ Tài chính |  | Tháng 12/2025 |  |
|  | Chủ động xây dựng, đề xuất các nhiệm vụ, dự án khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số có mục tiêu, sản phẩm đầu ra cụ thể, khả thi, tránh dàn trải, hình thức. Ưu tiên các dự án chuyển đổi số phục vụ vận hành chính quyền địa phương 2 cấp. | Bộ, ngành, địa phương |  | Tháng 12/2025 |  |
| **VI** | **Công tác bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo mật, bảo vệ dữ liệu quốc gia, dữ liệu cá nhân, sở hữu trí tuệ** |  |  |  |  |
|  | Theo chức năng, nhiệm vụ, chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo mật, bảo vệ dữ liệu quốc gia, dữ liệu cá nhân, sở hữu trí tuệ.  | Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Khoa học và Công nghệ  |  |  |  |
|  | Có trách nhiệm chấp hành pháp luật, chủ động nâng cao ý thức và thực hiện các biện pháp tự bảo vệ dữ liệu của tổ chức và cá nhân; bảo đảm an ninh, an toàn thông tin theo quy định. | Bộ, ngành, địa phương |  |  |  |
| **VII** | **Về vận hành 03 hệ thống: Cổng Thông tin điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam; Hệ thống thông tin giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị, sáng kiến, giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia** |  |  |  |  |
|  | Chịu trách nhiệm tiếp nhận và xử lý dứt điểm, kịp thời mọi phản ánh, kiến nghị, sáng kiến, giải pháp liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của mình; Bảo đảm việc xử lý phải được thực hiện công khai, minh bạch, đáp ứng sự mong đợi và củng cố niềm tin của người dân, doanh nghiệp. | Bộ, ngành, địa phương |  |  |  |

# PHỤ LỤC 05:DANH MỤC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TỪ NGÀY 01/7/2025 ĐẾN NGÀY 31/12/2025 TRONG TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH SỐ 02-KH/BCĐTW NGÀY 19/6/2025 CỦA BAN CHỈ ĐẠO TRUNG ƯƠNG VỀ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

*(Kèm theo Báo cáo ngày 18 tháng 7 năm 2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ)*

| **STT** | **Tên nhiệm vụ** | **Cơ quan chủ trì** | **Cơ quan phối hợp** | **Thời hạn** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **I** | **Về thể chế** |  |  |  |  |
|  | Rà soát, nghiên cứu xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành Quy định về kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị. Quy chế cần xác định rõ danh mục dữ liệu phải chia sẻ, tiêu chuẩn kỹ thuật kết nối và trách nhiệm của từng cơ quan | Bộ Công an | Bộ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị liên quan | Tháng 8/2025 |  |
|  | Nghị định quy định trách nhiệm của Bộ Công an và các bộ ngành trong xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung và huy động các nguồn lực để phục vụ chuyển đổi số của cả hệ thống chính trị | Bộ Công an | Các bộ, ngành liên quan | Tháng 8/2025 |  |
|  | Chủ trì xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành các nghị định, thông tư hướng dẫn thi hành Luật Dữ liệu, Kiến trúc dữ liệu quốc gia tổng thể, Khung quản trị, quản lý dữ liệu quốc gia, Từ điển dữ liệu dùng chung phù hợp với yêu cầu phân cấp, phân quyền trong quản lý. | Bộ Công an |  | Tháng 8/2025 |  |
|  | Rà soát, sửa đổi các văn bản pháp luật chuyên ngành để công nhận đầy đủ giá trị pháp lý của hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử | Các bộ, ngành | Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ | Tháng 9/2025 |  |
|  | Xây dựng, ban hành Khung Kiến trúc tổng thể quốc gia số theo nhiệm vụ được giao cho Chính phủ tại Luật Giao dịch điện tử 2023, trong đó bảo đảm tính kết nối, đồng bộ, liên thông giữa các khối cơ quan (Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội), phù hợp với mô hình chính quyền từ Trung ương đến cấp xã | Bộ Khoa học và Công nghệ | Các cơ quan liên quan | Tháng 8/2025 |  |
|  | Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Quyết định số 08/2023/QĐ-TTg, ngày 05/4/2023 để thống nhất mô hình quản lý, đầu tư Mạng truyền số liệu chuyên dùng tập trung từ Trung ương đến xã | Bộ Khoa học và Công nghệ | Các cơ quan liên quan | Tháng 8/2025 |  |
|  | Rà soát, sửa đổi các văn bản pháp luật chuyên ngành để công nhận đầy đủ giá trị pháp lý của hồ sơ điện tử và kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử; ký số văn bản tố tụng và thực hiện một số thủ tục tố tụng điện tử | Các bộ, ngành | Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ | Tháng 9/2025 |  |
| **II** | **Về hạ tầng kỹ thuật, công nghệ** |  |  |  |  |
|  | Khẩn trương xóa các điểm lõm sóng, thiếu điện để các thôn, bản có điều kiện tiếp cận chuyển đổi số | Bộ Khoa học và Công nghệ | Bộ Tài chính, Bộ Công Thương và các cơ quan, địa phương | Tháng 11/2025 |  |
|  | Hướng dẫn các địa phương trong việc xây dựng, triển khai Trung tâm điều hành thông minh (IOC) bảo đảm kết nối liên thông, khai thác hiệu quả thông tin, dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương | Bộ Khoa học và Công nghệ | Bộ Tài chính | Tháng 7/2025 |  |
|  | Bảo đảm nguồn cung năng lượng điện ổn định, hiệu quả và bền vững | Bộ Công Thương và Tập đoàn Điện lực Việt Nam |  | Thường xuyên |  |
|  | Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án triển khai và lộ trình tích hợp các hệ thống camera giám sát an ninh, trật tự, giao thông công cộng về các Trung tâm điều hành thông minh cấp tỉnh (IOC) và kết nối liên thông với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trên cơ sở nguyên tắc kế thừa, cùng khai thác, chia sẻ trên một nền tảng thống nhất | Bộ Công an | Bộ Xây dựng, Bộ Khoa học và Công nghệ, Văn phòng Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương | Tháng 7/2025 |  |
|  | Xây dựng giải pháp bảo vệ an toàn, an ninh thông tin và bảo mật dữ liệu khi chia sẻ giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị | Ban Cơ yếu Chính phủ |  | Tháng 7/2025 |  |
| **III** | **Về dữ liệu** |  |  |  |  |
|  | Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành được giao nhiệm vụ, khẩn trương xây dựng, hoàn thiện, đưa vào khai thác sử dụng các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành theo lộ trình đã chỉ ra trong năm 2025 | Bộ Công an | Các bộ, ngành được giao nhiệm vụ | Tháng 9/2025 |  |
|  | Hoàn thiện triển khai xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành; đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia để xây dựng Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, phục vụ chuyển đổi số quốc gia | Các bộ, ngành được giao nhiệm vụ |  |  | Danh mục 116 CSDL được nêu tại Nghị quyết số 71/NQ-CP |
|  | Xây dựng kế hoạch và thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu tư pháp (bản án, quyết định hình sự, dân sự, hành chính, kinh doanh thương mại) với Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia tại Trung tâm Dữ liệu quốc gia, đảm bảo hiệu quả, đúng quy định pháp luật | Bộ Công an | Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp, Bộ Khoa học và Công nghệ | Tháng 9/2025 |  |
|  | Đảm bảo tiến độ đưa vào khai thác sử dụng của Trung tâm Dữ liệu quốc gia, đồng bộ tiến độ giữa hạ tầng vật lý quan trọng này với nền tảng hệ thống Cổng Dịch vụ công quốc gia | Bộ Công an | Các bộ, ngành, địa phương | Tháng 12/2025 |  |
|  | Chủ trì hoàn thành xây dựng, làm sạch và đưa vào khai thác, bảo đảm “đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung” đối với 12 cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành trọng yếu | Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Bộ Tài chính; Bộ Xây dựng; Ủy ban Kiểm tra Trung ương và Thanh tra Chính phủ; Bộ Tư pháp; Bộ Nội vụ; Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Y tế; Bộ Công Thương; Văn phòng Trung ương Đảng |  | Trước ngày 20/12/2025 |  |
|  | Đồng bộ dữ liệu CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành về CSDL tổng hợp quốc gia để cắt giảm thủ tục hành chính, tối ưu hóa quy trình, giải quyết thủ tục hành chính theo mức độ tăng trưởng của dữ liệu đảm bảo người dân chỉ kê khai thông tin một lần khi giải quyết các thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp. Nghiên cứu cơ chế cho phép các doanh nghiệp triển khai, đảm nhận các dịch vụ công của cơ quan nhà nước.  | Các bộ, ngành, địa phương |  | Thường xuyên |  |
|  | Hoàn thành rà soát, tái cấu trúc lại các thủ tục hành chính chuyển từ thủ công trên giấy sang môi trường điện tử | Các bộ, ngành, địa phương |  | Trước ngày 20/12/2025 |  |
| **IV** | **Về các nền tảng, ứng dụng phục vụ người dân, doanh nghiệp và hoạt động trong các cơ quan hệ thống chính trị** |  |  |  |  |
|  | Chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ, ngành chủ quản cơ sở dữ liệu và các doanh nghiệp công nghệ triển khai xây dựng và đưa vào vận hành “Nền tảng tờ khai điện tử tương tác” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia | Văn phòng Chính phủ | Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ, ngành chủ quản cơ sở dữ liệu và các doanh nghiệp công nghệ | Thống nhất phương án kỹ thuật trong tháng 8/2025, triển khai thí điểm và đưa vào vận hành chính thức cùng lộ trình phát triển Cổng Dịch vụ công quốc gia trên Trung tâm dữ liệu quốc gia. |  |
|  | Phát triển nền tảng tờ khai điện tử tương tác trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo hướng tái sử dụng dữ liệu cắt giảm hồ sơ, giấy tờ phải nộp và thông tin phải điền của người dân, doanh nghiệp theo lộ trình xây dựng, kết nối, chia sẻ dữ liệu của các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành, trước mắt kết nối ngay với cơ sở dữ liệu dân cư, doanh nghiệp, hộ tịch, kho dữ liệu cá nhân, tổ chức để người dân, doanh nghiệp khai báo, nộp hồ sơ trực tuyến từ Cổng Dịch vụ công Quốc gia, giúp tiết kiệm trong đầu tư, bảo đảm chất lượng và kiểm soát chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến | Văn phòng Chính phủ |  | Tháng 8/2025, theo lộ trình phát triển Cổng Dịch vụ công quốc gia trên Trung tâm dữ liệu quốc gia. |  |
|  | Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia; tổ chức hướng dẫn triển khai trên các hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh và tại các Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã | Văn phòng Chính phủ | Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Nội vụ | Trước ngày 30/11/2025 |  |
|  | Xây dựng Khung theo dõi đánh giá tiến độ, hiệu quả hoạt động chuyển đổ số trong hệ thống chính trị và mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp; tích hợp, đồng bộ để theo dõi quản lý trên Hệ thống thông tin giám sát, đánh giá việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW | Bộ Khoa học và Công nghệ | Văn phòng Trung ương Đảng và các cơ quan liên quan | Tháng 7/2025 |  |
|  | Xây dựng phương án và triển khai nền tảng họp trực tuyến kết nối thông suốt trong toàn bộ hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở | Bộ Khoa học và Công nghệ | Văn phòng Trung ương Đảng, Văn phòng Chính phủ, các doanh nghiệp công nghệ | Tháng 7/2025 |  |
|  | Tiếp tục đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định, phục vụ tái sử dụng thông tin, dữ liệu, thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính | Các bộ, ngành, địa phương |  | Thường xuyên |  |
|  | Tiếp tục thực hiện rà soát, đánh giá, nâng cấp hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, kết nối, chia sẻ dữ liệu để bảo đảm: (1) Duy trì và cung cấp thực chất, hiệu quả 25 dịch vụ công trực tuyến toàn trình đã tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia phục vụ người dân, doanh nghiệp; (2) Cung cấp 982 dịch vụ công trực tuyến với số lượng hồ sơ trung bình phát sinh 1.000 hồ sơ/năm/tỉnh và đáp ứng yêu cầu cung cấp 100% kết quả điện tử và tái sử dụng thông tin, dữ liệu; (3) Cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình đối với 82 nhóm thủ tục hành chính; (4) Cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với 1.139 thủ tục hành chính có thành phần hồ sơ được thay thế bằng dữ liệu, cắt giảm giấy tờ và chi phí | Các bộ, ngành, địa phương |  | Thường xuyên |  |
| **V** | **Về nhân lực cho chuyển đổi số** |  |  |  |  |
|  | Rà soát, đánh giá lại thực trạng đội ngũ cán bộ công chức, viên chức về chuyển đổi số | Bộ Nội vụ | Các bộ, ngành, địa phương | Tháng 8/2025 |  |
|  | Đa dạng hóa hình thức sử dụng chuyên gia: Cho phép các cơ quan nhà nước triển khai các hình thức linh hoạt như ký hợp đồng thuê chuyên gia theo từng dự án, nhiệm vụ, không phụ thuộc vào biên chế, nhằm thu hút các chuyên gia hàng đầu tham gia giải quyết những bài toán chuyển đổi số phức tạp của quốc gia và địa phương | Bộ Nội vụ |  | Tháng 8/2025 |  |
| **VI** | **Về nguồn lực tài chính** |  |  |  |  |
|  | Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế các quy định tại Nghị định 73/2019/NĐ-CP và Nghị định 82/2024/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn theo hướng rút gọn tối đa thủ tục, rút ngắn thời gian thẩm định, phê duyệt và giải ngân cho các dự án công nghệ thông tin, chuyển đổi số | Bộ Khoa học và Công nghệ | Bộ Tài chính | Tháng 8/2025 |  |
|  | Tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn về kỹ năng số, kỹ năng vận hành hệ thống mới cho cán bộ, công chức, viên chức | Các bộ, ngành, địa phương | Bộ Khoa học và Công nghệ, các doanh nghiệp công nghệ | Thường xuyên trong 6 tháng cuối năm |  |
| **VII** | **Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin và bảo mật** |  |  |  |  |
|  | Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan: (1) Triển khai các giải pháp giám sát, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin cho chuyển đổi số trong toàn hệ thống chính trị; (2) Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện phương án ứng cứu sự cố, bảo vệ dữ liệu và khôi phục hoạt động trong trường hợp bị tấn công mạng hoặc xảy ra sự cố an ninh thông tin.  | Bộ Công an | Các cơ quan liên quan | Thường xuyên |  |
|  | Triển khai đồng bộ các giải pháp bảo mật cơ yếu đối với hạ tầng đường truyền, cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin, ứng dụng theo chức năng nhiệm vụ được giao | Bộ Quốc phòng (Ban Cơ yếu Chính phủ) |  | Thường xuyên |  |
|  | Đánh giá toàn diện về sự an toàn của các thuật toán mã hoá Cơ yếu đang sử dụng trước sự phát triển của máy tính lượng tử | Bộ Quốc phòng (Ban Cơ yếu Chính phủ) |  | Tháng 8/2025 |  |
|  | Nghiên cứu, đánh giá toàn diện sự cần thiết của việc sửa đổi Luật Cơ yếu, bảo đảm vừa bảo vệ bí mật nhà nước, vừa thúc đẩy phát triển công nghệ, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng mới | Bộ Quốc phòng (Ban Cơ yếu Chính phủ) |  | Tháng 9/2025 |  |
|  | Phối hợp với Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Khoa học và Công nghệ trong việc bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng cho các hạ tầng kỹ thuật, dữ liệu, ứng dụng triển khai tại các bộ, cơ quan, địa phương | Các bộ, cơ quan, địa phương | Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Khoa học và Công nghệ  | Tháng 12/2025 |  |
|  | Sẵn sàng có phương án dự phòng, kịch bản ứng phó khi hệ thống bị lỗi, bị tấn công, bảo đảm phục vụ người dân, doanh nghiệp không bị gián đoạn, an toàn | Các cơ quan chủ trì quản lý, vận hành các nền tảng số, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu |  | Tháng 12/2025 |  |

# PHỤ LỤC 06: DANH MỤC NHIỆM VỤ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 71/NQ-CP 06 THÁNG CUỐI NĂM 2025

*(Kèm theo Báo cáo ngày 18 tháng 7 năm 2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ)*

1. NHIỆM VỤ ĐANG THỰC HIỆN QUÁ HẠN

| **TT** | **Nhiệm vụ cụ thể** | **Văn bản giao nhiệm vụ** | **Cơ quan chủ trì thực hiện** | **Thời hạn hoàn thành** | **Đơn vị chưa hoàn thành** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Xây dựng và triển khai các ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) hỗ trợ phân tích, cảnh báo thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Nông nghiệp và Môi trường | 30/6/2025 | Bộ Nông nghiệp và Môi trường |
|  | Tham mưu Chính phủ thành lập Ủy ban dữ liệu quốc gia | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Công an | 31/3/2025 | Bộ Công an |
|  | Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu tại văn bản số 1552/BTTTT-TTH và 708/BTTTT-CATTT; hoàn thành kết nối giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công theo Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Các bộ, ngành, địa phương | 31/5/2025 | Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Tài chính, Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Dân tộc và Tôn giáo, Đồng Nai, Hà Tĩnh, Bắc Ninh, Thanh Hóa, Ninh Bình |
|  | Đề án chuyển các cơ sở giáo dục đại học đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực về Bộ Giáo dục và Đào tạo quản lý | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Giáo dục và Đào tạo | 30/6/2025 | Bộ Giáo dục và Đào tạo |
|  | Bộ Khoa học và Công nghệ - Nghiên cứu, phát triển hệ thống các trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm, các phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia, tập trung cho công nghệ chiến lược và có cơ chế chính sách hỗ trợ, khuyến khích các cá nhân, tổ chức triển khai hoạt động này | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Khoa học và Công nghệ | 30/6/2025 | Bộ Khoa học và Công nghệ |
|  | Rà soát các quy định pháp luật để tháo gỡ kịp thời các điểm nghẽn phục vụ hoạt động phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Các bộ, ngành | 30/6/2025 | Bộ Dân tộc và Tôn giáo, Bộ Ngoại giao |
|  | Xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung các Luật: (4) Luật Quản lý thuế. | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Tài chính | 31/5/2025 | Bộ Tài chính |
|  | Hoàn thành xây dựng, cập nhật điều chỉnh kế hoạch hành động triển khai Chương trình hành động của Chính phủ | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Các bộ, ngành, địa phương | 31/3/2025 | Đồng Nai, Đồng Tháp, Thanh Hóa  |
|  | Xây dựng, ban hành chương trình đẩy mạnh sản xuất thông minh, chuyển đổi số trong các lĩnh vực trọng điểm như nông nghiệp, công nghiệp, thương mại, tài chính, giáo dục, y tế, giao thông, xây dựng, logistics, du lịch,... | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Các bộ, ngành | 30/5/2025 | Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Ngoại giao, Bộ Dân tộc và Tôn giáo, Bộ Xây dựng, Bộ Tài chính, Bộ Quốc phòng, Bộ Nông nghiệp và Môi trường |
|  | Bộ Xây dựng, Bộ Nông nghiệp và Môi trường cùng các cơ quan liên quan đẩy nhanh tiến độ tháo gỡ các khó khăn, điểm nghẽn về phát triển đô thị thông minh, khu công nghệ cao theo chỉ đạo của Thường trực Ban Chỉ đạo tại Thông báo số 25-TB/TGV, ngày 24/5/202 | Thông báo số 27-TB/TGV ngày 08/06/2025 | Bộ Xây dựng, Bộ Nông nghiệp và Môi trường cùng các cơ quan liên quan | 15/6/2025 | Bộ Nông nghiệp và Môi trường |
|  | Nghiên cứu xu thế chung, kinh nghiệm của một số quốc gia về đất hiếm để nhận định đánh giá cụ thể và định hướng phát triển của Việt Nam Chỉ đạo Bộ Nông nghiệp và Môi trường sớm hoàn thành việc đánh giá trữ lượng, tiềm năng đất hiếm và có kế hoạch bảo đảm khai thác, sử dụng hiệu quả phục vụ phát triển kinh tế, xã hội | Thông báo số 03-TB/BCĐTW ngày 06/3/2025 | Đảng ủy Bộ Nông nghiệp và Môi trường | 30/6/2025 | Bộ Nông nghiệp và Môi trường |
|  | Xây dựng Chương trình Quốc gia phát triển công nghệ và công nghiệp chiến lược bao gồm đề án Phát triển hệ thống các trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm, các phòng thí nghiệm trọng điểm Quốc gia, tập trung cho công nghệ chiến lược | Thông báo số 03-TB/BCĐTW ngày 06/3/2025 | Đảng ủy Bộ Khoa học và Công nghệ | 30/6/2025 | Bộ Khoa học và Công nghệ |
|  | Nghiên cứu, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành giải pháp tăng tỷ lệ nội địa hóa đối với sản phẩm, hàng hóa trong nước thông qua khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số | Thông báo số 04-TB/BCĐTW ngày 30/5/2025 | Bộ Khoa học và Công nghệ | 30/6/2025 | Bộ Khoa học và Công nghệ |
|  | Bảo đảm 100% xã, tỉnh kết nối đường truyền thông suốt; xử lý hồ sơ công việc đến cấp độ tối mật (cơ quan Trung ương, tỉnh ủy, thành ủy), cấp độ mật (cấp xã). | Thông báo số 04-TB/BCĐTW ngày 30/5/2025 | Các địa phương | 30/6/2025 | Ninh Bình, Lào Cai, Lạng Sơn, Khánh Hòa, Hà Nội, Đồng Tháp, Bắc Ninh, An Giang, Vĩnh Long |
|  | Chủ động rà soát, xác định cụ thể các khó khăn, vướng mắc của các Khu Công nghệ cao theo lĩnh vực quản lý nhà nước được phân công; báo cáo Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương giải pháp, tiến độ xử lý và thời hạn hoàn thành từng nội dung cụ thể. Báo cáo kết quả thực hiện gửi Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo trước ngày 28/5/2025 | Thông báo số 25-TB/TGV ngày 24/5/2025 | Các Bộ: Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Xây dựng, Nội vụ, Nông nghiệp và Môi trường | 28/5/2025 | Bộ Nông nghiệp và Môi trường |
|  | Khẩn trương rà soát, có ý kiến về cơ sở pháp lý công nhận Khu Nông nghiệp công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định của Luật Công nghệ cao, Nghị định số 10/2024/NĐ-CP ngày 01/02/2024 của Chính phủ và các văn bản liên quan. Báo cáo kết quả thực hiện, gửi Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo trước ngày 28/5/2025 | Thông báo số 25-TB/TGV ngày 24/5/2025 | Bộ Nông nghiệp và Môi trường | 28/5/2025 | Bộ Nông nghiệp và Môi trường |
|  | Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Thường trực Tổ Giúp việc rà soát việc đăng ký vốn để triển khai các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Báo cáo Thường trực Ban Chỉ đạo trước ngày 25/6/2025 | Thông báo số 31-TB/TGV ngày 18/06/2025 | Bộ Khoa học và Công nghệ | 25/6/2025 | Bộ Khoa học và Công nghệ |
|  | Xây dựng, ban hành hoặc cập nhật kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị | Thông báo số 14-TB/TGV ngày 21/4/2025 | Các bộ, ngành, địa phương | 15/5/2025 | Bộ Dân tộc và Tôn giáo, Bộ Ngoại giao, Đồng Tháp |
|  | Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ, Bộ Công an tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh, cung cấp dịch vụ công trực tuyến tập trung trên Cổng dịch vụ công quốc gia; nâng cấp, phát triển Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ đáp ứng yêu cầu số hoá, thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính và triển khai Cổng Dịch công quốc gia là điểm “một cửa số“ tập trung, duy nhất của quốc gia; thực hiện theo lộ trình không duy trì Cổng Dịch vụ công cấp bộ | Thông báo số 14-TB/TGV ngày 21/4/2025 | Các bộ, ngành, địa phương | 30/6/2025 | Bộ Tài chính, Lào Cai, Lạng Sơn, Khánh Hòa, Hà Tĩnh, Bộ Xây dựng, Hà Nội, Đồng Tháp, Đồng Nai, Thanh Hóa, An Giang, Bắc Ninh, Bộ Công thương, Bộ Dân tộc và Tôn giáo, Bộ Ngoại giao, Bộ Nội vụ, Ninh Bình |
|  | Đăng ký, công bố, công khai và cung cấp tối đa các dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia để người dân, doanh nghiệp khai thác, sử dụng (gửi Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương để theo dõi, báo cáo Ban Chỉ đạo) | Thông báo số 14-TB/TGV ngày 21/4/2025 | Các bộ, ngành, địa phương | 30/4/2025 | Bộ Tài chính, Bộ Ngoại giao, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Dân tộc và Tôn giáo, Bộ Công thương, Bắc Ninh, An Giang, Ninh Bình, Lào Cai, Lạng Sơn, Hà Nội, Đồng Nai |
|  | Rà soát, hoàn thiện quy trình thủ tục hành chính đáp ứng điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình | Thông báo số 14-TB/TGV ngày 21/4/2025 | Các bộ, ngành, địa phương | 30/6/2025 | Bộ Xây dựng, Bộ Tài chính, Bộ Ngoại giao, Bộ Dân tộc và Tôn giáo, Bắc Ninh, An Giang, Ninh Bình, Lào Cai, Lạng Sơn, Khánh Hòa, Hà Nội, Đồng Tháp, Đồng Nai, Đắk Lắk,  |
|  | Bộ, ngành, địa phương công bố danh mục thủ tục hành chính đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình và không yêu cầu người dân, doanh nghiệp đến cơ quan công quyền làm thủ tục trực tiếp để nâng cao tính thuận tiện, tiết kiệm chi phí đi lại; số hoá, tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính trên cơ sở tái sử dụng thông tin, dữ liệu, giấy tờ đã số hoá tích hợp trên VNeID, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, kho dữ liệu của cá nhân, tổ chức | Thông báo số 15-TB/TGV ngày 28/4/2025 | Đảng ủy các bộ, ngành, địa phương | 30/6/2025 | Bộ Công thương, Hà Nội, Đồng Tháp, Đồng Nai, Đắk Lắk, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Dân tộc và Tôn giáo, Ninh Bình, An Giang, Bắc Ninh, Lào Cai, Lạng Sơn, Khánh Hòa, Hà Tĩnh |
|  | Rà soát toàn bộ các nhiệm vụ được giao, nhất là các nhiệm vụ đang bị chậm, muộn; xác định các khó khăn, vướng mắc để tìm giải pháp hoặc đề xuất biện pháp tháo gỡ; lập kế hoạch, xác định rõ mốc thời gian hoàn thành đối với từng nhiệm vụ, bảo đảm kiểm soát tiến độ thực hiện. Báo cáo kết quả thực hiện, gửi Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo trước ngày 28/5/2025 | Thông báo số 25-TB/TGV ngày 24/5/2025 | Các bộ, cơ quan, địa phương | 28/5/2025 | Bộ Công thương, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Cà Mau, Hải Phòng, Gia Lai, Lai Châu |
|  | Bộ Khoa học và Công nghệ - (1) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính xây dựng Nghị định quy định về việc thành lập, tổ chức hoạt động của các quỹ đầu tư mạo hiểm cho khởi nghiệp sáng tạo, ươm tạo công nghệ và chuyển đổi số; Nghị định quy định về đầu tư và cơ chế tài chính cho hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; (2) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Trung ương Đảng và các cơ quan liên quan xây dựng, ban hành quy định về thu thập, cập nhật, chia sẻ và khai thác dữ liệu của quốc gia về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc cung cấp, cập nhật, chia sẻ thông tin về năng lực, hoạt động đào tạo, nghiên cứu và phát triển, tài chính của doanh nghiệp và các tổ chức khoa học, công nghệ, đảm bảo tính chính xác, kịp thời và đồng bộ. Hoàn thành cùng thời điểm Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có hiệu lực thi hành | Thông báo số 04-TB/BCĐTW ngày 30/5/2025 | Bộ Khoa học và Công nghệ | 30/6/2025 | Bộ Khoa học và Công nghệ |
|  | Bộ Tài chính - Bộ Tài chính chủ trì tổng hợp theo đề xuất của Bộ Khoa học và Công nghệ báo cáo cấp có thẩm quyền bố trí nguồn lực cho đầu tư các trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm; Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Giáo dục và đào tạo chịu trách nhiệm rà soát, phê duyệt nhiệm vụ bảo đảm rõ ràng, công khai trong việc doanh nghiệp tham gia đóng góp, đầu tư, đồng thời bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng cho cả Nhà nước, nhà trường, doanh nghiệp trong khai thác kết quả nghiên cứu. | Thông báo số 15-TB/TGV ngày 28/4/2025 | Đảng ủy Bộ Tài chính | 30/6/2025 | Bộ Tài chính |
|  | Bộ Ngoại giao - Bộ Ngoại giao chủ trì thực hiện công tác đối ngoại về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan đề xuất nội dung tiếp xúc, gặp gỡ các nhà khoa học, chuyên gia người Việt Nam đang định cư ở nước ngoài nhân các chuyến công tác nước ngoài của lãnh đạo Đảng, Nhà nước để tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, cơ chế, chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài liên quan đến khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Báo cáo kết quả thực hiện, gửi Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo trước ngày 28/5/2025 | Thông báo số 25-TB/TGV ngày 24/5/2025 | Bộ Ngoại giao | 28/5/2025 | Bộ Ngoại giao |
|  | Chủ động nâng cấp, phát triển Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh đáp ứng yêu cầu số hóa, thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính và mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp; phối hợp với Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ tích hợp, cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia | Thông báo số 27-TB/TGV ngày 08/06/2025 | Các bộ, ngành, địa phương | 20/6/2025 | Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Ngoại giao, Bộ Dân tộc và Tôn giáo, Bắc Ninh, An Giang, Thanh Hóa, Lạng Sơn, Khánh Hòa, Hà Tĩnh, Hà Nội, Đồng Nai |
|  | Bộ Tài chính - Bộ Tài chính nghiên cứu, xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành bảng danh mục và mã số các đơn vị hành chính Việt Nam phù hợp với phương án sắp xếp tổ chức bộ máy sáp nhập tỉnh, tổ chức chính quyền hai cấp. | Thông báo số 27-TB/TGV ngày 08/6/2025 | Bộ Tài chính | 1/7/2025 | Bộ Tài chính |
|  | Bộ Tư pháp, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân các địa phương khẩn trương phối hợp hoàn thành số hóa dữ liệu hộ tịch, đất đai, tái sử dụng dữ liệu đã số hóa để thực hiện cắt giảm thành phần hồ sơ theo thẩm quyền. | Thông báo số 27-TB/TGV ngày 08/6/2025 | Bộ Tư pháp, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân các địa phương | 30/6/2025 | Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Quảng Ninh, Ninh Bình, Hà Tĩnh, Lạng Sơn, Khánh Hòa, Hưng Yên, An Giang, Bắc Ninh, Cà Mau, Đắk Lắk, Đồng Nai, Đồng Tháp, Gia Lai, thành phố Hà Nội, Thanh Hóa, Tây Ninh. |
|  | Rà soát, cập nhật Chiến lược dữ liệu quốc gia | Nghị quyết số 71/NQ-CP | Bộ Công an | 30/6/2025 |  |

2. NHIỆM VỤ CÓ THỜI HẠN TRONG 6 THÁNG CUỐI NĂM

**a) Nhiệm vụ tháng 7/2025:**

| **TT** | **Tên nhiệm vụ** | **Cơ quan chủ trì** | **Cơ quan phối hợp** | **Kết quả dự kiến** | **Thời gian hoàn thành** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Xây dựng Nghị định quy định chính sách học bổng cho người học các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật then chốt và công nghệ chiến lược. | Bộ Giáo dục và Đào tạo | Các bộ, ngành, địa phương | Nghị định của Chính phủ | Tháng 7/2025 |
|  | Xây dựng Nghị định quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo (thay thế Nghị định số 81/2021/NĐ-CP và Nghị định số 97/2023/NĐ-CP) | Bộ Giáo dục và Đào tạo | Bộ Tài chính, bộ, ngành liên quan | Nghị định của Chính phủ | Tháng 7/2025 |

**b) Nhiệm vụ tháng 8/2025:**

| **TT** | **Tên nhiệm vụ** | **Cơ quan chủ trì** | **Cơ quan phối hợp** | **Kết quả dự kiến** | **Thời gian hoàn thành** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm | Bộ Tài chính |  | Hoàn thành, khai thác sử dụng | Tháng 8/2025 |
|  | Cơ sở dữ liệu về Giáo dục Mầm non - Phổ thông - Thường xuyên | Bộ Giáo dục và Đào tạo |  | Hoàn thành, khai thác sử dụng | Tháng 8/2025 |
|  | Cơ sở dữ liệu về Giáo dục Đại học | Bộ Giáo dục và Đào tạo |  | Hoàn thành, khai thác sử dụng | Tháng 8/2025 |
|  | Cơ sở dữ liệu người lao động | Bộ Nội vụ |  | Hoàn thành, khai thác sử dụng | Tháng 8/2025 |
|  | Cơ sở dữ liệu giải quyết hưởng bảo hiểm thất nghiệp | Bộ Nội vụ |  | Hoàn thành, khai thác sử dụng | Tháng 8/2025 |
|  | Cơ sở dữ liệu học sinh, sinh viên giáo dục nghề nghiệp | Bộ Giáo dục và Đào tạo |  | Hoàn thành, khai thác sử dụng | Tháng 8/2025 |
|  | CSDL tổng hợp về tài chính | Bộ Tài chính |  | Hoàn thành, khai thác sử dụng | Tháng 8/2025 |
|  | Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đất đai | Bộ Nông nghiệp và Môi trường |  | Hoàn thành, khai thác sử dụng | Tháng 8/2025 |
|  | Xây dựng Trung tâm đổi mới sáng tạo về dữ liệu thuộc Trung tâm dữ liệu quốc gia. | Bộ Công an | Bộ Khoa học và Công nghệ | Trung tâm đổi mới sáng tạo đi vào hoạt động | Tháng8/2025 |

**c) Nhiệm vụ tháng 9/2025:**

| **TT** | **Tên nhiệm vụ** | **Cơ quan chủ trì** | **Cơ quan phối hợp** | **Kết quả dự kiến** | **Thời gian hoàn thành** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Xây dựng Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Cán bộ, công chức (sửa đổi) theo hướng quy định chính sách để phát huy tinh thần sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức vì lợi ích chung của quốc gia, dân tộc, cộng đồng, của ngành, lĩnh vực, địa phương, cơ quan, đơn vị trong đó bao gồm vì mục tiêu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW. | Bộ Nội vụ | Các bộ, ngành, địa phương | Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật của Quốc hội | Tháng9/2025 |
|  | Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức về kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản phục vụ chuyển đổi số quốc gia. | Các bộ, ngành, địa phương | Các bộ, ngành, địa phương | Quyết định của cấp có thẩm quyền | Tháng9/2025 |
|  | Xây dựng Đề án cơ chế thí điểm để doanh nghiệp thử nghiệm công nghệ mới có sự giám sát của Nhà nước, hoàn thiện chính sách miễn trừ trách nhiệm đối với doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong trường hợp thử nghiệm công nghệ mới, mô hình kinh doanh mới mà có thiệt hại về kinh tế do nguyên nhân khách quan. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Các bộ, ngành có liên quan | Nghị quyết của Quốc hội | Tháng9/2025 |
|  | Xây dựng, sửa đổi các Nghị định của Chính phủ hướng dẫn Luật Khoa học, công nghệ và Đổi mới sáng tạo bao gồm: | Bộ Khoa học và Công nghệ | Các bộ, ngành, địa phương | Nghị định của Chính phủ | Tháng 9/2025 |
|  | Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Các bộ, ngành, địa phương | Nghị định của Chính phủ | Tháng 9/2025 |
|  | Nghị định quy định tự chủ đối với tổ chức sự nghiệp công lập trong lĩnh vực khoa học và công nghệ. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Các bộ, ngành, địa phương | Nghị định của Chính phủ | Tháng 9/2025 |
|  | Nghị định quy định cơ chế đầu tư và tài chính đối với hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Các bộ, ngành, địa phương | Nghị định của Chính phủ | Tháng 9/2025 |
|  | Nghị định quy định trình tự, thủ tục phê duyệt, triển khai các nhiệm vụ, dự án về khoa học, công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Các bộ, ngành, địa phương | Nghị định của Chính phủ | Tháng 9/2025 |
|  | Nghị định quy định việc sử dụng, trọng dụng nhân lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ở trong nước và nước ngoài hoạt động khoa học và công nghệ ở Việt Nam. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Các bộ, ngành, địa phương | Nghị định của Chính phủ | Tháng 9/2025 |
|  | Nghị định quy định về Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước và các Giải thưởng về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Các bộ, ngành, địa phương | Nghị định của Chính phủ | Tháng 9/2025 |
|  | Nghị định quy định về thông tin, thống kê khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Các bộ, ngành, địa phương | Nghị định của Chính phủ | Tháng 9/2025 |
|  | Nghị định quy định đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Các bộ, ngành, địa phương | Nghị định của Chính phủ | Tháng 9/2025 |
|  | Nghị định quy định về Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Các bộ, ngành, địa phương | Nghị định của Chính phủ | Tháng 9/2025 |
|  | Nghị định quy định về Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Các bộ, ngành, địa phương | Nghị định của Chính phủ | Tháng 9/2025 |
|  | Xây dựng cơ chế, chính sách cho phép doanh nghiệp nhà nước đánh giá tổng thể hiệu quả đầu tư nhằm thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp. | Bộ Tài chính | Các bộ, ngành, địa phương | Quyết định của Bộ trưởng | Tháng 9/2025 |
|  | Xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 109/2022/NĐ-CP quy định hoạt động khoa học và công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học. | Bộ Giáo dục và Đào tạo | Bộ Khoa học và Công nghệ | Nghị định của Chính phủ | Tháng 9/2025 |
|  | Sửa đổi Nghị định số 80/2020/NĐ-CP về quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam trong đó nghiên cứu quy định phân cấp, giao quyền tự chủ cho các tổ chức khoa học và công nghệ, cơ sở giáo dục đại học công lập. | Bộ Tài chính | Các bộ, ngành, địa phương | Nghị định của Chính phủ | Tháng 9/2025 |
|  | Sửa đổi Nghị định số 79/2021/NĐ-CP, Nghị định số 97/2018/NĐ-CP về cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ theo hướng giảm tỉ lệ vay lại xuống mức thấp nhất, không yêu cầu bảo đảm tiền vay đối với các tổ chức khoa học và công nghệ, cơ sở giáo dục đại học công lập tự chủ tài chính. | Bộ Tài chính | Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo | Nghị định của Chính phủ | Tháng 9/2025 |
|  | Xây dựng Quy định về cơ chế đặc biệt trong nghiên cứu, tiếp cận, mua các bí mật công nghệ, học hỏi, giải mã các công nghệ tiên tiến của nước ngoài. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Bộ Tài chính, các bộ, ngành | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | Tháng 9/2025 |
|  | Hoàn thành số hóa quy trình nghiệp vụ nội bộ, hồ sơ tài liệu, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong các lĩnh vực liên quan tới người dân, doanh nghiệp, hoạt động công vụ (đất đai, tư pháp, y tế, giáo dục, lao động việc làm,…); tái sử dụng 100% dữ liệu đã số hóa để cắt giảm tối đa thủ tục hành chính và chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp. | Các bộ, ngành, địa phương | Văn phòng Chính phủ, Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ | Hoàn thành số hóa quy trình nghiệp vụ nội bộ, hồ sơ tài liệu, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; cắt giảm tối đa thủ tục hành chính | Tháng 9/2025 |
|  | Xây dựng cơ chế để tài nguyên dữ liệu phục vụ hiệu quả cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của quốc gia. | Bộ Công an |  | Các cơ chế được ban hành phục vụ cung cấp dữ liệu hiệu quả cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của quốc gia | Tháng 9/2025 |
|  | Cải cách phương thức quản lý, triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phù hợp với từng loại hình nghiên cứu. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Các bộ, ngành liên quan | Đề án của Bộ về đổi mới phương thức quản lý, triển khai nhiệm vụ khoa học, công nghệ | Tháng 9/2025 |
|  | Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ thành lập Quỹ đầu tư phát triển công nghiệp chiến lược. | Bộ Công Thương | Bộ Tài chính, các bộ, ngành liên quan | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | Tháng 9/2025 |
|  | Xây dựng các Đề án triển khai cơ chế thử nghiệm chính sách nhằm thúc đẩy nghiên cứu, phát triển, ứng dụng, chuyển giao công nghệ chiến lược trong các ngành, lĩnh vực. | Các bộ, ngành | Các bộ, ngành | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | Tháng 9/2025 |
|  | Xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư, xây dựng các phòng thí nghiệm, trung tâm nghiên cứu và phát triển khoa học, công nghệ. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Bộ Tài chính và các bộ, ngành, địa phương | Nghị quyết của Chính phủ/Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | Tháng 9/2025 |
|  | Tiếp tục nghiên cứu, rà soát các quy định hiện hành để bảo đảm có quy định về ưu đãi đầu tư, thuê, mua các sản phẩm, dịch vụ số. | Bộ Tài chính | Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ, ngành, địa phương | Văn bản của cấp có thẩm quyền | Tháng 9/2025 |
|  | Xây dựng, triển khai đề án ứng dụng IoT trong một số ngành, lĩnh vực như sản xuất thương mại, quản lý năng lượng, nông nghiệp thông minh, giao thông thông minh, y tế thông minh,… | Các bộ, ngành, địa phương | Bộ Khoa học và Công nghệ | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | Tháng 9/2025 |
|  | Xây dựng kế hoạch và triển khai hạ tầng 5G, IoT trong các khu khu công nghiệp, cụm công nghiệp. | Các địa phương | Bộ Khoa học và Công nghệ | Kế hoạch của UBND cấp tỉnh được ban hành | Tháng 9/2025 |
|  | Ban hành, triển khai các chiến lược, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về dữ liệu trong các ngành, lĩnh vực. | Các bộ, ngành | Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ | Tiêu chuẩn, Quy chuẩn | Tháng 9/2025 |
|  | Xây dựng Đề án phát triển, trọng dụng nhân tài, nhân lực chất lượng cao, nhất là cán bộ chuyên gia đầu ngành phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia để triển khai Chiến lược quốc gia về thu hút, trọng dụng nhân tài đến năm 2030, tầm nhìn đến 2050 | Bộ Khoa học và Công nghệ | Bộ Nội vụ, các bộ, ngành, địa phương | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | Tháng 9/2025 |
|  | Rà soát, đảm bảo có chính sách đặc thù thu hút, tuyển dụng, đãi ngộ và trọng dụng nhân lực chuyển đổi số làm việc tại các cơ quan nhà nước, đảm bảo đủ về số lượng, chất lượng, phù hợp theo đặc thù lĩnh vực, vùng, miền | Bộ Nội vụ | Các bộ, ngành, địa phương | Văn bản của cấp có thẩm quyền | Tháng 9/2025 |
|  | Đề án rà soát, điều chỉnh Quy hoạch các tổ chức khoa học, công nghệ công lập; tổ chức đánh giá, sáp nhập, giải thể các tổ chức khoa học và công nghệ công lập hoạt động không hiệu quả để tập trung đầu tư có trọng tâm trọng điểm cho các tổ chức mạnh, kết hợp chặt chẽ giữa nghiên cứu, ứng dụng và đào tạo. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Bộ Nội vụ, các bộ, ngành, địa phương | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | Tháng 9/2025 |
|  | Xây dựng cơ chế để nhà khoa học trong các tổ chức khoa học và công nghệ công lập có thể thành lập, điều hành hoặc tham gia phát triển công nghệ tại các doanh nghiệp trong và ngoài nước | Bộ Nội vụ | Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ, ngành | Quy định pháp luật liên quan | Tháng 9/2025 |
|  | Đề án đầu tư, nâng cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, cùng các cơ sở nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo trọng điểm quốc gia. | Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam | Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | Tháng 9/2025 |
|  | Xây dựng chính sách đột phá về tín dụng đối với học sinh, sinh viên học các ngành STEM. | Bộ Tài chính | Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, Ngân hàng Chính sách xã hội | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | Tháng 9/2025 |
|  | Xây dựng kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp tham gia phát triển các ứng dụng, dịch vụ số mới theo hình thức hợp tác công tư (PPP). | Các bộ, ngành, địa phương |  | Kế hoạch | Tháng 9/2025 |
|  | Xây dựng Đề án phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phục vụ tự động hóa chỉ huy và hiện đại hóa quân đội | Bộ Quốc phòng |  | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | Tháng 9/2025 |
|  | Định danh tàu thuyền | Bộ Nông nghiệp và Môi trường | Bộ Công an | Hoàn thành triển khai, đảm bảo kết nối Đề án 06 | Tháng 9/2025 |
|  | Định danh địa điểm | Bộ Nông nghiệp và Môi trường | Bộ Công an | Hoàn thành triển khai, đảm bảo kết nối Đề án 06 | Tháng 9/2025 |
|  | Ứng dụng dữ liệu dân cư, căn cước công dân, định danh và xác thực điện tử góp phần chuyển đổi số trong lĩnh vực ngân hàng. | Ngân hàng Nhà nước Việt Nam | Bộ Công an | Hoàn thành triển khai, đảm bảo kết nối Đề án 06 | Tháng 9/2025 |
|  | Xây dựng sàn thương mại điện tử gắn với sản phẩm nông nghiệp và đặc sản vùng miền. | Bộ Nông nghiệp và Môi trường | Bộ Công an | Hoàn thành sàn TMĐT, đảm bảo kết nối Đề án 06 | Tháng 9/2025 |
|  | Phát triển nguồn nhân lực trí tuệ nhân tạo, đổi mới sáng tạo. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Bộ Công an | Hoàn thành triển khai, đảm bảo kết nối Đề án 06 | Tháng 9/2025 |
|  | Phát triển kinh tế ban đêm. | Các địa phương | Bộ Công an; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Bộ Tài chính | Tổ chức triển khai, đảm bảo kết nối Đề án 06 | Tháng 9/2025 |
|  | Đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị 18 chống thất thu thuế, đảm bảo an ninh tiền tệ trên nền tảng thương mại điện tử | Bộ Tài chính | Bộ Công an | Hoàn thành nhiệm vụ theo Chỉ thị 18 | Tháng 9/2025 |
|  | Mô hình điểm tại các tỉnh, thành phố có đảo. | Các địa phương có đảo | Các cơ quan liên quan | Hoàn thành mô hình | Tháng 9/2025 |
|  | Hướng dẫn, thúc đẩy doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thương mại điện tử để nghiên cứu sử dụng định danh và xác thực điện tử trong các giao dịch thương mại điện tử. | Bộ Công an | Các bộ, ngành, địa phương | Quản lý chặt chẽ trên môi trường thương mại điện tử, chống thất thu thuế | Tháng 9/2025 |
|  | Triển khai Đề án chuyển đổi số của Bệnh viện Bạch Mai và Bệnh viện Chợ Rẫy, tỉnh Bắc Ninh, Bình Dương, An Giang, nhân rộng toàn quốc trong năm 2025 | Bộ Y tế | Bộ Tài chính, Bộ Công an, tỉnh Bắc Ninh, tỉnh Bình Dương, tỉnh An Giang | Các Đề án được phê duyệt | Tháng 9/2025 |
|  | Xây dựng, phát triển Bộ chỉ số, Hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trên hạ tầng của Trung tâm Dữ liệu quốc gia theo quy định. | Văn phòng Chính phủ; Bộ Công an | Các bộ, ngành, địa phương | Bộ Chỉ số, Hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành | Tháng 9/2025 xong thí điểm; phát triển 2025 và những năm tiếp theo |
|  | Xây dựng tổ chức triển khai Đề án chuyển đổi số cho các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Các bộ, ngành, địa phương | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | Tháng9/2025 |
|  | Xây dựng Đề án hình thành các doanh nghiệp công nghệ chiến lược quy mô lớn trong nước để phát triển hạ tầng số, nhân lực số, dữ liệu số, công nghệ chiến lược, an toàn, an ninh mạng. | Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Quốc phòng | Bộ Tài chính | Quyết định Thủ tướng | Tháng9/2025 |
|  | Xây dựng, cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các doanh nghiệp công nghệ số thực hiện các nhiệm vụ trọng điểm về chuyển đổi số. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Các bộ, ngành, địa phương | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | Tháng 9/2025 |
|  | Xây dựng, công bố danh mục các nhiệm vụ trọng điểm về chuyển đổi số; đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các doanh nghiệp công nghệ số thực hiện. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Các bộ, ngành, địa phương | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | Tháng 9/2025 |
|  | Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả đầu tư cho chuyển đổi số quốc gia. Xây dựng công cụ đánh giá trực tuyến và định kỳ tổ chức đánh giá, công bố kết quả. | Bộ Khoa học và Công nghệ |  | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | Tháng 9/2025 |
|  | Xây dựng Đề án Việt Nam chủ động tham gia vào các tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc tế. Có cơ chế xây dựng đội ngũ chuyên gia tham gia vào các vị trí lãnh đạo các tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc tế, tham gia các Ban kỹ thuật tiêu chuẩn của một số lĩnh vực liên quan đến phát triển công nghệ chiến lược. | Bộ Khoa học và Công nghệ |  | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | Tháng 9/2025 |
|  | Xây dựng Chương trình/Kế hoạch triển khai ngoại giao công nghệ, thu hút các nguồn lực bên ngoài, góp phần đảm bảo an ninh kinh tế, nâng cao tự chủ về công nghệ. | Bộ Ngoại giao |  | Chương trình/Kế hoạch được phê duyệt | Tháng 9/2025 |
|  | Thúc đẩy nghiên cứu, chia sẻ các mô hình, kinh nghiệm quốc tế về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số (tháo gỡ thể chế, thu hút nguồn lực…). | Bộ Ngoại giao | Các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp liên quan, các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài | Báo cáo Thủ tướng Chính phủ | Tháng 9/2025 |

**d) Nhiệm vụ tháng 10/2025:**

| **TT** | **Tên nhiệm vụ** | **Cơ quan chủ trì** | **Cơ quan phối hợp** | **Kết quả dự kiến** | **Thời gian hoàn thành** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Xây dựng Luật Thuế thu nhập cá nhân (thay thế) | Bộ Tài chính | Các bộ, ngành liên quan | Trình Quốc hội dự thảo Luật | Tháng 10/2025 |
|  | Nghị định quy định về doanh nghiệp khoa học và công nghệ. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Các bộ, ngành, địa phương | Nghị định của Chính phủ | Tháng 10/2025 |
|  | Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách, trọng tâm chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU) và chuẩn bị đón, làm việc với Đoàn Thanh tra của Ủy ban Châu Âu. | Bộ Nông nghiệp và Môi trường | Bộ Công an, Bộ Quốc phòng | Có giải pháp hiệu quả chống khai thác hải sản bất hợp pháp theo đúng quy định của IUU | Tháng 10/2025 |

**đ) Nhiệm vụ tháng 11/2025:**

| **TT** | **Tên nhiệm vụ** | **Cơ quan chủ trì** | **Cơ quan phối hợp** | **Kết quả dự kiến** | **Thời gian hoàn thành** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Đề án rà soát, sắp xếp hệ thống các viện nghiên cứu trong các cơ sở giáo dục đại học; cơ sở giáo dục đại học trong viện nghiên cứu; cơ chế đồng biên chế giữa viện nghiên cứu với cơ sở giáo dục đại học | Bộ Giáo dục và Đào tạo | Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Nội vụ | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | Tháng 11/2025 |
|  | Đề án phát triển các trường đại học trở thành các chủ thể nghiên cứu mạnh, kết hợp chặt chẽ giữa nghiên cứu, ứng dụng và đào tạo. | Bộ Giáo dục và Đào tạo | Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | Tháng 11/2025 |
|  | Xây dựng Khung chiến lược giáo dục đại học | Bộ Giáo dục và Đào tạo | Các bộ, ngành, địa phương | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | Tháng 11/2025 |
|  | Sửa đổi hoặc ban hành thay thế Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, thủ tục xét công nhận đạt tiêu chuẩn và bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư; thủ tục xét hủy bỏ công nhận chức danh và miễn nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư. | Bộ Giáo dục và Đào tạo | Bộ Nội vụ, Bộ Khoa học và công nghệ | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | Tháng 11/2025 |
|  | Xây dựng sàn giao dịch việc làm quốc gia; Nền tảng hợp đồng lao động điện tử. | Bộ Nội vụ | Bộ Công an | Hoàn thành triển khai, đảm bảo kết nối Đề án 06 | Tháng 11/2025 |
|  | Mô hình du lịch thông minh ứng dụng các tiện ích của Đề án 06 | Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Bộ Công an | Hoàn thành triển khai, đảm bảo kết nối Đề án 06 | Tháng 11/2025 |
|  | Hoàn thành 61 tiện ích trên VNeID phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đổi mới sáng tạo và phòng chống tội phạm. | Bộ Công an |  | Hoàn thành 61 tiện ích | Tháng 11/2025 |
|  | Triển khai mở rộng Cổng xuất nhập cảnh tự động ứng dụng các công nghệ tiên tiến tại tất cả các cảng hàng không, sân bay. | Bộ Công an | Bộ Xây dựng, các địa phương có cảng hàng không, sân bay | Triển khai ứng dụng xuất nhập cảnh tự động | Tháng 11/2025 |

**e) Nhiệm vụ tháng 12/2025:**

| **TT** | **Tên nhiệm vụ** | **Cơ quan chủ trì** | **Cơ quan phối hợp** | **Kết quả dự kiến** | **Thời gian hoàn thành** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Xây dựng Nghị định quy định việc người nước ngoài vào làm quản lý, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật tại các cơ sở giáo dục của Việt Nam | Bộ Giáo dục và Đào tạo | Bộ Nội vụ | Nghị định của Chính phủ | Tháng 12/2025 |
|  | Xây dựng, hoàn thiện quy định pháp luật để đảm bảo hành lang pháp lý cho hoạt động của mọi ngành, lĩnh vực trên môi trường số. | Các bộ, ngành | Các bộ, ngành liên quan | Các văn bản pháp luật được ban hành | Tháng 12/2025 |
|  | Rà soát, điều chỉnh các quy trình nội bộ để đáp ứng các quy định của Luật Giao dịch điện tử; thực hiện các biện pháp, giải pháp linh hoạt sáng tạo, hiệu quả cho phép sử dụng các giấy tờ điện tử tích hợp trên tài khoản định danh điện tử thay thế với giấy tờ giấy khi thực hiện các thủ tục hành chính; sớm có phương án cắt giảm các thành phần hồ sơ khi dữ liệu đã được số hóa. | Các bộ, ngành | Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ, Văn phòng Chính phủ | Các quy trình nội bộ của các Bộ, ngành, địa phương được ban hành. | Tháng 12/2025 |
|  | Đẩy mạnh tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa tối đa thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, nhất là các thủ tục liên quan đến cư trú, hộ tịch, giấy phép lái xe, đất đai, doanh nghiệp; triển khai tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh. | Các bộ, ngành, địa phương | Văn phòng Chính phủ | Thủ tục hành chính được tái cấu trúc, đơn giản hóa quy trình | Tháng 12/2025 |
|  | Đề án huy động hạ tầng viễn thông, hạ tầng số dùng chung phục vụ yêu cầu, nhiệm vụ quốc phòng, an ninh. | Bộ Công an | Bộ Quốc phòng, các bộ, ngành, địa phương | Đề án được ban hành | Tháng 12/2025 |
|  | Hoàn thiện cơ chế, chính sách ưu đãi trong cấp thị thực nhập cảnh, cư trú cho chuyên gia, nhà khoa học chất lượng cao. | Bộ Công an | Các bộ, ngành, địa phương | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành cơ chế, chính sách ưu đãi | Tháng 12/2025 |
|  | Có cơ chế đặc biệt về nhập quốc tịch, sở hữu nhà, đất, thu nhập, môi trường làm việc nhằm thu hút, trọng dụng, giữ chân các nhà khoa học đầu ngành, các chuyên gia, các "tổng công trình sư" trong và ngoài nước có khả năng tổ chức, điều hành, chỉ huy, triển khai các nhiệm vụ trọng điểm quốc gia về khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển công nghệ trí tuệ nhân tạo và đào tạo nguồn nhân lực. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Bộ Tư pháp, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành cơ chế | Tháng 12/2025 |
|  | Phát triển mạng lưới kết nối các trung tâm đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo, tập trung vào các công nghệ chiến lược và chuyển đổi số. | Bộ Khoa học, Công nghệ, Bộ Tài chính | Bộ Ngoại giao, các bộ, ngành, địa phương | Mạng lưới kết nối | Tháng 12/2025 |
|  | Đề án đầu tư năng lực cho các tổ chức nghiên cứu phát triển công lập. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Bộ Tài chính, các bộ, ngành | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | Tháng 12/2025 |
|  | Triển khai các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực, vùng theo danh mục đã được ban hành bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông của các ngành, lĩnh vực trên môi trường số. | Các bộ, ngành, địa phương | - | Hoàn thành các nền tảng số đảm bảo kết nối, liên thông | Tháng 12/2025 |
|  | Có cơ chế, chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp trong nước đầu tư, xây dựng trung tâm dữ liệu, điện toán đám mây; thu hút doanh nghiệp nước ngoài đặt trung tâm dữ liệu, điện toán đám mây tại Việt Nam. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Các bộ, ngành | Chính sách hỗ trợ, thu hút được ban hành | Tháng 12/2025 |
|  | Tiếp nhận và quản lý hồ sơ | Bộ Tài chính |  | Hoàn thành, khai thác sử dụng | Tháng 12/2025 |
|  | Hệ thống giám định bảo hiểm y tế | Bộ Tài chính |  | Hoàn thành, khai thác sử dụng | Tháng 12/2025 |
|  | Cơ sở dữ liệu về cư trú | Bộ Công an |  | Hoàn thành, khai thác sử dụng | Tháng 12/2025 |
|  | CSDL Căn cước công dân | Bộ Công an |  | Hoàn thành, khai thác sử dụng | Tháng 12/2025 |
|  | CSDL đăng ký phương tiện | Bộ Công an |  | Hoàn thành, khai thác sử dụng | Tháng 12/2025 |
|  | CSDL Địa chỉ số quốc gia | Bộ Công an |  | Hoàn thành, khai thác sử dụng | Tháng 12/2025 |
|  | CSDL Điều tra hình sự | Bộ Công an |  | Hoàn thành, khai thác sử dụng | Tháng 12/2025 |
|  | CSDL định danh điện tử | Bộ Công an |  | Hoàn thành, khai thác sử dụng | Tháng 12/2025 |
|  | CSDL định danh điện tử tổ chức | Bộ Công an |  | Hoàn thành, khai thác sử dụng | Tháng 12/2025 |
|  | CSDL dùng chung về con dấu và kinh doanh có điều kiện | Bộ Công an |  | Hoàn thành, khai thác sử dụng | Tháng 12/2025 |
|  | CSDL Quản lý phạm nhân, trại viên, học sinh trường giáo dưỡng | Bộ Công an |  | Hoàn thành, khai thác sử dụng | Tháng 12/2025 |
|  | CSDL Quốc gia về dân cư | Bộ Công an |  | Hoàn thành, khai thác sử dụng | Tháng 12/2025 |
|  | CSDL Quốc gia về xuất nhập cảnh | Bộ Công an |  | Hoàn thành, khai thác sử dụng | Tháng 12/2025 |
|  | CSDL tai nạn giao thông | Bộ Công an |  | Hoàn thành, khai thác sử dụng | Tháng 12/2025 |
|  | CSDL về phòng cháy chữa cháy và cứu hộ, cứu nạn | Bộ Công an |  | Hoàn thành, khai thác sử dụng | Tháng 12/2025 |
|  | CSDL Xử lý vi phạm hành chính trong CAND | Bộ Công an |  | Hoàn thành, khai thác sử dụng | Tháng 12/2025 |
|  | Quản lý số liệu thống kê CAND | Bộ Công an |  | Hoàn thành, khai thác sử dụng | Tháng 12/2025 |
|  | Cơ sở dữ liệu giấy phép lái xe | Bộ Công an |  | Hoàn thành, khai thác sử dụng | Tháng 12/2025 |
|  | Cơ sở dữ liệu đăng kiểm phương tiện | Bộ Xây dựng |  | Hoàn thành, khai thác sử dụng | Tháng 12/2025 |
|  | Cơ sở dữ liệu kết cấu hạ tầng giao thông đường hàng không | Bộ Xây dựng |  | Hoàn thành, khai thác sử dụng | Tháng 12/2025 |
|  | Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã | Bộ Tài chính |  | Hoàn thành, khai thác sử dụng | Tháng 12/2025 |
|  | Cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công | Bộ Tài chính |  | Hoàn thành, khai thác sử dụng | Tháng 12/2025 |
|  | Cơ sở dữ liệu về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa | Bộ Tài chính |  | Hoàn thành, khai thác sử dụng | Tháng 12/2025 |
|  | Cơ sở dữ liệu quốc gia về đấu thầu | Bộ Tài chính |  | Hoàn thành, khai thác sử dụng | Tháng 12/2025 |
|  | Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia | Bộ Tài chính |  | Hoàn thành, khai thác sử dụng | Tháng 12/2025 |
|  | CSDL quốc gia về khoa học và công nghệ | Bộ Khoa học và Công nghệ |  | Hoàn thành, khai thác sử dụng | Tháng 12/2025 |
|  | Cơ sở dữ liệu Người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam | Bộ Nội vụ |  | Hoàn thành, khai thác sử dụng | Tháng 12/2025 |
|  | Cơ sở dữ liệu tai nạn lao động | Bộ Nội vụ |  | Hoàn thành, khai thác sử dụng | Tháng 12/2025 |
|  | Cơ sở dữ liệu cơ sở giáo dục nghề nghiệp | Bộ Giáo dục và Đào tạo |  | Hoàn thành, khai thác sử dụng | Tháng 12/2025 |
|  | Cơ sở dữ liệu người hưởng chính sách ưu đãi người có công | Bộ Nội vụ |  | Hoàn thành, khai thác sử dụng | Tháng 12/2025 |
|  | Cơ sở dữ liệu cơ sở trợ giúp xã hội | Bộ Y tế |  | Hoàn thành, khai thác sử dụng | Tháng 12/2025 |
|  | Cơ sở dữ liệu đối tượng trợ giúp xã hội | Bộ Y tế |  | Hoàn thành, khai thác sử dụng | Tháng 12/2025 |
|  | Cơ sở dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo | Bộ Y tế |  | Hoàn thành, khai thác sử dụng | Tháng 12/2025 |
|  | Cơ sở dữ liệu người khuyết tật | Bộ Y tế |  | Hoàn thành, khai thác sử dụng | Tháng 12/2025 |
|  | Cơ sở dữ liệu người làm công tác xã hội | Bộ Y tế |  | Hoàn thành, khai thác sử dụng | Tháng 12/2025 |
|  | Cơ sở dữ liệu quản lý trẻ em | Bộ Y tế |  | Hoàn thành, khai thác sử dụng | Tháng 12/2025 |
|  | Cơ sở dữ liệu nạn nhân bị mua bán | Bộ Công an |  | Hoàn thành, khai thác sử dụng | Tháng 12/2025 |
|  | Cơ sở dữ liệu người cai nghiện ma túy và sau cai nghiện ma túy | Bộ Công an |  | Hoàn thành, khai thác sử dụng | Tháng 12/2025 |
|  | Cơ sở dữ liệu nhà giáo giáo dục nghề nghiệp | Bộ Giáo dục và Đào tạo |  | Hoàn thành, khai thác sử dụng | Tháng 12/2025 |
|  | Cơ sở dữ liệu về di cư | Bộ Ngoại giao |  | Hoàn thành, khai thác sử dụng | Tháng 12/2025 |
|  | Cơ sở dữ liệu về Chính quyền địa phương và địa giới hành chính | Bộ Nội vụ |  | Hoàn thành, khai thác sử dụng | Tháng 12/2025 |
|  | Cơ sở dữ liệu về Tôn giáo | Bộ Dân tộc và Tôn giáo |  | Hoàn thành, khai thác sử dụng | Tháng 12/2025 |
|  | Cơ sở dữ liệu nghề cá quốc gia (Vnfishbase) | Bộ Nông nghiệp và Môi trường |  | Hoàn thành, khai thác sử dụng | Tháng 12/2025 |
|  | Hệ thống báo cáo thống kê ngành tài nguyên và môi trường | Bộ Nông nghiệp và Môi trường |  | Hoàn thành, khai thác sử dụng | Tháng 12/2025 |
|  | Cơ sở dữ liệu khí tượng thuỷ văn quốc gia | Bộ Nông nghiệp và Môi trường |  | Hoàn thành, khai thác sử dụng | Tháng 12/2025 |
|  | Cơ sở dữ liệu về khai thác sử dụng tài nguyên biển và hải đảo | Bộ Nông nghiệp và Môi trường |  | Hoàn thành, khai thác sử dụng | Tháng 12/2025 |
|  | Cơ sở dữ liệu viễn thám quốc gia | Bộ Nông nghiệp và Môi trường |  | Hoàn thành, khai thác sử dụng | Tháng 12/2025 |
|  | CSDL Cơ quan, doanh nghiệp bưu chính | Bộ Khoa học và Công nghệ |  | Hoàn thành, khai thác sử dụng | Tháng 12/2025 |
|  | CSDL Cơ quan, doanh nghiệp lĩnh vực viễn thông | Bộ Khoa học và Công nghệ |  | Hoàn thành, khai thác sử dụng | Tháng 12/2025 |
|  | CSDL Tài nguyên viễn thông | Bộ Khoa học và Công nghệ |  | Hoàn thành, khai thác sử dụng | Tháng 12/2025 |
|  | CSDL Doanh thu dịch vụ viễn thông | Bộ Khoa học và Công nghệ |  | Hoàn thành, khai thác sử dụng | Tháng 12/2025 |
|  | CSDL Cấp phép lĩnh vực Chứng thực điện tử | Bộ Khoa học và Công nghệ |  | Hoàn thành, khai thác sử dụng | Tháng 12/2025 |
|  | CSDL Thống kê tốc độ truy cập Internet băng rộng cố định và băng rộng di động của các Doanh nghiệp và địa phương trên cả nước. | Bộ Khoa học và Công nghệ |  | Hoàn thành, khai thác sử dụng | Tháng 12/2025 |
|  | Cơ sở dữ liệu về giao dịch bảo đảm | Bộ Tư pháp |  | Hoàn thành, khai thác sử dụng | Tháng 12/2025 |
|  | CSDL Hiện vật (Hệ thống thông tin quản lý hiện vật) | Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch |  | Hoàn thành, khai thác sử dụng | Tháng 12/2025 |
|  | CSDL Di sản văn hóa phi vật thể (hệ thống thông tin quản lý di sản văn hóa phi vật thể) | Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch |  | Hoàn thành, khai thác sử dụng | Tháng 12/2025 |
|  | CSDL Đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan | Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch |  | Hoàn thành, khai thác sử dụng | Tháng 12/2025 |
|  | Hệ thống thông tin nhà ở và thị trường bất động sản | Bộ Xây dựng |  | Hoàn thành, khai thác sử dụng | Tháng 12/2025 |
|  | Cơ sở dữ liệu cấp nước sạch và thoát nước đô thị | Bộ Xây dựng |  | Hoàn thành, khai thác sử dụng | Tháng 12/2025 |
|  | Cơ sở dữ liệu về năng lực hành nghề hoạt động xây dựng của cá nhân và tổ chức. | Bộ Xây dựng |  | Hoàn thành, khai thác sử dụng | Tháng 12/2025 |
|  | Cơ sở dữ liệu về Phát triển đô thị | Bộ Xây dựng |  | Hoàn thành, khai thác sử dụng | Tháng 12/2025 |
|  | Cơ sở dữ liệu lĩnh vực dự phòng, HIV, AIDS | Bộ Y tế |  | Hoàn thành, khai thác sử dụng | Tháng 12/2025 |
|  | Hệ thống thông tin lĩnh vực sức khỏe bà mẹ trẻ em/sức khỏe sinh sản. | Bộ Y tế |  | Hoàn thành, khai thác sử dụng | Tháng 12/2025 |
|  | Cơ sở dữ liệu môi trường cơ sở y tế. | Bộ Y tế |  | Hoàn thành, khai thác sử dụng | Tháng 12/2025 |
|  | Hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia. | Bộ Y tế |  | Hoàn thành, khai thác sử dụng | Tháng 12/2025 |
|  | Cơ sở dữ liệu về nhân lực y tế. | Bộ Y tế |  | Hoàn thành, khai thác sử dụng | Tháng 12/2025 |
|  | Cơ sở dữ liệu về khám, chữa bệnh. | Bộ Y tế |  | Hoàn thành, khai thác sử dụng | Tháng 12/2025 |
|  | Cơ sở dữ liệu về an toàn thực phẩm. | Bộ Y tế |  | Hoàn thành, khai thác sử dụng | Tháng 12/2025 |
|  | Kho dữ liệu Data warehouse. | Ngân hàng nhà nước Việt Nam |  | Hoàn thành, khai thác sử dụng | Tháng 12/2025 |
|  | CSDL Thông tin tín dụng. | Ngân hàng nhà nước Việt Nam |  | Hoàn thành, khai thác sử dụng | Tháng 12/2025 |
|  | CSDL Mã ngân hàng. | Ngân hàng nhà nước Việt Nam |  | Hoàn thành, khai thác sử dụng | Tháng 12/2025 |
|  | Bảng số liệu Cổng thông tin điện tử của Ngân hàng Nhà nước. | Ngân hàng nhà nước Việt Nam |  | Hoàn thành, khai thác sử dụng | Tháng 12/2025 |
|  | Hệ thống Quản lý thông tin khách hàng. | Tập đoàn Điện lực Việt Nam |  | Hoàn thành, khai thác sử dụng | Tháng 12/2025 |
|  | Hệ thống phần mềm quản lý nghiệp vụ thụ lý, giải quyết các loại vụ, việc dùng chung của Tòa án nhân dân . | Tòa án nhân dân tối cao |  | Hoàn thành, khai thác sử dụng | Tháng 12/2025 |
|  | Cơ sở dữ liệu quốc gia về Thủ tục hành chính | Văn phòng Chính phủ |  | Hoàn thành, khai thác sử dụng | Tháng 12/2025 |
|  | Thúc đẩy hệ sinh thái kinh tế số trên các lĩnh vực. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Bộ, ngành, địa phương liên quan | Công bố hệ sinh thái kinh tế số trong một số lĩnh vực bao gồm: nông nghiệp; du lịch; logistics; công nghiệp, chế biến chế tạo | Tháng 12/2025 |
|  | Đẩy mạnh hợp tác với các đại học uy tín của nước ngoài; đổi mới mạnh mẽ chương trình đào tạo theo chuẩn quốc tế, hiện đại hoá phương thức đào tạo và ứng dụng công nghệ tiên tiến, nhất là trí tuệ nhân tạo | Bộ Giáo dục và Đào tạo | Các bộ, ngành liên quan | Đề án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt | Tháng 12/2025 |
|  | Chỉ đạo tập trung nghiên cứu và phát triển công nghệ lõi, sản phẩm chip chuyên dụng đột phá thế hệ mới thông qua đầu tư vào các trung tâm nghiên cứu công nghệ lõi về bán dẫn, tập trung vào các lĩnh vực như chip AI, chip IoT; có cơ chế hỗ trợ cùng chia sẻ, dùng chung một số cơ sở hạ tầng phòng thí nghiệm, cơ sở nghiên cứu | Bộ Khoa học và Công nghệ | Các bộ, ngành liên quan | Hình thành các trung tâm nghiên cứu; cơ chế chính sách dùng chung hạ tầng | Tháng 12/2025 |
|  | Định hướng rõ ưu tiên triển khai, ưu đãi thuế cho sản xuất chip và thành lập Trung tâm thương mại về bán dẫn | Bộ Tài chính | Các bộ, ngành liên quan | Có chính sách ưu tiên triển khai, ưu đãi thuế cho sản xuất chip (tháng 12/2025); hình thành Trung tâm thương mại về bán dẫn năm 2026 | Tháng 12/2025 và năm 2026 |
|  | Xây dựng một số trường, trung tâm đào tạo tiên tiến chuyên sâu về trí tuệ nhân tạo. | Bộ Giáo dục và Đào tạo | Các bộ, ngành, liên quan | Hình thành một số trung tâm đào tạo tiên tiến tại các trường, cơ sở đào tạo | Tháng 12/2025 |
|  | Xây dựng bộ quy tắc ứng xử văn hóa trên môi trường số | Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Các bộ, ngành, địa phương | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | Tháng 12/2025 |
|  | Xây dựng, triển khai Đề án chuyển đổi số trong lĩnh vực Văn hóa. | Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Các bộ, ngành, địa phương | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | Tháng 12/2025 |
|  | Xây dựng nền tảng số nhằm giám sát, thu thập dữ liệu lĩnh vực tài nguyên, môi trường. | Bộ Nông nghiệp và Môi trường | Bộ Khoa học và Công nghệ, các địa phương | Các hệ thống, nền tảng số được triển khai | Tháng 12/2025 |
|  | Xây dựng, triển khai Đề án chuyển đổi số trong hoạt động xây dựng, quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng. | Bộ Xây dựng | Các bộ, ngành, địa phương | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | Tháng 12/2025 |
|  | Xây dựng Đề án phát triển các nền tảng, sản phẩm quốc gia đảm bảo an toàn, an ninh mạng. | Bộ Quốc phòng, Bộ Công an | Các bộ, ngành, địa phương | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | Tháng 12/2025 |
|  | Xây dựng Đề án nâng cao năng lực hoạt động của các lực lượng quốc gia về đảm bảo an toàn, an ninh mạng. | Bộ Công an | Các bộ, ngành, địa phương | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | Tháng 12/2025 |
|  | Xây dựng Đề án phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao về an toàn thông tin mạng. | Bộ Công an | Các bộ, ngành, địa phương | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | Tháng 12/2025 |
|  | Xây dựng Đề án phát hiện, đấu tranh ngăn chặn hoạt động tấn công mạng, gián điệp mạng, âm mưu, hoạt động chống phá, xuyên tạc, phá hoại tư tưởng của các thế lực thù địch, phản động trên mạng và tội phạm mạng | Bộ Công an | Các bộ, ngành, địa phương | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | Tháng 12/2025 |
|  | Xây dựng sàn giao dịch bất động sản. | Bộ Xây dựng | Bộ Công an | Hoàn thành triển khai, đảm bảo kết nối Đề án 06 | Tháng 12/2025 |
|  | Triển khai thu phí không dừng tại bến xe, bãi đỗ trong đô thị, đánh giá hiệu quả để cải thiện quản lý giao thông, thúc đẩy văn minh đô thị. | Bộ Xây dựng | Các địa phương | Triển khai thu phí không dừng tại bến xe, bãi đỗ trong đô thị | Tháng 12/2025 |
|  | Nghiên cứu, phát triển Cổng Dịch vụ công quốc gia tại Trung tâm dữ liệu quốc gia trở thành “một cửa số” tập trung, duy nhất của quốc gia” theo Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026. | Văn phòng Chính phủ, Bộ Công an | Các bộ, ngành, địa phương | Hoàn thành việc phát triển Cổng Dịch vụ công quốc gia | Tháng 12/2025 |
|  | Xây dựng, ban hành Đề án hỗ trợ, phát triển các doanh nghiệp công nghệ số vươn ra toàn cầu. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Các bộ, ngành, địa phương | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | Tháng 12/2025 |
|  | Xây dựng chương trình thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số bao gồm đưa sản phẩm lên môi trường số; trang bị kỹ năng số cho người dân, cung cấp các tiện ích để người dân giao dịch trên môi trường số, tạo lập niềm tin số. | Các bộ, ngành, địa phương | - | Quyết định phê duyệt Chương trình được ban hành | Tháng 12/2025 |
|  | Xây dựng quy định về lập các cơ sở nghiên cứu chính sách về công nghệ số, chuyển đổi số tại các doanh nghiệp để nghiên cứu, ứng dụng, hợp tác chuyển giao những thành tựu công nghệ số hiện đại từ nước ngoài vào trong nước. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Các bộ, ngành, địa phương | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | Tháng 12/2025 |
|  | Xây dựng chiến lược hợp tác quốc tế về các công nghệ chiến lược theo hướng làm rõ những việc cốt lõi cần làm đồng thời ứng xử linh hoạt phù hợp với tình hình căng thẳng thương mại toàn cầu và cạnh tranh công nghệ trên thế giới. | Bộ Ngoại giao | Bộ Khoa học và Công nghệ | Chiến lược được ban hành | Tháng 12/2025 |

**g) Nhiệm vụ thường xuyên:**

| **TT** | **Tên nhiệm vụ** | **Cơ quan chủ trì** | **Cơ quan phối hợp** | **Kết quả** | **Thời gian hoàn thành** | **Mô tả** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Xây dựng chương trình chuyên biệt về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên truyền hình, phát thanh và mạng xã hội. | VTV, VOV, TTXVN, các địa phương | Bộ Khoa học và Công nghệ | Chương trình | Thường xuyên |  |
|  | Xây dựng chương trình, kế hoạch phát động phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào “học tập số” thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong cán bộ, công chức và Nhân dân. | Các bộ, ngành, địa phương | Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo | Chương trình, kế hoạch được ban hành | Thường xuyên |  |
|  | Cụ thể hóa nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị. | Các bộ, ngành, địa phương |  | Kế hoạch công tác | Thường xuyên |  |
|  | Phấn đấu bố trí tỉ lệ phù hợp cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo từng cơ quan, đơn vị nhà nước. | Các bộ, ngành, địa phương |  | Có tỉ lệ phù hợp cán bộ có chuyên môn về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo | Thường xuyên |  |
|  | Hoàn thiện định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá lập dự toán chi phí các hoạt động liên quan đến chuyển đổi số, xây dựng, cập nhật, khai thác, sử dụng, bảo trì, bảo mật CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành; làm căn cứ để các bộ, ngành, địa phương xây dựng dự toán thực hiện chiến lược dữ liệu Quốc gia. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Các bộ, ngành có liên quan | Văn bản định mức, đơn giá | Thường xuyên | Đang thực hiện |
|  | Hướng dẫn rà soát, điều chỉnh, số hóa quy trình nội bộ; hồ sơ tài liệu, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong các ngành, lĩnh vực liên quan tới người dân; tái cấu trúc, đơn giản hóa quy trình thủ tục hành chính. | Văn phòng Chính phủ | Các bộ, ngành có liên quan | Văn bản hướng dẫn | Thường xuyên | Đang thực hiện |
|  | Bố trí ít nhất 15% ngân sách nhà nước chi sự nghiệp khoa học và công nghệ phục vụ nghiên cứu công nghệ chiến lược. | Bộ Tài chính | Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ, ngành, địa phương | Nghị quyết của Quốc hội, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | Hằng năm |  |
|  | Rà soát, ban hành mới và tổ chức triển khai hiệu quả các chiến lược đã ban hành về nghiên cứu, ứng dụng, khai thác không gian biển, không gian ngầm, không gian vũ trụ. | Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường | Bộ Quốc phòng, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ và các bộ, ngành, địa phương | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; Các Báo cáo thực hiện | Thường xuyên | Đang thực hiện |
|  | Tổ chức triển khai các chiến lược, chương trình, đề án phát triển hạ tầng năng lượng, đảm bảo an ninh năng lượng, khai thác, sử dụng các nguồn tài nguyên khoáng sản để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và các ngành công nghiệp chiến lược. | Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Xây dựng | Bộ Khoa học và Công nghệ; các bộ, ngành, địa phương | Các Báo cáo thực hiện | Thường xuyên | Đang thực hiện |
|  | Tổ chức ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn trong các ngành, lĩnh vực quan trọng. | Các bộ, ngành, địa phương |  | Báo cáo thực hiện | Thường xuyên | Đang thực hiện |
|  | Xây dựng, ban hành danh mục các chương trình, nhiệm vụ, dự án về hợp tác công tư trong phát triển hạ tầng số. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Các bộ, ngành | Danh mục được ban hành | hằng năm |  |
|  | Tiếp nhận, tổng hợp, đánh giá, lựa chọn các sản phẩm, giải pháp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số để đưa vào ứng dụng trong năm 2025 và công bố trên Cổng thông tin điện tử Bộ Khoa học và Công nghệ những sáng kiến, giải pháp đã được lựa chọn. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Các bộ, ngành, địa phương liên quan | Các sản phẩm, giải pháp được đánh giá, lựa chọn, công bố | Thường xuyên |  |
|  | Hướng dẫn và triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, dữ liệu. | Bộ Công an | Các bộ, ngành, địa phương | Văn bản hướng dẫn | Thường xuyên |  |
|  | Nghiên cứu, hướng dẫn, triển khai các giải pháp mã hóa, bảo mật thông tin, dữ liệu trong lĩnh vực quốc phòng. | Bộ Quốc phòng | Các bộ, ngành, địa phương | Văn bản hướng dẫn | Thường xuyên |  |
|  | Công bố danh mục các bài toán lớn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của đất nước để các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam tham gia giải quyết. | Các bộ, ngành, địa phương | - | Các bài toán được công bố trên Cổng TTĐT của bộ, ngành, địa phương | Hằng năm | Bộ trưởng Bộ KH&CN đã ban hành Quyết định số 1144/QĐ-BKHCN ngày 04/6/2025 Phê duyệt và công bố Danh mục các bài toán lớn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Bộ Khoa học và Công nghệ |
|  | Thường xuyên rà soát, xây dựng cơ chế thu hút doanh nghiệp công nghệ hàng đầu thế giới đặt trụ sở, đầu tư nghiên cứu, sản xuất tại Việt Nam theo nguyên tắc: sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực Việt Nam đang ưu tiên; có phát triển công nghiệp phụ trợ tại Việt Nam; có đầu tư Trung tâm nghiên cứu và phát triển tại Việt Nam với tỉ lệ 1% – 3% doanh thu. | Bộ Tài chính | Các bộ, ngành, địa phương | Văn bản báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền; cơ chế, chính sách được chỉnh sửa, ban hành mới | Thường xuyên |  |
|  | Thiết lập các khuôn khổ đối tác về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trở thành trọng tâm trong các khuôn khổ đối tác, các tập đoàn công nghệ hàng đầu, nhất là trong lĩnh vực then chốt, đột phá. | Bộ Ngoại giao | Các bộ, ngành, địa phương | Đề án/thỏa thuận hợp tác | Thường xuyên |  |
|  | Xây dựng cơ sở dữ liệu về chuyên gia, trí thức Việt Nam ở nước ngoài, tiếp cận, phát huy, kết nối hiệu quả và phát triển mạng lưới chuyên gia, nhà khoa học trong và ngoài nước. Củng cố, phát triển các hội đoàn chuyên gia, trí thức, doanh nhân người Việt Nam ở nước ngoài. | Bộ Ngoại giao | Các bộ, ngành, địa phương liên quan, các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài | Cơ sở dữ liệu | Thường xuyên |  |
|  | Xây dựng và đẩy mạnh quảng bá thương hiệu quốc gia về đổi mới sáng tạo. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp liên quan, các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài | Chương trình | Thường xuyên |  |
|  | Tích cực, chủ động tham gia định hình các khuôn khổ, quy tắc, quản trị về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong các cơ chế hợp tác đa phương; nghiên cứu khả năng tham gia các cơ chế, sáng kiến hợp tác về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Bộ Ngoại giao, các bộ, ngành liên quan | Các hoạt động hợp tác | Thường xuyên |  |
|  | Bảo đảm nguồn lực phục vụ di chuyển hệ thống công nghệ thông tin từ các bộ, ngành, địa phương lên Trung tâm dữ liệu quốc gia. | Bộ Tài chính | Bộ Công an | Nguồn lực được bố trí | 2025 và những năm tiếp theo |  |
|  | Đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ phát triển thương mại điện tử, nâng cao hiệu quả công tác quản lý thuế, đăng ký thành lập doanh nghiệp, mua bán hóa đơn điện tử. | Bộ Công an | Bộ Tài chính, Bộ Công Thương | Dữ liệu được kết nối, chia sẻ | 2025 và những năm tiếp theo |  |
|  | Các địa phương tập trung số hoá dữ liệu, khai thác ứng dụng cắt giảm thủ tục hành chính - không phụ thuộc các ngành, trọng tâm là lĩnh vực tư pháp, giáo dục, y tế, đất đai. | Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương | Các cơ quan liên quan | Dữ liệu các lĩnh vực tư pháp, giáo dục, y tế, đất đai được tạo lập, số hóa | 2025 và những năm tiếp theo |  |

**PHỤ LỤC 07:**

**BÁO CÁO TỔNG HỢP CÁC VẤN ĐỀ KIỂM TRA THỰC HIỆN TTHC-DVCTT TẠI MỘT SỐ ĐỊA PHƯƠNG VẬN HÀNH THEO MÔ HÌNH CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 02 CẤP***(Kèm theo Báo cáo ngày 18 tháng 7 năm 2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ)*

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Chí Dũng tại văn bản số 336/TB-VPCP ngày 30/6/2025 của Văn phòng Chính phủ thông báo Kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ tại cuộc họp ngày 30/6/2025 về rà soát tiến độ và kết quả triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số liên thông, đồng bộ để chuẩn bị thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp thông suốt, hiệu quả, không gián đoạn từ ngày 01/7/2025,

Bộ Khoa học và Công nghệ đã chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ, Bộ Công an tổ chức đoàn kiểm tra liên ngành tại 10 địa điểm (*Phường Bắc Giang - tỉnh Bắc Ninh; TT phục vụ HCC tỉnh Bắc Ninh; Xã Châu Ninh - tỉnh Hưng Yên; Xã Đức Hợp - tỉnh Hưng Yên; TT phục vụ HCC tỉnh Hưng Yên; Phường An Tường - tỉnh Tuyên Quang; Xã Thái Hoà - tỉnh Tuyên Quang; TT phục vụ HCC tỉnh Tuyên Quang; Xã Hạ Bằng - TP. Hà Nội; Xã Quốc Oai - TP. Hà Nội*). Qua kiểm tra, nắm bắt tình hình thực tế, Bộ Khoa học và Công nghệ ghi nhận 25 nhóm vấn đề tồn tại về thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến tại các địa phương.

Các nhóm vấn đề và đề xuất giải pháp tháo gỡ cụ thể như sau:

**A. Về Thủ tục hành chính**

**1. Chưa ban hành, công bố, công khai đầy đủ quy trình nội bộ**

*Vấn đề*:

(i) Các quy trình nội bộ thực hiện thủ tục hành chính (TTHC) tại địa phương chưa được ban hành, công bố, công khai đầy đủ (*các dịch vụ công (DVC) phát sinh nhiều hồ sơ thì đã được ban hành, công bố, công khai đủ quy trình*).

(ii) Một số TTHC chưa được các bộ, ngành hướng dẫn cụ thể về thời hạn giải quyết. Ví dụ: Thông báo hoạt động khuyến mại (2.000033); Thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại (2.001474); Thủ tục thông báo về việc chuyển nhượng phần vốn góp của các nhà đầu tư (2.002004); Điều chỉnh Văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai không thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương tiếp nhận của Thủ tướng Chính phủ (cấp tỉnh) 1.008410; Cấp học bổng và hỗ trợ kinh phí mua phương tiện, đồ dùng học tập dùng riêng cho người khuyết tật học tại các cơ sở giáo dục (1.001714); Chuyển trường đối với học sinh trung học cơ sở (2.002481); Thông báo về người bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh (1.012625)...

*Giải pháp*:

(i) UBND các tỉnh khẩn trương rà soát, ban hành và công khai đầy đủ các quy trình nội bộ cho TTHC trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và HTTT giải quyết TTHC cấp tỉnh.

(ii) Các Bộ khẩn trương rà soát, hướng dẫn đầy đủ, triệt để các TTHC được phân cấp, phân quyền cho địa phương thuộc lĩnh vực mình phụ trách. Trong đó:

+ Bộ Tài chính ban hành Quyết định công bố thủ tục hành chính căn cứ Nghị định số 176/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ; bổ sung quy định về thời gian giải quyết thủ tục hành chính cho Thủ tục thông báo về việc chuyển nhượng phần vốn góp của các nhà đầu tư (2.002004);

+ Bộ Công Thương bổ sung quy định về thời gian giải quyết thủ tục hành chính cho các thủ tục Thông báo hoạt động khuyến mại (2.000033); Thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại (2.001474)”;

+ Bộ Nông nghiệp và Môi trường bổ sung quy định về thời gian giải quyết thủ tục hành chính cho thủ tục “ Điều chỉnh Văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai không thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương tiếp nhận của Thủ tướng Chính phủ (cấp tỉnh) 1.008410”;

+ Bộ Giáo dục và Đào tạo bổ sung quy định về thời gian giải quyết thủ tục hành chính cho các thủ tục Cấp học bổng và hỗ trợ kinh phí mua phương tiện, đồ dùng học tập dùng riêng cho người khuyết tật học tại các cơ sở giáo dục; Xét, cấp học bổng chính sách; Chuyển trường đối với học sinh trung học cơ sở; Tuyển sinh trung học cơ sở; Tiếp nhận học sinh trung học cơ sở Việt Nam về nước; Tiếp nhận học sinh trung học cơ sở người nước ngoài;

+ Bộ Dân tộc và Tôn giáo bổ sung quy định về thời gian giải quyết thủ tục hành chính cho các thủ tục Thông báo thay đổi trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh (thuộc thẩm quyền tiếp nhận của 02 cơ quan); Thông báo về người bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh.

Thời hạn hoàn thành: Tháng 7/2025.

**2. Cấu hình các TTHC trên hệ thống chưa đầy đủ, còn sai lệch**

*Vấn đề:*

(i) Quy trình TTHC đã ban hành nhưng chưa được cấu hình đúng, đủ trên hệ thống;

(ii) Còn trường hợp lẫn lộn số bước thực hiện (3 bước, 7 bước);

(iii) Chưa gán quyền đầy đủ cho cán bộ;

(iv) Mức độ DVC trên Cổng DVCQG và hệ thống của tỉnh không khớp;

(v) Thiếu hướng dẫn việc ủy quyền giải quyết TTHC chứng thực điện tử (đây là những TTHC/ thành phần hồ sơ phát sinh nhiều, các quy định hiện tại đang giao thẩm quyền cho Lãnh đạo UBND cấp xã, chưa rõ ràng việc Lãnh đạo UBND cấp xã có thể uỷ quyền cho công chức tư pháp thực hiện hay không. Trên thực tế, các đ/c Lãnh đạo UBND cấp xã thường xuyên phải tham gia các cuộc họp, gây ra chậm trễ trong việc ký kết quả giải quyết TTHC cho người dân);

*Giải pháp:*

UBND các tỉnh rà soát, cấu hình đúng, đủ các TTHC; gán quyền đầy đủ cho cán bộ; đồng bộ mức độ DVC giữa Cổng DVCQG và hệ thống của tỉnh;

Bộ Tư pháp nghiên cứu, xây dựng và ban hành hướng dẫn ủy quyền trong việc ký các kết quả giải quyết TTHC về chứng thực điện tử, bản dịch công chứng điện tử....

Thời hạn hoàn thành: Trước ngày 25/7/2025.

**3. Các biểu mẫu điện tử tương tác (eForms) chưa tối ưu**

*Vấn đề:*

eForms thiết kế còn hình thức, thiếu, sai, cụ thể:

Có những TTHC cung cấp eForm, nhưng người dân vẫn phải tải file tờ khai về, điền file, sau đó upload file lên;

Biểu mẫu chưa tự động điền dữ liệu từ cơ sở dữ liệu có sẵn;

Nhiều TTHC không có eForm, hoặc eForm không khớp với thành phần hồ sơ công bố (Ví dụ: Thủ tục [Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với tổ chức đang sử dụng đất](https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-chi-tiet-thu-tuc-hanh-chinh.html?ma_thu_tuc=1.012753&id_tinh_thanh=13435) nhưng nội dung lại yêu cầu thành lập trường trung học cơ sở).

Chưa thiết lập các ràng buộc chặt chẽ trên eform, có thể nộp mà không cần đính kèm hoặc khai báo thành phần hồ sơ bắt buộc.

*Giải pháp:*

UBND các tỉnh rà soát, cải tiến eForms, bổ sung eForms còn thiếu, đảm bảo khớp với thành phần hồ sơ, triển khai triệt để chức năng tự động điền dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành đã được kết nối.

Thời hạn hoàn thành: Tháng 7/2025.

**4. Quy định phí, lệ phí và thời gian xử lý chưa thống nhất**

*Vấn đề:*

Một số TTHC chưa thống nhất quy định về phí, lệ phí và thời gian xử lý (ví dụ: tỉnh A cũ thu phí, tỉnh B cũ không thu phí; tỉnh A cũ quy định 5 ngày, tỉnh B cũ quy định 7 ngày), gây khó khăn cho công tác cấu hình TTHC, ách tắc trong tiếp nhận và xử lý hồ sơ.

*Giải pháp:*

UBND các tỉnh nghiên cứu, ban hành hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền (HĐND) banh hành quy định thống nhất về phí, lệ phí và thời gian xử lý TTHC; UBND tỉnh cập nhật, công khai quy định mới trên hệ thống.

Thời hạn hoàn thành: Trước ngày 20/7/2025.

**5. Thành phần hồ sơ còn phức tạp, chưa tối ưu**

*Vấn đề:*

(i) Còn nhiều TTHC mà thành phần hồ sơ chưa được cắt giảm, còn phức tạp, hiển thị không chính xác, thiếu trường thông tin bắt buộc. Ví dụ: Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân vẫn yêu cầu căn cước công dân.

(ii) Một số TTHC yêu cầu tài liệu lớn, có thể lên tới dung lượng hàng trăm MB, thậm chí hàng GB, việc yêu cầu người dân in hay scan bản pdf gây ra rất nhiều khó khăn (ví dụ: bản vẽ xây dựng), không thể xử lý toàn trình.

*Giải pháp:*

Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương rà soát, cắt giảm thành phần hồ sơ không cần thiết trên nguyên tắc khai thác tối đa các dữ liệu sẵn có;

Bộ Xây dựng nghiên cứu, xây dựng và ban hành các quy định chấp nhận tài liệu điện tử gốc (như file CAD/BIM trong bản vẽ xây dựng...);

Các bộ rà soát, ban hành các quy định trong việc giải quyết TTHC theo hướng phân định rõ công tác quản lý nhà nước, cấp phép với công tác cung cấp các dịch vụ có điều kiện, nhất là các dịch vụ mang tính chất thẩm định, đánh giá, thực nghiệm...; giao bên thứ ba thực hiện thẩm định, đánh giá và áp dụng hậu kiểm.

Thời hạn hoàn thành: Tháng 8/2025.

**6. Số hóa hồ sơ còn chậm**

*Vấn đề:*

(i) Tiến độ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC còn chậm.

(ii) Hồ sơ nộp trực tiếp chưa được bóc tách tự động, thiếu chức năng OCR, làm tăng công sức, thời gian cho cán bộ tiếp nhận.

*Giải pháp:*

UBND các tỉnh chỉ đạo tổ chức/ doanh nghiệp cung cấp HTTT giải quyết TTHC tích hợp chức năng OCR vào phần mềm, hỗ trợ bóc tách tự động hồ sơ, xem xét ứng dụng Trợ lý ảo phục vụ giải quyết TTHC;

UBND các tỉnh thống kê số lượng hồ sơ, tài liệu cần số hóa, đẩy nhanh tiến độ số hóa hồ sơ tồn đọng (đến ngày 31/12/2025 đạt 30% số hồ sơ, tài liệu cần số hóa) theo yêu cầu tại văn bản số 15671-CV/VPTW ngày 25/6/2025 của Văn phòng Trung ương Đảng về việc thực hiện một số nhiệm vụ theo Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, bảo đảm hệ thống hoạt động theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp từ ngày 01/7/2025

Thời hạn hoàn thành: 31/12/2025.

**7. Kết quả giải quyết thủ tục hành chính**

*Vấn đề:*

(i) Còn phổ biến hiện tượng kết quả giải quyết TTHC không được ký số.

(ii) Còn phổ biến hiện tượng kết quả giải quyết TTHC không tái sử dụng được. Ví dụ: Thủ tục đăng ký khai sinh được trả kết quả ký số nhưng không có số định danh cá nhân nên không thể tái sử dụng để đăng ký thường trú.

(ii) Còn hồ sơ đã được thông báo trả kết quả trên hệ thống, nhưng thực tế người dân chưa nhận được. Ví dụ: Thủ tục đổi giấy phép lái xe, Thủ tục đăng ký thành lập hộ kinh doanh (do chưa có phôi in), ....

*Giải pháp:*

UBND các tỉnh làm nghiêm, yêu cầu cán bộ, công chức, viên chức giải quyết TTHC thực hiện 100% ký số vào kết quả giải quyết TTHC đúng quy định, lưu trữ kết quả vào kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân để tái sử dụng dữ liệu;

Các Bộ khẩn trương rà soát, xác minh vấn đề trong việc chậm trễ trả kết quả giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp (*Bộ Tài chính khẩn trương rà soát, nghiên cứu công tác cấp phôi in cho các địa phương để trả kết quả đăng ký thành lập hộ kinh doanh cho người dân*).

Thời hạn hoàn thành: Tháng 7/2025.

**B. Về nhân lực**

**8. Thiếu chữ ký số công vụ**

*Vấn đề:*

(i) Chưa đảm bảo 100% cán bộ, công chức được cấp chữ ký số công vụ;

(ii) Nhiều cán bộ, công chức, viên chức không thực hiện ký số kết quả TTHC dù đây là yêu cầu bắt buộc (đã nêu vấn đề tương tự tại mục 7).

*Giải pháp:*

Ban Cơ yếu Chính phủ đẩy nhanh việc xét duyệt, điều chỉnh, cấp mới, gia hạn, bổ sung thông tin chữ ký số chuyên dùng;

UBND các tỉnh kiểm tra, yêu cầu cán bộ thực hiện ký số đầy đủ.

Thời hạn hoàn thành: Tháng 7/2025.

**9. Trình độ, kỹ năng của cán bộ, công chức, viên chức không đồng đều, thiếu tập huấn**

*Vấn đề:*

Trình độ, kỹ năng của cán bộ, công chức, viên chức cấp xã trong giải quyết TTHC không đồng đều, nhiều cán bộ mới chưa quen việc; số buổi tập huấn còn ít (đa số mới làm từ 1-2 buổi online từ 01/7/2025).

*Giải pháp:*

Các Bộ nghiên cứu, xây dựng các video hướng dẫn; cung cấp tổng đài hỗ trợ nghiệp vụ trong giải quyết TTHC cho các địa phương

UBND các tỉnh tăng cường tổ chức tập huấn chuyên môn, kỹ năng số; phối hợp với các DN công nghệ để tích hợp video hướng dẫn, tổng đài hỗ trợ nghiệp vụ vào hệ thống, đảm bảo công chức, viên chức nếu có khó khăn, vướng mắc có thể tìm hiểu hoặc được hỗ trợ ngay; nghiên cứu tích hợp trợ lý ảo vào HTTT giải quyết TTHC.

Thời hạn hoàn thành: Tháng 8/2025.

**10. Quá tải trong việc tiếp nhận hồ sơ trực tiếp**

*Vấn đề:*

Số lượng nộp hồ sơ trực tuyến của người dân, doanh nghiệp còn rất thấp, người dân, doanh nghiệp chủ yếu nộp trực tiếp tại Trung tâm/điểm phục vụ HCC, gây ra sự quá tải cho cán bộ tiếp nhận, có xã mới được sáp nhập từ 3 đến 5 xã cũ, nhưng chỉ có dưới 5 cán bộ làm đủ mọi việc từ tiếp nhận hồ sơ, giải đáp thắc mắc cho người dân trong quá trình xử lý hồ sơ, hướng dẫn người dân nộp hồ sơ trực tuyến, …

*Giải pháp:*

UBND các tỉnh tăng cường truyền thông, hướng dẫn người dân sử dụng DVC trực tuyến; tăng cường sự hỗ trợ thực chất từ “Tổ Công nghệ số cộng đồng”, Đoàn Thanh niên để giảm tải cho Trung tâm/điểm phục vụ HCC.

Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ nghiên cứu, xây dựng chức năng đăng ký, xếp hạng trực tuyến trên VNeID thay cho việc bấm số, xếp hàng khi thực hiện TTHC trực tiếp tại các Trung tâm/điểm phục vụ HCC.

Thời hạn hoàn thành: Tháng 8/2025.

**C. Về cơ sở vật chất và các điều kiện đảm bảo**

**11. Chưa thanh toán được trực tuyến**

*Vấn đề:*

Nhiều xã, phường mới chưa có mã số tài khoản thanh toán, dẫn đến không thực hiện được thanh toán trực tuyến, không thực hiện được DVC trực tuyến toàn trình. Còn hiện tượng người dân không thực hiện thanh toán trực tuyến mà đưa tiền mặt cho cán bộ, sau đó cán bộ thực hiện thanh toán trực tuyến hộ người dân.

*Giải pháp:*

UBND các tỉnh khẩn trương chỉ đạo việc kiện toàn bộ máy, vị trí kế toán, thiết lập 100% mã số tài khoản thanh toán cho các xã, đảm bảo hỗ trợ thanh toán trực tuyến, tăng cường hướng dẫn việc sử dụng App ngân hàng và hướng dẫn thanh toán trực tuyến cho người dân.

Thời hạn hoàn thành: Tháng 7/2025.

**12. Thiếu cơ sở vật chất tại các xã khó khăn**

*Vấn đề:*

(i) Nhiều xã khó khăn, trên địa bàn cả xã không có bất kỳ điểm rút tiền ATM nào, người dân phải đi xa (10km) để rút tiền; người cao tuổi gặp khó khăn khi nhận lương hưu, bảo trợ xã hội qua tài khoản.

(ii) Cơ sở vật chất tại bộ phận phục vụ HCC còn thiếu thốn, diện tích phục vụ nhân dân chật hẹp, không đảm bảo.

*Giải pháp:*

UBND các tỉnh phối hợp với ngân hàng triển khai thêm nhiều điểm ATM tại các xã khó khăn, đảm bảo 100% xã, phường có ít nhất 01 điểm ATM; khẩn trương bố trí kinh phí, chỉ đạo việc kiện toàn cơ sở vật chất phục vụ nhân dân tại các điểm phục vụ HCC.

Thời hạn hoàn thành: Tháng 8/2025.

**13. Thiếu điểm giải quyết các TTHC liên quan đến CCCD**

*Vấn đề:*

Còn nhiều xã, phường không có điểm giải quyết TTHC liên quan đến căn cước công dân (CCCD) như cấp mới, đổi, gia hạn. Đây là các TTHC đòi hỏi phải đến trực tiếp để chụp ảnh/ lăn tay, người dân phải đi xa để thực hiện.

*Giải pháp:*

Bộ Công an và UBND các tỉnh nghiên cứu, triển khai thêm các điểm giải quyết TTHC về CCCD tại các xã, đặc biệt các xã mới sáp nhập hoặc vùng khó khăn.

Thời hạn hoàn thành: Tháng 7/2025.

**14. Tâm lý e ngại của người dân khi làm các DVCTT**

*Vấn đề:*

Việc tuyên truyền về an toàn thông tin (ATTT) nếu không rõ ràng, hoặc tuyên truyền quá mức có dấu hiệu gây ra hiệu ứng ngược, khiến người dân, đặc biệt là những người cao tuổi e ngại sử dụng DVC trực tuyến (ở các địa bàn nông thôn, vùng sâu, vùng xa, đa số người cao tuổi thực hiện các TTHC, vì phần lớn người trẻ tuổi lên các đô thị để lao động, làm việc).

*Giải pháp:*

UBND các tỉnh chủ trì, phối hợp với Bộ Công an nghiên cứu, điều chỉnh chiến dịch truyền thông, cung cấp hướng dẫn thân thiện, dễ hiểu để khuyến khích người dân sử dụng DVC trực tuyến.

Thời hạn hoàn thành: Tháng 8/2025.

**15. Khó khăn khi phân định xã/phường mới**

*Vấn đề:*

Nhiều cơ quan, tổ chức chưa xác định được trụ sở, địa chỉ của mình thuộc xã/phường mới nào sau sáp nhập, gây khó khăn trong quản lý và thực hiện TTHC.

*Giải pháp:*

Bộ Công an hoặc Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương để cung cấp bản đồ số, công khai cho người dân, doanh nghiệp để đối chiếu, xác định mình thuộc xã/ phường mới nào (bản đồ số có cả lớp dữ liệu xã/phường cũ và mới để đối chiếu).

Thời hạn hoàn thành: Tháng 7/2025.

**16. Điểm lõm sóng 4G**

*Vấn đề:*

Một số xã vùng sâu, vùng xa còn điểm lõm sóng 4G, ảnh hưởng đến kết nối internet và thực hiện DVC trực tuyến.

*Giải pháp:*

Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với doanh nghiệp viễn thông xóa điểm lõm sóng 4G tại các xã đã đảm bảo về điện.

Thời hạn hoàn thành: Tháng 9/2025.

**D. Về Dữ liệu**

**17. Chưa khai thác được kho quản lý dữ liệu điện tử tổ chức, cá nhân cũ, kho dữ liệu mới chưa có dữ liệu**

*Vấn đề:*

Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên hệ thống cũ chưa được khai thác lại trên hệ thống mới do chưa hợp nhất, không có giao diện phù hợp.

*Giải pháp:*

UBND các tỉnh phối hợp với tổ chức/ doanh nghiệp cung cấp hệ thống hợp nhất kho quản lý dữ liệu điện tử cũ, xây dựng giao diện khai thác kho quản lý dữ liệu trên hệ thống mới.

Văn phòng Chính phủ (Cổng Dịch vụ công quốc gia) nghiên cứu, ban hành hướng dẫn cụ thể về việc sử dụng Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân, phân định rõ việc sử dụng thống nhất Kho của Cổng DVCQG hay sử dụng Kho tại các HTTT giải quyết TTHC cấp tỉnh.

Thời hạn hoàn thành: Tháng 8/2025.

**18. Các CSDL chuyên ngành ở tỉnh chưa được kết nối, liên thông, khai thác**

*Vấn đề:*

Các cơ sở dữ liệu (CSDL) chuyên ngành tại tỉnh chưa được kết nối, liên thông với hệ thống thông tin giải quyết TTHC.

*Giải pháp:*

UBND các tỉnh rà soát, hoàn thành kết nối và liên thông CSDL chuyên ngành tại tỉnh với hệ thống thông tin giải quyết TTHC.

Thời hạn hoàn thành: Tháng 8/2025.

**19. Các HTTT do các Bộ, ngành cung cấp còn lỗi, thiếu ổn định**

*Vấn đề:*

Các HTTT của các bộ (hộ tịch, đăng ký kinh doanh, đất đai, thuế, Cổng một cửa quốc gia...) thường xuyên trục trặc, mất kết nối với HTTT giải quyết TTHC của tỉnh, hoặc không đồng bộ với Cổng DVCQG.

*Giải pháp:*

Các bộ (Công an, Tư pháp, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường...) rà soát, khắc phục lỗi hệ thống, đảm bảo kết nối ổn định với HTTT giải quyết TTHC của tỉnh và đồng bộ với Cổng DVCQG.

Thời hạn hoàn thành: Trước ngày 20/7/2025.

**20. Lỗi đăng nhập VNeID**

*Vấn đề:*

Đăng nhập qua VNeID còn gặp lỗi, đặc biệt trong những ngày đầu sau sáp nhập, mặc dù thời điểm hiện nay đã ổn định hơn.

*Giải pháp:*

Bộ Công an tiếp tục rà soát, khắc phục lỗi đăng nhập VNeID, đảm bảo vận hành, duy trì ổn định 24/7.

Thời hạn hoàn thành: Trước ngày 20/7/2025.

**21. TTHC liên thông còn xảy ra lỗi**

*Vấn đề:*

Đôi khi hệ thống giải quyết TTHC liên thông (đăng ký khai sinh, thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi) gặp lỗi ngay ở bước nộp hồ sơ.

*Giải pháp:*

Bộ Công an phối hợp với các bộ, ngành liên quan khắc phục lỗi kỹ thuật, đảm bảo thực hiện thông suốt.

Thời hạn hoàn thành: Tháng 7/2025.

**22. Chưa cung cấp đủ dữ liệu để địa phương có thể thực hiện các TTHC mới được phân cấp**

*Vấn đề:*

Các TTHC mới được phân cấp từ bộ, từ huyện về xã (đặc biệt là các TTHC về gia hạn cấp phép) xảy ra tình trạng địa phương không có thông tin, dữ liệu cũ (chưa được bàn giao, cung cấp từ các bộ, từ tỉnh, từ huyện cũ), gây khó khăn trong xử lý hồ sơ.

*Giải pháp:*

Các bộ chuyển giao đầy đủ hồ sơ, thông tin, kho dữ liệu cũ (hoặc cung cấp phương thức khai thác dữ liệu) liên quan đến TTHC mới được phân cấp về địa phương, đảm bảo các địa phương có có đủ dữ liệu để xử lý.

 UBND các tỉnh chuyển giao đầy đủ hồ sơ, thông tin, kho dữ liệu cũ (hoặc cung cấp phương thức khai thác dữ liệu) liên quan đến TTHC mới được phân cấp về xã, phường, đảm bảo các xã, phường có có đủ dữ liệu để xử lý.

Thời hạn hoàn thành: Tháng 8/2025.

**E. Về các Hệ thống thông tin**

**23. Quy chế vận hành, khai thác hệ thống chưa đầy đủ**

*Vấn đề:*

Các HTTT nói chung, bao gồm HTTT giải quyết TTHC của tỉnh về cơ bản đã đáp ứng yêu cầu kỹ thuật (*riêng HTTT giải quyết TTHC của UBND TP Hà Nội còn lỗi, chưa tiện dụng*). Tuy nhiên, các HTTT chưa có Quy chế mới hoặc vẫn đang áp dụng các Quy chế vận hành, khai thác cũ.

*Giải pháp:*

UBND các tỉnh rà soát, hoàn thiện, ban hành và thực hiện đầy đủ các quy chế quản lý, vận hành, khai thác HTTT phù hợp với mô hình mới.

Thời hạn hoàn thành: Tháng 8/2025.

**24. Việc kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu đo lường, giám sát phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành**

*Vấn đề:*

Việc đồng bộ dữ liệu giữa các HTTT giải quyết TTHC cấp tỉnh với Cổng DVCQG và Hệ thống EMC chưa đầy đủ, chính xác, gây ra rất nhiều khó khăn cho công tác đo lường, giám sát phục vụ chỉ đạo, điều hành.

*Giải pháp:*

UBND các tỉnh khẩn trương phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ; Văn phòng Chính phủ để rà soát, đảm bảo kết nối đầy đủ, chính xác HTTT giải quyết TTHC cấp tỉnh với Cổng DVCQG và Hệ thống EMC.

Thời hạn hoàn thành: Tháng 7/2025.

**G. Về An toàn thông tin, an ninh mạng**

**25. An toàn thông tin, an ninh mạng chưa được đảm bảo**

*Vấn đề:*

Còn phổ biến hiện tượng sử dụng chung mạng Internet giữa công dân và công chức thực thi công vụ; máy tính của công chức còn lưu mật khẩu trên trình duyệt; dùng máy tính công vụ cho mục đích cá nhân; thiếu phần mềm diệt virus... những vấn đề này gây rủi ro lớn cho việc đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng.

*Giải pháp:*

Bộ Công an chỉ đạo Công an các tỉnh tăng cường công tác hướng dẫn, tuyên truyền, kiểm tra, hỗ trợ các cơ quan, đơn vị tại địa phương.

Thời hạn hoàn thành: Tháng 7/2025.

**H. Về Đường truyền phục vụ chính quyền địa phương 02 cấp**

Bộ Khoa học và Công nghệ đã có Văn bản số 2827/BKHCN-CVT ngày 30/6/2025 về đảm bảo dung lượng đường truyền, băng thông kết nối phục vụ việc vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp từ 01/7/2025 gửi các doanh nghiệp viễn thông. Các doanh nghiệp viễn thông đã cơ bản thực hiện tốt. Tuy nhiên, cần tiếp tục duy trì sự ổn định và bố trí nhân sự ứng trực, sẵn sàng giải quyết các sự cố về đường truyền.

Hiện trạng đảm bảo đường truyền hiện nay:

- Tổng số điểm kết nối của các doanh nghiệp từ điểm cung cấp dịch vụ công cấp xã đến mạng truyền số liệu (cấp II) là 3.319 trên tổng số 3.321 (Trừ Hoàng Sa và Trường Sa). Trong đó VNPT là 2.900 điểm, Viettel là 419 điểm.

- Tất cả các điểm đều được doanh nghiệp nâng cấp lên dung lượng tối thiểu 50Mbps và cao hơn tùy yêu cầu sử dụng tại mỗi điểm.

- Các doanh nghiệp đều bố trí cán bộ trực ban, theo dõi chất lượng bảo đảm an toàn, thông suốt. Từ 01/7 tới nay không phát sinh nghẽn.

+ Lưu lượng kết nối từ Cổng DVCQG ra Mạng truyền số liệu chuyên dùng: không có đột biến, lưu lượng giờ cao điểm ~0.43Gbps /01Gbps (43% tổng lưu lượng).

+ Lưu lượng kết nối từ Cổng DVCQG ra Internet: không có đột biến, lưu lượng cao điểm ~2.43Gbps/10Gbps (25% tổng lưu lượng).

+ Lưu lượng cấp tỉnh lên Trung ương (Mạng TSLCD cấp I): không có đột biến

Miền Nam: Cần Thơ cao nhất 30Mbps (15%)

Miền Bắc: Quảng Ninh cao nhất 41Mbps (20%)

Miền Trung: Huế cao nhất 79Mbps/200Mbps (40%)

+ Lưu lượng cấp Phường/xã lên Tỉnh (Mạng TSLCD cấp II): không có đột biến.

Giải pháp: Các doanh nghiệp viễn thông tiếp tục duy trì, đảm bảo dung lượng tối thiểu 50Mbps tại tất cả các điểm kết nối, đồng thời đánh giá định kỳ nhu cầu sử dụng để nâng cấp dung lượng tại các điểm có lưu lượng cao; Định kỳ bảo trì, kiểm tra chất lượng đường truyền, khắc phục sự cố tại các điểm kết nối; Đảm bảo các biện pháp bảo mật cho mạng truyền số liệu chuyên dùng.

Thời hạn: Thường xuyên./.